

PHỤ LỤC

I. MÙA XUÂN NHỚ BÁC VÀ TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC CỦA NGƯỜI.....	3
Nhớ mùa xuân Bác trở về Tổ quốc.....	3
Chủ tịch Hồ Chí Minh – Người tiên phong của đội tiên phong.....	5
Bác Hồ, những cái tết trước ngày độc lập	7
Những dự báo thiên tài của Bác Hồ qua thơ chúc Tết.....	10
Bác Hồ vạch rõ “một thứ vi trùng rất độc”	11
Chuyện về những người thấp tẹt Bác Hồ về nước năm xưa	14
II. 85 MÙA XUÂN CỦA ĐẢNG.....	16
Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời như thế nào?.....	16
Đại hội Đại biểu toàn quốc: Những mốc son của Đảng	17
85 năm, một chặng đường vẻ vang	22
Sức mạnh của Đảng ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân	24
Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng	26
Đảng ta mãi trường tồn cùng dân tộc.....	27
Những mốc lịch sử hình thành và phát triển đảng bộ tỉnh Bình Thuận	30
III. THÀNH TỰU CHÍNH TRỊ – XÃ HỘI – KINH TẾ NĂM 2014	33
10 sự kiện quốc tế nổi bật trong năm 2014.....	33
10 sự kiện kinh tế xã hội nổi bật năm 2014	34
10 sự kiện Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiêu biểu năm 2014	36
Bình Thuận – 10 sự kiện tiêu biểu năm 2014	38
Bức tranh kinh tế Việt Nam: Ấn tượng 2014 thách thức 2015.....	39
40 mùa xuân thống nhất	43
IV. TẾT CỔ TRUYỀN VIỆT NAM VÀ VĂN HÓA NGÀY XUÂN	45
Thời gian biểu trong gia đình ngày Tết.....	45
Ngày xưa các cụ kiêng kỵ thế nào dịp Tết	46
Mâm cỗ Tết cổ truyền thường có những món gì?	48

Chọn ngũ quả thế nào để mang lại tài lộc cả năm?.....	49
Ngày đẹp để mở hàng, xuất hành, đi lễ đầu năm Ất Mùi	50
Năm Mùi và những chuyện lạ về loài dê	51
Ý nghĩa của cây nêu trong ngày Tết Nguyên đán	53
Mạn đàm Tết việt	54
Ngày xuân nói chuyện thưởng trà	56
Thú chơi hoa, cây cảnh ngày Tết	57
Nên chưng hoa gì để rước tài lộc và may mắn?	59
Đại vương khả kính	61
Tiếng trăn trong nhịp trống lân	62
Ẩn ý trong tranh “bịt mắt bắt dê”	63
Ngày xuân đọc câu đối tết của tiền nhân	64
V. ẨM THỰC MÙA XUÂN – SỨC KHỎE NGÀY TẾT	66
Mứt tết miền nam.....	66
Mẹo hay cho món ăn ngày Tết.....	67
Bí quyết để “bụng vui – tết cũng vui”.....	68
Để tránh ăn nhiều mùa lễ tết	69
Mẹo bảo quản thực phẩm tết tươi ngon	70
Khỏe để vui xuân.....	71
VI. NGƯỜI BÌNH THUẬN ĐÓN TẾT ẤT MÙI 2015.....	72
Nhớ Tết Phan Thiết xưa.....	72
Nông dân Xuân Phú trồng hoa bán tết.....	73
Vạn thọ thân tím – món ngon của người Phan Thiết	74
Mùa nổ tết	75
Tân Bình vào vụ rau tết.....	76
Chặt tre làm nêu ở Tánh Linh	77

I. MÙA XUÂN NHỚ BÁC VÀ TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC CỦA NGƯỜI

NHỚ MÙA XUÂN BÁC TRỞ VỀ TỔ QUỐC

Trong bóng đêm của khoảng trời Đông Dương những năm cuối thế kỷ XIX bỗng xuất hiện một ngôi sao và ngôi sao đó dịch chuyển sang khoảng trời phương Tây để gom những tia sáng. Và khi thời cơ đến, ngôi sao đó bỗng tỏa sáng, rọi ánh bình minh về phương Đông, đưa dân tộc Việt Nam thoát khỏi đêm trường nô lệ bước vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Ngôi sao đó là Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

Lịch sử dân tộc Việt Nam cuối thế kỷ XIX và những năm đầu thế kỷ XX chìm trong đêm trường nô lệ. Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp đã làm cho người dân đất Việt "Thân một cổ hai tròng nô lệ". Nhiều cuộc khởi nghĩa chống Pháp nổ ra, nhưng đã bị kẻ thù dìm trong biển máu. Nhiều nhà yêu nước như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh... muốn cứu nước, giải phóng dân tộc nhưng đều thất bại bởi bế tắc về đường lối.

Trong bối cảnh đó, năm 1911, từ bến Nhà Rồng, một người thanh niên yêu nước bước xuống một chiếc tàu buôn của Pháp đi ra nước ngoài mang trong mình một tư tưởng lớn tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc thoát khỏi ách áp bức nô lệ. Sau 30 năm bôn ba, tìm kiếm, học hỏi, tích lũy kinh nghiệm đấu tranh của nhân dân thế giới và khi tìm thấy ánh sáng Luận cương chính trị của Lênin, mùa xuân năm 1941, lần đầu tiên Người trở về Tổ quốc, trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam, đại bản doanh của Người đặt ở Pác Bó - Cao Bằng.

Nhiệm vụ quan trọng của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh ngay sau khi trở về Tổ quốc là tiến hành xây dựng các đoàn thể cứu quốc, tổ chức xây dựng mặt trận Việt Minh, mở các lớp đào tạo cán bộ cách mạng ngăn ngừa và nhiều vấn đề quan trọng khác. Thực hiện sứ mệnh cao cả đó, Người trực tiếp triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương 8 (khóa I).

Trong Hội nghị, Người đã phân tích và đưa ra những nhận định sáng suốt về tình hình quốc tế và trong nước. Người cho rằng, cách mạng Việt Nam đang đứng trước những thời cơ có lợi, phải tranh thủ thời cơ để xây dựng lực lượng cách mạng. Trên cơ sở những phân tích, nhận định sáng suốt của

Người, Hội nghị đã nhanh chóng thống nhất quan điểm về tình hình quốc tế, đồng thời, xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng Dân chủ thế giới chống phát xít. Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam.



Bác Hồ làm việc tại chiến khu Việt Bắc những ngày đầu trở về Tổ quốc. Ảnh: Tư liệu

Hội nghị nhất trí thành lập "Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh", gọi tắt là Việt Minh. Sau Hội nghị, Người chỉ đạo soạn thảo các văn kiện của Mặt trận Việt Minh như Tuyên ngôn, Chương trình và Điều lệ mặt trận. Những văn kiện này thể hiện đầy đủ sự thống nhất quan điểm của Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng về những vấn đề chiến lược của cách mạng Việt Nam. Sức mạnh và vai trò to lớn của Mặt trận Việt Minh được thể hiện ở khả năng lôi cuốn và tập hợp lực lượng quần chúng đứng lên đấu tranh giành độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh là một quyết định sáng suốt của Hồ Chí Minh, nó đáp ứng đúng yêu cầu cấp thiết của phong trào đấu tranh cách mạng đang lên cao như triều dâng, thác đổ. Với Hội nghị Trung ương 8, đặc biệt là quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh, đánh dấu một bước phát triển mới trong tư duy lý luận của Hồ Chí Minh và Đảng ta về vấn đề giải phóng dân tộc thông qua con đường vũ trang cách mạng.

Từ sau Hội nghị Trung ương 8, lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang được xây dựng rộng khắp, Việt Minh và phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ khắp trong cả

nước. Tình hình thế giới có nhiều chuyển biến nhanh chóng, có lợi cho lực lượng dân chủ. Với tầm nhìn chiến lược, Hồ Chí Minh đã nhìn thấy khả năng thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trong một bức thư gửi đồng bào toàn quốc, Người chỉ rõ: "Phe xâm lược gần đến ngày bị tiêu diệt. Đồng minh sắp giành được sự thắng lợi cuối cùng. Cơ hội để dân tộc ta giải phóng chỉ trong một, hoặc một năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp, chúng ta phải làm nhanh...".

Với tầm nhìn thiên tài của một nhà chính trị, quân sự và ngoại giao, Người nhận định: Tuy phong trào Việt Minh phát triển mạnh mẽ, nhưng Việt Minh chưa có vị trí trên trường quốc tế; chưa có quan hệ chính thức với nước nào trong phe Đồng minh. Do đó, để bảo đảm cho cách mạng giải phóng dân tộc thành công, tháng 8-1942, Người quyết định trở lại Trung Quốc để tìm kiếm sự hậu thuẫn của Đồng minh.

Với tầm nhìn nhân quan chiến lược, Người quyết định gặp chính quyền Tưởng Giới Thạch và đại diện Mỹ ở Côn Minh. Đối với chính quyền Tưởng Giới Thạch, Người phân tích cho chính quyền Tưởng thấy, ở Việt Nam, chỉ có Việt Minh là tổ chức duy nhất có lực lượng, có quần chúng. Đồng thời, Người cũng không ngần ngại nhấn mạnh vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc. Người khẳng định: Mặt trận Việt Minh là lực lượng dân chủ chống phát xít, sẵn sàng tiếp nhận sự giúp đỡ của Đồng minh, chính quyền Tưởng muốn "tiếp xúc với Việt Nam" nhất thiết phải hợp tác với Việt Minh.

Đối với Mỹ, Người thông báo cho đại diện Mỹ về tình hình quân Nhật ở Việt Nam và phân tích cho đại diện Mỹ hiểu tình hình Việt Minh đã lớn mạnh. Việt Minh muốn hợp tác với Mỹ để chống Nhật và mong Chính phủ Mỹ sớm công nhận, ủng hộ và hợp tác với Việt Minh. Đại diện Mỹ vui vẻ cảm ơn, tặng quà và hứa sẽ sớm trả lời.

Như vậy, sự kiện Hồ Chí Minh chủ động gặp chính quyền Tưởng Giới Thạch và đại diện Mỹ là một bước đi táo bạo trong việc tạo thế và lực cho Việt Minh trên trường quốc tế. Điều này, một lần nữa khẳng định thiên tài ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những bước ngoặt lịch sử.

Ngày 9-3-1945, Nhật tiến hành đảo chính Pháp ở Đông Dương, Mỹ không còn khả năng nắm tình hình ở chiến trường Đông Dương. Lo ngại trước tình hình đó, đại diện Mỹ ở Côn

Minh phải nhiều lần cử đại diện đến gặp Hồ Chí Minh để bàn phương thức hợp tác giữa Việt Minh với Mỹ. Mở đầu cho sự hợp tác, Mỹ đã tặng Việt Minh một số vũ khí, thuốc chữa bệnh, phương tiện thông tin liên lạc. Chuyển trở lại Trung Quốc của người thắng lợi, thế và lực của Việt Minh bước đầu được xác lập, thời cơ giải phóng dân tộc đã đến.

Tháng 5-1945, Người quyết định trở về Tân Trào chuẩn bị cho việc Tổng khởi nghĩa và triển khai kế hoạch tiếp nhận hàng viện trợ quân sự của Mỹ cho Việt Minh. Sự kiện Hồ Chí Minh chủ động gặp đại diện Mỹ và nhận được sự giúp đỡ của phe Đồng minh có thể nói là một thành công rất lớn của Người sau chuyển trở lại Trung Quốc. Qua những cuộc tiếp xúc với Mỹ, Hồ Chí Minh đã làm cho thế giới hiểu được mục đích, tổ chức hoạt động của Việt Minh. Đây là một minh chứng điển hình về tư tưởng đại đoàn kết, tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ được, nhằm thực hiện cho kỳ được mục tiêu giành độc lập cho dân tộc Việt Nam của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đại chiến thế giới lần thứ hai sắp đến ngày kết thúc, lực lượng dân chủ thế giới liên tiếp giành được nhiều thắng lợi quan trọng, chủ nghĩa phát xít đã đến giờ tận số. Trước tình hình đó, Hồ Chí Minh ra chỉ thị thành lập "Khu giải phóng" và cử ra Ủy ban cách mạng để lãnh đạo các hoạt động chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế, văn hoá, xã hội, chuẩn bị điều kiện để tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Tháng 8-1945, phát xít Đức đầu hàng Đồng minh. Quân Nhật ở Đông Dương hết sức hoảng loạn. Khí thế của phong trào cách mạng trong nước bùng bùng, thời cơ Tổng khởi nghĩa đã chín muồi. Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng quyết định triệu tập "Hội nghị toàn quốc của Đảng" và "Đại hội đại biểu quốc dân" ở Tân Trào. Tại Hội nghị, Người nhấn mạnh: "Thời cơ thuận lợi đã đến, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành cho được độc lập"; "Cần tranh thủ từng giây, từng phút, tình hình sẽ chuyển biến nhanh chóng, không thể để lỡ cơ hội".

Ngày 13-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng khai mạc. Hội nghị nhất trí phát động toàn dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân Đồng minh vào nước ta để giải giáp quân Nhật. Hội nghị đang tiến hành thì ngày 15-8, được tin Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện, Người đề nghị kết thúc Hội nghị sớm để các đại biểu trở về địa phương

phát động quần chúng đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền.

Chiều ngày 16 và ngày 17-8, Người chủ trì "Đại hội đại biểu quốc dân". Đại hội tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa giành chính quyền và thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh và bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng. Ngay sau khi Đại hội kết thúc, Người gửi thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa đến toàn thể đồng bào cả nước. "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy, đem sức ta mà tự giải phóng cho ta".

Đáp lời kêu gọi của lãnh tụ Hồ Chí Minh, dưới ngọn cờ Việt Minh, nhân dân ta khắp cả nước, không kể già, trẻ, gái, trai, triệu người như một đã đứng lên tiến hành Tổng khởi nghĩa tháng Tám thành công trên phạm vi cả nước. Ngày 2-9-1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh, thay mặt Chính phủ lâm thời Việt Nam dân chủ cộng hòa, trình trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố với thế giới rằng: "Nước Việt Nam có

quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam, quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy".

Như vậy, sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, mùa xuân năm 1941, Người trở về Tổ quốc, con thuyền cách mạng Việt Nam do người chèo lái đã vượt qua bao thác ghềnh, giông bão để cập bến vinh quang. Cách mạng tháng Tám thành công, đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Sự thành công của Cách mạng tháng Tám gắn liền với những quyết định táo bạo nhưng hết sức sáng suốt của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh, chứng minh tính đúng đắn và khoa học của những tư tưởng cách mạng vĩ đại của Người trong thời đại mới.

PGS, TS Vũ Đăng Hiền

Báo An ninh biên giới số 1.2015

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH – NGƯỜI TIỀN PHONG CỦA ĐỘI TIỀN PHONG

Trong lịch sử hình thành, phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam, không thể không nhắc đến Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta.



Ảnh tư liệu

Dưới sự dẫn dắt của Người, Đảng Cộng sản Việt Nam đã phát huy sức mạnh toàn dân tộc, làm nên sự nghiệp vĩ đại: Giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam, nhân dân Việt Nam. Bằng cuộc đời hoạt động thực tiễn sinh động, phong phú, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn để lại cho chúng ta di sản quý báu đó là tư tưởng và tấm gương đạo đức sáng ngời.

Sớm nhận thức xu thế phát triển của thời đại, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người Việt Nam đầu tiên ủng hộ Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại và tìm thấy ở chủ nghĩa Mác - Lênin con đường giải phóng của giai cấp công nhân và nhân dân các nước thuộc địa, các dân tộc bị áp bức.

Đưa phong trào cách mạng vô sản vào Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể nước ta, trên cơ sở kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu văn hóa nhân loại. Học thuyết Mác - Lênin chỉ rõ rằng: Đảng cộng sản là sự kết hợp Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân. Nhưng từ điều kiện cụ thể của một nước thuộc địa nửa phong kiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sáng lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, mở lớp Huấn luyện chính trị - đào tạo đội ngũ cán bộ cốt cán, từng bước truyền bá Chủ nghĩa Mác - Lênin gắn với phong trào yêu nước vào Việt Nam. Do vậy, các tài liệu tuyên truyền được giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam đón nhận như "người đi đường đang khát mà có nước uống, đang đói mà có cơm ăn". Sự phát triển vượt bậc của phong trào công nhân từ tự phát đến tự giác đã dẫn đến sự ra đời của ba

tổ chức cộng sản ở Việt Nam. Song, sự tồn tại của ba tổ chức cộng sản hoạt động biệt lập trong một quốc gia có nguy cơ dẫn đến chia rẽ lớn. Trong thời điểm đó, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, người duy nhất có đủ năng lực và uy tín đáp ứng yêu cầu từ thực tế cách mạng thống nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ khi chuẩn bị thành lập Đảng đến lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm, có nhiều bài nói, bài viết về công tác xây dựng Đảng với mong muốn làm cho Đảng thật sự là một Đảng cách mạng chân chính, là đội tiên phong lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Di sản lý luận và tư tưởng về công tác tổ chức xây dựng đảng của người để lại vô cùng quý giá và phong phú. Trong cuốn Đường Cách mệnh xuất bản năm 1927, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy". Người cũng cho rằng, "...phải có Đảng để tổ chức và giáo dục nhân dân thành một đội quân thật mạnh, để đánh đổ kẻ địch, tranh lấy chính quyền. Cách mạng thắng lợi rồi, quần chúng vẫn cần có Đảng lãnh đạo, vì dù nhân dân đã nắm chính quyền, nhưng giai cấp đấu tranh trong nước và mưu mô để quốc xâm lược vẫn còn. Vì phải xây dựng kinh tế, quốc phòng, văn hóa, xã hội cho nên Đảng vẫn phải tổ chức, lãnh đạo, giáo dục quần chúng, để đưa nhân dân lao động đến thắng lợi hoàn toàn".



Ảnh tư liệu

PGS.TS Bùi Đình Phong (Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng) cho rằng: "Trong hoàn cảnh cụ thể của nước ta, một nước thuộc địa, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là "sự kết hợp giữa Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước". Như vậy, ngay từ đầu, Đảng đã

bắt rễ sâu trong "miếng đất màu mỡ" của dân tộc mang trong mình sự gắn bó chặt chẽ vấn đề giai cấp và dân tộc và Hồ Chí Minh đi từ chủ nghĩa yêu nước đến Chủ nghĩa Mác - Lênin, từ giác ngộ dân tộc đến giác ngộ giai cấp, kết hợp giác ngộ dân tộc với giác ngộ giai cấp trên nền tảng Chủ nghĩa Mác - Lênin". Đặt phong trào yêu nước là một trong ba thành tố hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã không chỉ làm phong phú thêm lý luận Mác - Lênin về xây dựng chính đảng vô sản kiểu mới, mà còn khẳng định rằng: Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân đồng thời là Đảng của dân tộc Việt Nam. Qua thực tiễn cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: Đảng ta xứng đáng là đội tiên phong, là bộ tham mưu của giai cấp vô sản, của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Vì vậy, trong xây dựng Đảng, không phải chỉ có giai cấp công nhân mà cả nhân dân lao động và toàn dân tộc đều tham gia. Cả dân tộc thừa nhận Đảng là của mình với cách gọi thân thuộc "Đảng ta" và tin tưởng, quyết tâm thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, tích cực bảo vệ và tham gia xây dựng Đảng. Điều này không phải đảng nào cũng có được.



Ảnh tư liệu

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển học thuyết Mác - Lênin, đưa ra các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng nhằm xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên có đức, có tài; tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng và dân; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn. Trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp đầy cam go, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cho ra đời cuốn "Sửa đổi lối làm việc" nhằm chấn chỉnh và đổi mới tác phong công tác của cán bộ, đảng viên; xây dựng và củng cố Đảng thành một đảng Mác - Lênin chân chính, đủ sức lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc đến thắng lợi vẻ vang.



Ảnh tư liệu

Trong cuộc đời làm cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thể hiện là một đảng viên mẫu mực, chấp hành nghiêm các quy định của Đảng. Khi nghiên cứu các tư liệu về Hội nghị TƯ lần thứ nhất Đảng Cộng sản Việt Nam được tổ chức ở Hồng Kông (hội nghị phê phán hội nghị hợp nhất đảng), TS Chu Đức Tính, nguyên Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh đã khẳng định, dù là người có công thành lập Đảng nhưng lúc đó, Hồ Chí Minh đã chấp hành nghiêm nguyên tắc số một của xây dựng Đảng: "tập trung dân chủ" - nghĩa là cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức, bộ phận phục tùng toàn thể. Dù tin tưởng rằng mình đúng, không sai, nhưng Người vẫn chấp hành chỉ thị cấp trên. Tình trạng "bị hiểu sai" đó không phải một năm mà kéo dài gần hết những năm 30 của thế kỷ trước. Nhưng chính thời kỳ đó càng lấp lánh

bản lĩnh kiên cường, trí tuệ và tấm lòng son sắt của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh với sự tồn tại và phát triển của Đảng. Chính người đồng chí - học trò của Người, Lê Hồng Phong đã nhận xét năm 1935: "Tôi biết rằng đồng chí Quốc rất tích cực trong hoạt động cách mạng và các vấn đề sự nghiệp của Đảng luôn được đồng chí đặt cao hơn cuộc sống cá nhân. Có thể nói rằng đồng chí ấy luôn sống và làm việc vì Đảng".

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác xây dựng Đảng và tấm gương mẫu mực của Người là hành trang quan trọng giúp cho toàn Đảng ta vượt qua khó khăn gian khổ, lãnh đạo nhân dân giành độc lập, tự do cho dân tộc và tiếp nối sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, bên cạnh những thời cơ, vận hội mới, dân tộc ta cũng đứng trước không ít khó khăn, thách thức, do vậy, vai trò lãnh đạo của Đảng càng phải được khẳng định, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng cần được nâng cao hơn bao giờ hết để xứng tầm với các yêu cầu nhiệm vụ mà lịch sử dân tộc giao phó. Đảng ta đã xác định, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt trong đó quán triệt tư tưởng của Người gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh sẽ góp phần làm cho Đảng ta trong sạch, vững mạnh, là đạo đức, là văn minh, vững vàng trước mọi thử thách.

Thành Vinh

<http://hanoimoi.com.vn>

BÁC HỒ, NHỮNG CÁI TẾT TRƯỚC NGÀY ĐỘC LẬP

Ngày 28.1.1941, tức ngày mừng hai Tết Tân Ty, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh và các đồng chí của mình đặt chân lên cột mốc 108 thuộc Pác Bó, huyện Hà Quảng (Cao Bằng). Nhìn lại 5 năm từ 1941 đến 1945 thì chỉ có tết năm Nhâm Ngọ (1942), Bác Hồ hưởng cái tết trọn vẹn tại Khuổi Nặm (Pác Bó). Còn lại do nhiệm vụ cấp bách, trọng yếu cách mạng mà Bác không có được cái Tết trọn vẹn với quê hương thậm chí có những cái Tết, Người phải ở trong nhà lao của Tưởng Giới Thạch.

Tết đầu tiên (Tân Ty - 1941):

Ngày mừng một Tết, Bác Hồ ăn tết ở làng Nặm Quang (Quảng Tây – Trung

Quốc). Trong thiên hồi ký "Một mảnh đất tự do" in trong cuốn "Bác Hồ về nước", Nhà xuất bản Văn học – 2006, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhớ lại: "Ngày tết đến với chúng tôi tại biên giới. Suốt thời gian qua bà con dân làng hiểu rõ chúng tôi hơn, càng quý mến. Gần làng có miếu thờ thành hoàng, nhân dân ai cũng đến lễ bái. Bác cùng bà con đến lễ. Anh em chia nhau đến ăn tết các nơi trong làng. Bà con ai cũng mời đến nhà, nếu không đến thì không bằng lòng, có đồng chí trong một ngày phải đi ăn tết gần một chục nơi. Đến nhà ai, bác cũng mang theo một tờ giấy hồng điều, tay bác viết dòng chữ "Cung chúc tân niên (trang 114)".

Ngày mừng hai Tết, Bác và các đồng chí Lê Quảng Ba, Phùng Chí Kiên, Đặng Văn Cáp, Hoàng Văn Lộc, Đào Thế An rời Nằm Quang về Pác Bó, đồng chí Lê Quảng Ba kể lại: “Hôm ấy là ngày 28.1.1941, tức ngày mừng hai Tết Tân Ty. Chúng tôi ăn cơm sớm ở Nằm Quang, chào bà con rồi lên đường. Trong bộ quần áo chàm Nùng, bác như gầy hơn. Ngược nhìn gương mặt sạm sương gió của Người, lúc này tôi mới nhận thấy một dáng vẻ ung dung, điềm tĩnh, rất thân quen”. (“Bác Hồ về nước”- trang 100). Đến cột mốc 108, trên đỉnh Pò Vắn, Xuống cân dốc, đồng chí Lê Quảng Ba đưa cả đoàn rẽ trái, ngược lên đầu nguồn đến nhà ông Máy Lý, người dân tộc Nùng, cơ sở cách mạng. Đó là một ngôi nhà sàn đơn sơ gồm hai gian nhỏ và một gian mới làm thêm. “Ông Máy Lý tiếp đoàn rất thân mật, đầm ấm trong bầu không khí ngày xuân. Ông dọn ra một mâm cỗ tết đầy đủ những loại thức ăn theo phong tục dân tộc ở vùng này, nào bánh tết, bánh chít, chè, cốm, nào thịt lợn, thịt gà, có cả thịt nai khô nướng, một hũ rượu thơm nức” (“Bác Hồ và đội du kích Pác Bó” – Nhà xuất bản Văn hóa – Dân tộc – 1994, trang 79).

Như vậy, có thể xem Tết Tân Ty, là cái tết đầu tiên của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trên đất nước mình sau ba mươi năm bôn ba hải ngoại, tìm đường cứu nước.

Tết thứ hai (Nhâm Ngọ - 1942):

Đó là cái tết trọn vẹn của bác Hồ tại lán Khuổi Nặm (Pác Bó). Năm 1941 là một năm thành công của cách mạng. Hội nghị trung ương lần thứ tám, thành lập Mặt trận Việt Minh (19.5); Ra báo Việt Nam Độc Lập (tháng 8); thành lập đội du kích Pác Bó (tháng 11). Các hội cứu quốc được thành lập ở huyện Hà Quảng và các huyện khác...Người dân Pác Bó cũng “quen dần” hình ảnh Ông Ké cách mạng ở lán Khuổi Nặm. Bà Nông Thị Trưng – người con gái Tày được sống gần Bác (mà bà gọi là Chú Thu) nhớ về kỷ niệm Tết Nhâm Ngọ (1942): “Đến ngày tết nguyên đán, nhân dân ở các vùng quanh Pác Bó có ủng hộ cho Chú thịt lợn, thịt gà, bánh chưng, bánh khảo, cam...Chú để cẩn thận, chờ cán bộ đi công tác về, Chú mới mang ra cùng ăn. Hồi đó, Chú Thu rất

gầy, dân trong vùng rất thương Chú, nên ủng hộ gạo, thịt để chú ăn, nhưng Chú không sống chỉ vì bản thân mình. Chú không ăn ngon khi bà con còn ăn khổ. Cái tết năm 1942 là cái tết đầu tiên tôi phải sống xa gia đình nên không sao tránh khỏi nỗi nhớ nhà, tôi xin Chú:

Thưa Chú, tết này Chú cho cháu về quê để gặp bà con trong xóm!

Chú cười và nói:

Cháu thật dại, kẻ địch rất chú trọng đến ngày tết của dân tộc, để rình mò bắt cán bộ cách mạng vì nó biết là ngày Tết thế nào những người thoát ly đi hoạt động bí mật sẽ về nhà thăm gia đình. Thế mà cháu còn xin về địa phương trong dịp Tết thì chẳng khác gì cháu tự đưa mình vào miệng cọp. Cháu muốn về, qua Tết xong Chú sẽ cho cháu về.

Nghe Chú nói vậy, tôi ngồi một chỗ, nước mắt cứ tràn ra. Các thứ ngon như bánh khảo, cam, bông...Chú đưa cho tôi, Chú còn chặt cả còng gà đưa cho tôi, Chú nói:

Quà tết của cháu đây, cháu ăn đi, đừng khóc, đừng khóc nữa. Qua Tết, chú cho đi...Rồi Chú cũng cảm động, giọng nói của Chú khác hơn lúc bình thường” (“Những ngày sống gần Bác” – Hồi ký của bà Nông Thị Trưng – Sở Văn hóa – Thông tin tỉnh Cao Bằng xuất bản – 1990. Trang 49, 51).

Tết thứ ba (Quý Mùi – 1943):

Sau Tết Nhâm Ngọ, Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển xuống Hòa An (khu căn cứ địa Lam Sơn, cách thị xã Cao Bằng 15 km). Đến tháng 8.1942 Người trở lại Pác Bó, sang Trung Quốc, bị bắt ở phố Túc Vinh (ngày 28.9), bị giải đi “Quảng Tây giải khắp mười ba huyện/Mười tám nhà lao đã qua”. Đầu tháng 1.1942, Tết Quý Mùi, Người bị giải từ Liễu Châu về Quế Lâm. Trong nhà lao Quế Lâm chắc chắn là không có tết cho người tù Hồ Chí Minh.

Quế Lâm không quê, không rừng

Sông sâu thăm thẳm, trập trùng núi cao;

Bóng đèn nặng nhà lao

Đêm sao lặng ngắt, ngày sao tối sầm!

(Bài “Đền Quế Lâm” – “Nhật ký trong tù”).

Tết thứ tư (Giáp Thân – 1944):

Bị giam ở Quế Lâm hơn một tháng, Chủ tịch Hồ Chí Minh bị giải trở lại Liễu Châu, giam trong phòng giam Cục chính trị Đệ tứ Chiến khu đến ngày 10.9.1943 thì được thả. Buổi sáng, Bác chạy bộ dọc bờ sông Liễu Giang, xuống sông tắm nước lạnh, leo lên đỉnh Ngự Phong ngắm nhìn toàn thành phố Liễu Châu. Những ngày tết, ngày xuân đất khách quê người, Người luôn nhớ về cố quốc, nhớ những đồng chí, đồng bào của mình.

Núi áp ôm mây, mây áp núi

Lòng sông gương sáng, bụi không mờ;

Bồi hồi dạo bước Tây Phong Lĩnh

Trông lại trời nam, nhớ bạn xưa

(“Mới ra tù, tập leo núi” – “Nhật ký trong tù”)

Tết thứ năm (Ất Dậu – 1945)

Ngày 20.9.1944, Chủ tịch Hồ Chí Minh về đến Pác Bó, kịp thời chỉ thị hoãn cuộc tổng khởi nghĩa Cao – Bắc – Lạng do Liên tỉnh ủy Cao – Bắc – Lạng trù tính vào cuối năm 1944. Ra chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, chuẩn bị lực lượng mọi mặt cho cuộc tổng khởi nghĩa khi thời cơ cách mạng đến. Cuối năm 1944, có một sự kiện quan trọng xảy ra tại Cao Bằng, một máy bay của Mỹ bay trên bầu trời Cao Bằng hỏng máy, phi công (trung úy William Saw) nhảy dù, được Việt Minh cứu thoát khỏi tay giặc Nhật, giặc Pháp, đưa lên pác Bó gặp Bác Hồ. Bác nhận định đây là một cơ hội tốt để thiết lập quan hệ với lực lượng đồng minh chống phát xít nên Người đồng ý cùng trung úy Saw trở lại Côn Minh (thủ phủ tỉnh Vân Nam) – nơi đóng sở chỉ huy Sư đoàn Không quân Hổ bay của Mỹ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa Saw đến Tịnh Tây thì viên chỉ huy ở đây là Trung tướng Trần Bảo Thương “nhận” đưa Saw về Côn Minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Phùng Thế Tài nhanh chóng rời Tịnh Tây, trở lại Pác Bó. Một tuần sau, Người cùng Phùng Thế Tài, Đinh Đại Toàn một lần nữa vượt biên giới, đi bộ theo ngả Bách Sắc, Nghi Lương, Khai Viễn... đến Côn Minh. Khi

đoàn đến Côn Minh thì trung úy Saw – “Giấy thông hành” kiêm “giấy giới thiệu” – đã về Mỹ. Cơ hội và điều kiện để gặp Bộ tư lệnh Sư đoàn Hổ bay không còn Người đành ở lại Côn Minh chờ cơ hội.

Những ngày đầu đến Côn Minh là những ngày Tết Ất Dậu, Người được bố trí đến ở nhà ông Tống Minh Phương (vợ là bà Trần Việt Hoa) – một gia đình Việt kiều ủng hộ cách mạng. Trong cuốn “Bác Hồ - Những kỷ niệm không quên”, hồi ký của Thượng tướng Phùng Thế Tài – người cận vệ, người bảo vệ Bác Hồ đã kể về những ngày tết ở Côn Minh (Vân Nam): “Mùa xuân Ất Dậu 1945 đến giữa lúc ba bác cháu tôi vẫn ở Côn Minh. Anh chị Tống Minh Phương đã tổ chức cho chúng tôi ăn một cái tết xa quê hương đầy đủ cả vật chất lẫn tinh thần. Anh Đại Toàn lần đầu tiên ăn tết ở nước ngoài, rất nhớ nhà, tôi phải thường xuyên an ủi. Bác cũng chú ý dành cho Đại Toàn tình thương yêu như người cha đối với người con (trang 99).

Bà Trần Việt Hoa kể lại “...Khoảng cuối tháng 12.1944, anh Phùng Thế Tài đến gặp chúng tôi và thông báo sắp có một vị khách quan trọng đến ở nhà tôi một thời gian. Vài hôm sau, tôi đang lúi húi trong bếp thì có một ông cụ mặc quần áo và đội mũ của lính Tàu Tưởng, đi đôi dép rách, ngoài khoác cái chăn sợi cũ cứ thế đi thẳng vào nhà tôi...Cả nhà nhón nhíp hẳn lên, cụ Lê Nhuận Chi, anh Phạm Việt Tử, anh Tống Minh Phương, tíu tít mỗi người một việc với thái độ bí mật, cẩn trọng lắm.” (Bài báo: “Cụ Trần Việt Hoa và hồi ức bảo vệ Bác Hồ tại Trung Quốc” – Báo Công an Nhân dân – 2008)

Năm 2015 – kỷ niệm 125 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Ngược thời gian trở lại những mùa xuân, những cái tết của Bác Hồ trong khó khăn để thêm tưởng nhớ công ơn rời biển của Người, suốt đời toàn tâm, toàn ý, tất cả vì dân, vì nước, vì những mùa xuân bất tận của dân tộc.

Hoàng Quảng Uyên

Báo Lao động Xuân Ất Mùi 2015

NHỮNG DỰ BÁO THIÊN TÀI CỦA BÁC HỒ QUA THƠ CHÚC TẾT

Kể từ năm 1941 đến lúc đi xa, Bác Hồ đã viết tổng cộng 22 bài thơ chúc Tết, mỗi bài thơ của Bác đều ngắn gọn, dễ nhớ. Nhưng điều khiến cho thơ Tết của Bác trở nên đặc biệt bởi nó không đơn giản chỉ là thơ xuân, mà còn là lời hiệu triệu, cổ vũ, động viên cán bộ, chiến sĩ, nhân dân cả nước. Đó còn là những dự đoán thiên tài về tương lai của cách mạng Việt Nam.

Sau hơn 30 năm bôn ba ra nước ngoài để tìm đường cứu nước, ngày 28-1-1941, Bác Hồ đã trở về Việt Nam, lập bản doanh tại Pác Bó, Cao Bằng để cùng trung ương Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Và trong mùa xuân này, Người đã viết cuốn “Lịch sử nước ta” bằng thơ lục bát (dài 208 câu) phác họa toàn bộ quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam qua hàng nghìn năm lịch sử với những sự kiện, nhân vật cụ thể, ra mắt độc giả đúng vào dịp Tết Nguyên đán Nhâm Ngọ 1942. Cũng trong Tết Nhâm Ngọ này, lần đầu tiên, Người viết bài thơ mừng xuân, chúc Tết đồng bào, chiến sĩ cả nước với những vần thơ giản dị, nhưng có hàm lượng trí tuệ cao, mang tính dự báo khoa học, đăng trên báo Việt Nam Độc Lập số 114, năm 1942: “Chúc toàn quốc ta trong năm nay/ Cờ đỏ sao vàng bay phất phới/ Năm nay là năm Tết về vang/ Cách mạng thành công khắp thế giới”.

Sau khi bị mật vụ Tưởng Giới Thạch bắt giam khi Người từ Cao Bằng đến Quảng Tây (tháng 8-1942) và bị trục xuất về nước (tháng 9-1943) thì mùa xuân năm 1944, Người viết bài “Chào xuân” in trên báo Đồng Minh ký tên Hồ Chí Minh. Trong bài thơ chúc Tết này, Người đã dự cảm được thời cơ cách mạng thành công đang đến rất gần: “Rót cốc rượu xuân, mừng cách mạng/ Viết bài chào tết chúc thành công...”. Quả nhiên, chỉ một năm sau đó, ngày 19-8-1945, nhân dân ta nổi dậy giành chính quyền trong cả nước đúng như lời chúc của Người; và ngày 2-9-1945, Người đã đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tại Quảng trường Ba Đình lịch sử.

Nhưng niềm vui độc lập của nhân dân Việt Nam chưa được bao lâu thì thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta, kháng

chiến toàn quốc bùng nổ, từ đó trong các bài thơ chúc Tết của Người năm Bính Tuất (1946), Đinh Hợi (1947), Mậu Tý (1948), Kỷ Sửu (1949), Canh Dần (1950)... đăng trên các báo Độc Lập, Sự Thật (báo Nhân Dân sau này) đều mang một sắc thái riêng, ẩn chứa những nhiệm vụ cách mạng rất cụ thể, theo sát 9 năm kháng chiến trường kỳ, tràn đầy hào khí của dân tộc cùng niềm tin vững chắc vào thắng lợi, như bài thơ Tết năm Đinh Hợi (1947): “Cờ đỏ sao vàng tung bay trước gió/ Tiếng kèn kháng chiến vang dậy non sông/ Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến/ Chí ta đã quyết, lòng ta đã đồng.../ Trường kỳ kháng chiến, nhất định thắng lợi!”.

Đến Tết Giáp Ngọ 1954, dường như dự cảm trước được thắng lợi của cách mạng Việt Nam, thơ chúc Tết của Người đã mang một tâm thế mới, không còn là những lời kêu gọi chung chung mà chỉ rõ 2 nhiệm vụ cụ thể cách mạng nước ta phải làm để có thể giành được chiến thắng: “Năm mới quân dân ta có hai nhiệm vụ rành rành/ Đẩy mạnh kháng chiến để giành độc lập tự do/ Cải cách ruộng đất là công việc rất to/ Dần dần làm cho người cày có ruộng khỏi lo nghèo nàn/ Quân và dân ta nhất trí đoàn kết/ Kháng chiến kiến quốc nhất định hoàn toàn thành công”.

Đúng như lời tiên đoán của Người, chưa đầy 4 tháng sau, ngày 7-5-1954, quân và dân ta đã có chiến thắng vang dội, lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu, đó là chiến thắng Điện Biên Phủ, chấm dứt ách đô hộ của thực dân Pháp.

Đất nước được giải phóng, nhưng Bắc Nam còn bị chia cắt nên những năm sau đó, ngoài nghi thức chúc Tết truyền thống, thơ chúc Tết của Người là lời hiệu triệu, cổ vũ quân và dân ta tiếp tục phát huy truyền thống chống giặc ngoài xâm đưa giang sơn trở về một mối. Bài thơ chúc tết Đinh Mùi (năm 1967). Bác viết: “Xuân về xin có một bài ca/ Gửi chúc đồng bào cả nước ta/ Chống Mỹ hai miền đều đánh giặc/ Tin mừng thắng trận nở như hoa...”.

Năm 1968 là năm Người viết nhiều thơ xuân nhất (6 bài thơ) được viết ở nhiều thời khắc khác nhau, song đều mang âm hưởng,

sự khẳng định về niềm tin tất thắng của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, làm thay đổi tương quan lực lượng, buộc Mỹ - ngụy ngồi vào bàn đàm phán bốn bên ở Pa-ri. Âm hưởng đó được thể hiện rất rõ qua bài thơ Xuân Mậu Thân (1968): “Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua/ Thắng trận tin vui khắp nước nhà/ Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ/ Tiến lên/ Toàn thắng ắt về ta!”.

Năm 1969, dù sức khỏe yếu đi nhiều, nhưng Người vẫn làm thơ chúc Tết và tự đọc để tặng chiến sĩ, đồng bào cả nước. Bài thơ lục bát tuy ngắn nhưng cô đọng, súc tích như một lời tiên đoán thần kỳ của Người về thắng lợi của con đường giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước:

*Năm qua thắng lợi vẻ vang
Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to
Vì độc lập, vì tự do
Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào
Tiến lên!
Chiến sĩ, đồng bào!
Bắc Nam sum họp, xuân nào vui hơn.*

Đây cũng là bài thơ được nhạc sĩ Huy Thục phổ nhạc với tựa đề bài hát “Tiến lên chiến sĩ, đồng bào” đã làm rung động hàng triệu trái tim người Việt Nam ở hai miền Nam, Bắc; là nguồn cổ vũ, tiếp thêm sức mạnh để cán bộ, chiến sĩ ở mặt trận, đồng bào ở hậu phương quyết tâm giành thắng lợi “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”. Và đúng như lời tiên đoán của Người trước lúc đi xa, 6 năm sau, mùa xuân năm Ất Mão 1975, đất nước ta đã hoàn toàn giải phóng, Nam Bắc sum họp một nhà.

Gần nửa thế kỷ Bác đã đi xa, nhưng những bài thơ chúc Tết của Người luôn khắc sâu và lắng đọng trong tâm trí người Việt Nam bởi những bài thơ đó, không chỉ vui Tết, mừng xuân, mà còn chan chứa biết bao tình cảm của Người gửi tặng đồng bào, chiến sĩ cả nước và kiều bào ta ở nước ngoài; là tài sản văn hóa tinh thần vô giá của dân tộc, khơi dậy trong toàn Đảng, toàn dân ta tinh thần yêu nước, vui xuân, tin tưởng tuyệt đối vào tương lai tốt đẹp của đất nước.

Hương Mai

Báo Biên phòng số xuân 2015

BÁC HỒ VẠCH RÕ “MỘT THỨ VI TRÙNG RẤT ĐỘC”

Chống chủ nghĩa cá nhân và nâng cao đạo đức cách mạng là một vấn đề vô cùng quan trọng, là quan điểm nhất quán xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Có thể thấy rất rõ điều này qua bài báo nổi tiếng “Nâng cao đạo đức cách mạng quét sạch chủ nghĩa cá nhân” của Bác với bút danh T.L đăng trên tờ Báo Nhân Dân, số ra ngày 3/2/1969. Tác phẩm chỉ có 686 từ nhưng có logic rất chặt chẽ, dưới dạng tổng kết lý luận - thực tiễn.

Căn bệnh nguy hiểm

Chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng thuật ngữ chủ nghĩa cá nhân từ năm 1947 trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”. Người chỉ rõ chủ nghĩa cá nhân là “một thứ vi trùng rất độc, do nó mà sinh ra các thứ bệnh rất nguy hiểm” như bệnh tham lam, lười biếng, kiêu

ngạo, hiếu danh, thiếu kỷ luật, óc hẹp hòi, địa phương, óc lãnh tụ.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng sau này, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thấy chủ nghĩa cá nhân ngày càng tinh vi, phức tạp. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam, Người phê phán tư tưởng “miễn là mình béo, mặc thiên hạ gầy” của chủ nghĩa cá nhân.

Đến bài báo “Nâng cao đạo đức cách mạng quét sạch chủ nghĩa cá nhân” thì diện mạo của chủ nghĩa cá nhân được Bác chỉ ra tương đối toàn diện và cụ thể.

Trước hết, chủ nghĩa cá nhân là *sự tham lam* (tiền tài, của cải, quyền lực, thậm chí là sắc đẹp). Đã tham là “bất liêm”. Đã “bất liêm” thì không là đạo đức. Chính vì lòng tham đó, trong những trường hợp nhất định, cá nhân thường sinh ra mù quáng về

vật chất, tham quyền cố vị, rất dễ phản bội lại Đảng và nhân dân.

Ngay từ kháng chiến chống Pháp, trong bài viết "Thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, chống bệnh quan liêu" (năm 1952), Bác đã phân tích và đưa ra ví dụ rất cụ thể, sâu sắc về các vấn đề này. Theo Bác, tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ "giặc ở trong lòng", "giặc nội xâm".

Những người theo chủ nghĩa cá nhân thường nuôi dưỡng tâm lý khao khát tham vọng địa vị, quyền lực, sùng bái tiền của, chỉ thích làm "thầy" không muốn làm "thợ", thích học vị, chức quyền cao nhưng lại lười học. Đó chính là biểu hiện thứ hai của chủ nghĩa cá nhân: *Sự lười biếng*.

Sự lười biếng khiến người ta không chịu làm việc, thấy khó khăn gian khổ là từ chối, thấy béo bở, lợi lộc là lao vào. Sự lười biếng còn là sự lười suy nghĩ, làm việc theo thói quen, kinh nghiệm, không tìm tòi, không đổi mới, thậm chí nhờ người khác suy nghĩ. Hậu quả là không có sự đổi mới trong lãnh đạo, trong quản lý, không thể đưa cách mạng tiến lên.

Biểu hiện thứ ba của chủ nghĩa cá nhân là *bệnh quan liêu* trong lãnh đạo, quản lý: trong công việc thì trọng hình thức mà không xem xét toàn diện, không vào sâu vấn đề, không sát với công việc thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng. Vì thế mọi quyết định được đưa ra từ bàn giấy, không có tính thực tiễn, dẫn đến sai lầm về đường lối, chủ trương, chính sách. Như Bác đã từng chỉ ra trước đó là "miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối "quan" chủ" hay "đóng cửa lại mà đặt kế hoạch, viết chương trình rồi đưa ra cột vào cổ dân chúng, bắt dân chúng theo".

Kiêu ngạo là biểu hiện thứ tư của chủ nghĩa cá nhân mà Bác đã nêu ra trong bài báo. Sau khi giành được chính quyền, tức là sau khi đã lãnh đạo nhân dân giành được một số thắng lợi nhất định, một số cán bộ đảng viên tỏ ra kiêu ngạo, cho rằng cái gì họ cũng biết, cũng làm được, dẫn đến coi thường tổ chức, coi khinh quần chúng, coi thường những cán bộ ngoài Đảng.

Tiếp đó, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cũng do cá nhân chủ nghĩa mà cán bộ, đảng viên *thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật*,

không tuân thủ điều lệ của Đảng, pháp luật Nhà nước.

Cùng với tính vô tổ chức, vô kỷ luật, một số cán bộ đảng viên còn biểu hiện lối sống ỷ lại, dựa dẫm vào cấp trên, đùn đẩy né tránh những việc khó, tính kỷ cương trách nhiệm và cộng đồng yếu. Hậu quả là "cha chung không ai khóc", lãng phí "tiền chùa" không ai xót, việc dân đang bức xúc nhưng cán bộ phụ trách lại dửng dưng. Nhất là khi có sai phạm thì không ai chịu trách nhiệm chính, dẫn đến rất khó sửa chữa, khắc phục.

Một biểu hiện nữa chính là tính *địa phương cục bộ*. Người mang nặng chủ nghĩa cá nhân luôn gắn với địa phương mình, với một lĩnh vực nào đó, chỉ chú ý đến lợi ích của mình, coi nhẹ lợi ích của cả nước, của những địa phương khác. Điều này nếu không được khắc phục rất dễ sinh ra những tiêu cực nghiêm trọng đến vấn đề xây dựng Đảng nói chung và vấn đề đoàn kết nói riêng, nhất là đối với việc đánh giá, bố trí và sử dụng cán bộ.

Kéo bè, kéo cánh cũng một biểu hiện khác của chủ nghĩa cá nhân. Đó là việc không dùng những người có tài mà chỉ dùng những người bảo vệ lợi ích của mình (dù không có tài). Đó là lòng ham dùng người bà con, anh em quen biết, bè bạn, xuất phát từ quan niệm sai lệch "vào Đảng là để thăng quan tiến chức" dẫn đến tình trạng "một người làm quan cả họ được nhờ". Đó cũng là lòng ham dùng những kẻ khéo nịnh hót mình mà chán ghét những người chính trực, ham dùng những người tính tình hợp với mình mà tránh những người tính tình không hợp với mình (hiện tượng "cánh hẩu").

Với những biểu hiện hết sức cụ thể, xuyên suốt vào các quan hệ, kể cả quan hệ đời tư, quan hệ lãnh đạo, quản lý và kể cả quan hệ giữa cán bộ đảng viên với quần chúng, chủ nghĩa cá nhân thật sự là thứ vi trùng rất nguy hiểm, đe dọa sự lãnh đạo của Đảng.

Những biện pháp sống còn

Phần nói về các biện pháp nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân trong bài báo chỉ gồm hai đoạn ngắn với tổng cộng 10 câu văn nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dùng 10 từ "*phải*". Phải ở đây là bắt buộc, vì thế, các biện pháp mà

Bác chỉ ra trở thành những vấn đề có tính sống còn.

Bác quy lại thành hai nhóm biện pháp chính: Nhóm 1: gồm bốn biện pháp cụ thể, có liên quan về phía Đảng, tổ chức Đảng. Theo đó, để “nâng cao đạo đức cách mạng quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, trước hết, Đảng phải “tăng cường giáo dục trong toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên”. Việc giáo dục ở đây liên quan đến lý tưởng cách mạng, đến nền móng tư tưởng lý luận của Đảng nên phải có phương pháp, nội dung và cách thức tổ chức giáo dục đúng đắn.

Tiếp theo là phải “thực hành tự phê bình và phê bình nghiêm chỉnh trong Đảng”. Bác cho rằng tự phê bình và phê bình ở đây là quy luật phát triển của Đảng. Bác đặt “tự phê bình” trước “phê bình” không phải là điều ngẫu nhiên mà có dụng ý rõ ràng. Tức là mỗi cán bộ đảng viên trước khi phê bình người khác, phê bình tổ chức Đảng thì phải soi lại mình, tự phê bình mình, điều mình làm được, không làm được.

Không chỉ có vậy, Bác nhấn mạnh, Đảng cần phải “hoan nghênh và khuyến khích quần chúng thật thà phê bình cán bộ, đảng viên” để cán bộ đảng viên hoàn thiện nhân cách của mình. Đảng phải quan tâm đến dư luận xã hội vì sự đánh giá của quần chúng nhân dân, cơ quan, đơn vị và nơi cư trú sẽ góp phần hoàn thiện tư cách, nhân cách đạo đức của cán bộ đảng viên.

Biện pháp tiếp theo, là phải “giữ nghiêm chế độ sinh hoạt và kỷ luật Đảng”. Kỷ luật của Đảng, trước hết là buộc mọi cán bộ, đảng viên phải tuân thủ nghiêm ngặt điều lệ Đảng, pháp luật nhà nước, sau đó là quy định, quy chế của cơ quan, đơn vị nơi mình công tác. Đảng viên tuyệt đối không được độc đoán cá nhân, tự đặt mình cao hơn tổ chức, tự cho phép mình đứng ngoài kỷ luật.

Luôn đi liền với kỷ luật Đảng là công tác kiểm tra. Phương pháp kiểm tra phải được thực hiện từ trên xuống dưới, đặc biệt là phải kiểm tra từ dưới lên thông qua cán bộ, đảng viên, từng cấp tổ chức Đảng. Theo Bác, để thực hiện biện pháp kiểm tra, cần phải có 2 điều kiện: Một là, cần làm có hệ thống, thường xuyên, là công việc thường nhật của Đảng chứ không phải khi cần mới

kiểm tra. Hai là, người đi kiểm tra phải là người có nhân cách đạo đức, có uy tín.

Bên cạnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đưa ra 4 biện pháp có liên quan đến sự tự ý thức của mỗi cán bộ đảng viên.

Trước hết, mỗi cán bộ đảng viên cần giải quyết một cách rất rành mạch, rõ ràng trong nhận thức tư tưởng vấn đề phải “đặt lợi ích của cách mạng của Đảng, của dân lên trên hết, trước hết”. Điều này thể hiện tinh thần “trung với nước”, “hiếu với dân”, ý chí và quyết tâm cao cả dám hy sinh quên mình phấn đấu theo lẽ sống cao đẹp...

Tiếp theo, Bác yêu cầu mỗi cán bộ đảng viên phải “kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật”. Cán bộ đảng viên phải có thái độ kiên quyết rõ ràng để quét sạch chủ nghĩa cá nhân, không được có thái độ “lùng chùng”.

Biện pháp thứ ba đó là cán bộ đảng viên phải “đi sâu đi sát thực tế, gần gũi quần chúng, thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân”. Nghĩa là phải nắm được “dân tình”; hiểu thấu “dân tâm”; có điều kiện để cải thiện dân sinh và nâng cao dân trí.

Biện pháp cuối cùng, Bác yêu cầu cán bộ đảng viên phải ra sức học tập, nâng cao trình độ hiểu biết để ra sức phục vụ tốt hơn cho Đảng, cho cách mạng.

Rõ ràng chủ nghĩa cá nhân hoàn toàn trái với đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Nó đang cản trở việc phát huy sức mạnh toàn dân tộc để thực hiện mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh. Do vậy, phải đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, rèn luyện phẩm chất và nâng cao đạo đức cách mạng. Tính logic, chất cách mạng, sức chiến đấu và giá trị thực tiễn của bài báo “Nâng cao đạo đức cách mạng quét sạch chủ nghĩa cá nhân” là như vậy.

ThS. Vũ Thị Kim Yến

*** Phòng Tư liệu, Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh, Phủ Chủ tịch**

Theo <http://vietnamnet.vn>

CHUYỆN VỀ NHỮNG NGƯỜI THẤP TÙNG BÁC HỒ VỀ NƯỚC NĂM XƯA

Những ngày đầu xuân Ất Mùi – 2015, xin trở lại Pác Bó, trở lại cột mốc 108 nhớ về những ngày đầu Chủ tịch Hồ Chí Minh về nước với những hiện thực lịch sử sống động và cả những giai thoại có xuất xứ từ... hiện thực để suy ngẫm, chiêm nghiệm.

Mùa xuân năm 1941, ngày mùng 2 Tết Tân Tỵ “Trắng rừng biên giới nở hoa mơ”, sau “ba mươi năm ấy chân không nghỉ”, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh cùng các đồng chí của mình đặt bước chân đầu tiên lên đất mẹ tại cột mốc 108 (thuộc xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng) xây dựng căn cứ địa cách mạng tại Pác Bó, tiến tới tổng khởi nghĩa tháng Tám, năm 1945 thắng lợi, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Cùng về với Bác Hồ ngày ấy có 5 người: Phùng Chí Kiên, Lê Quảng Ba, Thế An, Hoàng Văn Lộc, Đặng Văn Cáp (xếp thứ tự theo bức tranh sơn dầu của họa sỹ Trịnh Phòng). Lịch sử ghi lại về họ có phần chưa đầy đủ. Bởi vậy trong bài viết này tôi xin “kể” về 5 người ấy qua những tư liệu, những kết quả khảo sát thực địa trong hành trình nghiên cứu VỀ NGUỒN của tôi.

Phùng Chí Kiên (người vác súng, đội mũ mềm, vai khoác túi vải, bên phải Bác Hồ). Ông tên thật là Nguyễn Vĩ, sinh năm 1901, tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Năm 1925, sang Quảng Châu, Trung Quốc dự lớp huấn luyện cách mạng (đầu tiên) do đồng chí Nguyễn Ái Quốc tổ chức. Ông đã tốt nghiệp trường quân sự Hoàng Phố. Năm 1931, sang Liên Xô theo học tại trường Đại học Phương Đông của Quốc tế cộng sản. Năm 1935, tham gia Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương, được bầu vào Ban Thường vụ Trung ương, phụ trách công tác Đảng ở hải ngoại. Năm 1940, cùng Bác Hồ từ Vân Nam về Tĩnh Tây (Quảng Tây) tham gia giảng dạy lớp huấn luyện cho 40 cán bộ tỉnh Cao Bằng tại làng Nặm Quang (Trung Quốc). Tại Hội nghị lần thứ tám Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương

hợp tại Khuổi Nặm (Pác Bó), ông được bầu làm Ủy viên trung ương Đảng, được cử về khu căn cứ Bắc Sơn lãnh đạo Cứu quốc quân. Trong trận đánh tại Khau Pàn (thuộc huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn), địch xiết chặt vòng vây, Phùng Chí Kiên đi sau chốt chặn cho đồng đội. Kẻ địch bắt, hèn hạ chặt đầu ông bêu ở đầu cầu Ngân Sơn. Năm 2003, ông được Chính phủ ra quyết định truy phong là cán bộ quân đội cấp tướng.

Lê Quảng Ba (người đứng sau Bác Hồ, vai khoác bao gạo). Ông tên thật là Đàm Văn Mông, sinh năm 1915 tại huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, tham gia cách mạng từ năm 1931. Năm 1940, hoạt động tại huyện Tĩnh Tây (Trung Quốc). Ông có công lớn đưa 40 cán bộ Cao Bằng đang “nương nhờ” Trương Bội Công – viên tướng của Tưởng Giới Thạch ở Tĩnh Tây về làng Nặm Quang dự lớp huấn luyện do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tổ chức. Về nước cùng Bác Hồ ngày 28/1/1941, ông là người tổ chức bảo vệ, lo hậu cần cho Bác và các đồng chí cán bộ cách mạng. Đặc biệt trong thời gian diễn ra Hội nghị lần thứ tám Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ông đã tổ chức bảo vệ tuyệt đối an toàn, góp phần vào thắng lợi to lớn của hội nghị. Từ sau ngày cách mạng thành công (1945), ông vào Quân đội lần lượt đảm trách những chức vụ quan trọng như: Chỉ huy trưởng chiến dịch Thập vạn đại sơn, giúp Trung Quốc giải phóng vùng Đông Bắc, Tư lệnh trưởng Quân khu Việt Bắc (1949). Năm 1958, ông được phong hàm thiếu tướng, đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng khác.

Đào Thế An (người cầm gậy, đeo ba lô sau lưng). Đây là “nhân vật” có nhiều “bí ẩn”. Sách vở ghi chép về ông rất hiếm hoi. Chỉ ghi tên là Thế An (không ghi họ) nên nhiều người nhầm với Hoàng Thế Hậu, quê Đào Ngạn, Hà Quảng, một trong 34 chiến sĩ đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. Tôi không tin điều đó nên cất công đi tìm! “Đầu mối” đầu tiên là từ cuốn hồi ký của bà Nông Thị Trưng, cháu gái

nuôi của Bác Hồ, cùng Thế An ở trong đội du kích Pác Bó: “Đến tối thứ tư, tôi được tin báo có đồng chí Quốc Vân và đồng chí Thế An (là em một phó lý Đoạt) đến gặp tôi. Tôi kể tình hình cho hai đồng chí nghe cả việc chung và sự rình mò của bọn tay sai” (“Những ngày sống cùng Bác” – Sở Văn hóa Thông tin Cao Bằng xuất bản năm 1990 – trang 28). Giám đốc Bảo tàng tỉnh Cao Bằng cung cấp cho tôi một bản sao lý lịch Đảng viên. Người Đảng viên trong bản lý lịch đó có tên là Đào Mạnh Vi, sinh ngày 19/8/1916, tại Cốc Xâu, Sóc Giang, Hà Quảng, bí danh là Xô Liên. Xin trích: “Năm 1940, bí mật đi sang Tàu, hoạt động bí mật ở Tàu, cùng các đồng chí về nước hoạt động trong nước. Năm 1942 vào đội du kích bảo vệ cơ quan Hồ Chủ tịch. Năm 1946, tham gia bộ đội Nam tiến, chiến đấu ở Trung bộ và Nam bộ. Năm 1950 là Huyện đội trưởng huyện Trấn Biên”. Năm 1951 ông mất ở quê nhà lúc 35 tuổi. Theo bản lý lịch thì Đào Mạnh Vi có thể là Đào Thế An, nhưng trong lý lịch không thấy ghi bí danh là Thế An mà chỉ ghi là Xô Liên. Tôi lên khu di tích quốc gia đặc biệt Pác Bó tìm hiểu, được anh Nông Tiến Thành, cán bộ khu di tích đưa tôi về Cốc Xâu, đến nhà anh Đào Trường Thọ (sinh năm 1972), nơi thờ cúng Thế An. Tôi hỏi Đào Trường Thọ có biết phó lý Đoạt không? Anh Thọ trả lời “đó là ông ngoại tôi. Ông còn có tên là Đào Xuân Phục là anh trai Đào Mạnh Vi tức Thế An”. Sau đó Đào Trường Thọ đưa cho tôi xem tấm Bằng huân chương kháng chiến mà gia đình đang lưu giữ, chữ đã mờ, nhưng tên người được tặng huân chương còn rõ: Chủ tịch nước tặng huân chương kháng chiến cho đồng chí Đào Mạnh Vi – tức Thế An. Đó là bằng chứng quan trọng nhất khẳng định Đào Thế An tức Đào Mạnh Vi. Có thể Thế An mất sớm nên tên tuổi, thành tích không nổi, bị chìm đi.

Hoàng Văn Lộc (người đội mũ mềm, vai gánh hành lý). Hồi ký ghi ông là người lo cơm nước và bảo vệ Bác Hồ ở Pác Bó. Kháng chiến chống Pháp, ông về An toàn khu Thái Nguyên tiếp tục nhiệm vụ bảo vệ Bác Hồ. Giám đốc An toàn khu Thái Nguyên – nghệ sỹ nhiếp ảnh Đồng Khắc

Thọ đã có bài viết kỹ về ông Hoàng Văn Lộc (mà bảo tàng Hồ Chí Minh ghi là Phạm Văn Lộc?!) đăng trên báo *Tiền Phong* số ngày 2/9 và 3/9/2014. Xin tóm tắt: “Năm 1928, Nguyễn Ái Quốc đến Thái Lan lấy tên là Thầu Chín đã chọn Nguyễn Văn Ty (sinh năm 1900 tại huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình) đặt tên là Phạm Văn Lộc làm bảo vệ. Tháng 5/1940, Phạm Văn Lộc gặp lại lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tại Côn Minh rồi cùng Người về nước, tham gia bảo vệ Bác Hồ ở Pác Bó. Sau ngày toàn quốc kháng chiến, Phạm Văn Lộc trở về Khuôn Tát, dưới chân núi Hồng, ông vị sốt rét sác tính, bị bệnh đường ruột mất ngày 3/6/1948. Vào ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1949) các chiến sĩ bảo vệ, giúp việc tặng Bác Hồ bó hoa rừng. Người rơm rớm nước mắt bảo: “Mang hoa ra đặt trên mộ chú Lộc, trong lúc khó khăn, gian khổ làm việc không chút nề hà, đến lúc nước nhà độc lập cũng không mảy may đòi hưởng thụ. Đó là phẩm chất của Phạm Văn Lộc”.

Đặng Văn Cáp (người đi sau cùng). Ông tên thật là Đặng Văn Linh sinh năm 1894 tại Can Lộc, Hà Tĩnh. Xuất thân trong một gia đình nho học yêu nước, nhiều đời làm nghề bốc thuốc, chữa bệnh, cứu người. Năm 1925, ông sáng Thái Lan, cuối năm 1928 ông gặp Thầu Chín (lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc), được Người tin tưởng, hướng theo con đường hoạt động cách mạng. Tháng 5/1940, Đặng Văn Cáp gặp lại lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc ở Vân Nam rồi theo người về nước. Ở Pác Bó ông được giao nhiệm vụ in tài liệu và giao dịch, vận động bà con địa phương giúp đỡ lương thực. Cách mạng tháng Tám thành công, ông về Hà Nội chăm sóc sức khỏe cho Bác Hồ. Năm 1951, ông phụ trách trường thiếu sinh quân Việt Nam tại Quế Lâm (Trung Quốc). Năm 1957, về nước làm việc tại tỉnh Cao Bằng. Năm 1960, chuyển sang làm Chủ tịch Hội Y học Dân tộc Việt Nam. Ông là đại biểu Quốc hội khóa II, khóa III. Ông mất năm 1984, hưởng thọ 90 tuổi.

Hoàng Quảng Uyên
Tiền Phong Xuân 2015

II. 85 MÙA XUÂN CỦA ĐẢNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI NHƯ THẾ NÀO?

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời ngày 3/2/1930 là sự kiện lịch sử cực kỳ trọng đại, một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam, đánh dấu một mốc son chói lọi trên con đường phát triển của dân tộc ta.

Bối cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

Chủ nghĩa tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Các nước tư bản đế quốc vừa tăng cường bóc lột nhân dân lao động trong nước vừa xâm lược và áp bức nhân dân các dân tộc thuộc địa. Sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc làm cho đời sống nhân dân lao động các nước trở nên cùng cực. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.



Tác phẩm khắc đá "Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ". Ảnh: Minh Hải-TTXVN

Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, chủ nghĩa Mác - Lênin từ lý luận đã trở thành hiện thực, mở ra một thời đại mới - thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc. Cách mạng Tháng Mười Nga đã nêu tấm gương sáng trong việc giải phóng các dân tộc bị áp bức.

Sự ra đời của Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) vào tháng 3/1919 đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đối với Việt Nam, Quốc tế Cộng sản có vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ

nghĩa Mác - Lênin và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bối cảnh trong nước

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công xâm lược và từng bước thiết lập bộ máy thống trị ở Việt Nam, biến một quốc gia phong kiến thành thuộc địa nửa phong kiến.

Về chính trị, thực dân Pháp áp đặt chính sách cai trị thực dân, tước bỏ quyền lực đối nội và đối ngoại của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn; chia Việt Nam thành ba xứ: Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ và thực hiện ở mỗi kỳ một chế độ cai trị riêng. Thực dân Pháp câu kết với giai cấp địa chủ để bóc lột kinh tế và áp bức chính trị đối với nhân dân Việt Nam.

Về kinh tế, thực dân Pháp thực hiện chính sách bóc lột, cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; đầu tư khai thác tài nguyên; xây dựng một số cơ sở công nghiệp, hệ thống đường giao thông, bến cảng phục vụ chính sách khai thác thuộc địa.

Về văn hóa, thực dân Pháp thi hành triệt để chính sách văn hóa nô dịch, gây tâm lý tự ti, khuyến khích các hoạt động mê tín dị đoan. Mọi hoạt động yêu nước của nhân dân ta đều bị cấm đoán. Chúng tìm mọi cách bưng bít và ngăn chặn ảnh hưởng của nền văn hóa tiến bộ trên thế giới vào Việt Nam và thi hành chính sách ngu dân để dễ bề cai trị.

Dưới tác động của chính sách cai trị và chính sách kinh tế, văn hóa, giáo dục thực dân, xã hội Việt Nam đã diễn ra quá trình phân hóa sâu sắc. Giai cấp địa chủ câu kết với thực dân Pháp tăng cường bóc lột, áp bức nông dân. Tuy nhiên, trong nội bộ địa chủ Việt Nam lúc này có sự phân hóa. Một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, căm ghét chế độ thực dân đã tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau.

Giai cấp nông dân là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội Việt Nam, bị thực dân và phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề. Tình cảnh bần cùng khốn khổ của giai cấp nông dân Việt Nam đã làm tăng thêm lòng căm thù đế quốc và phong kiến tay sai, tăng thêm ý chí cách mạng của họ trong cuộc đấu tranh giành lại ruộng đất và quyền sống tự do.

Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, đa số xuất thân từ giai cấp nông dân, có quan hệ trực tiếp và chặt chẽ với giai cấp nông dân, bị đế quốc, phong kiến áp bức bóc lột. Giai cấp tư sản Việt Nam bị tư sản Pháp và tư sản người Hoa cạnh tranh chèn ép, do đó thế lực kinh tế và địa vị chính trị nhỏ bé và yếu ớt, có tinh thần dân tộc và yêu nước ở mức độ nhất định. Tầng lớp tiểu tư sản Việt Nam bao gồm học sinh, trí thức, những người làm nghề tự do... đời sống bấp bênh, dễ bị phá sản trở thành người vô sản, có lòng yêu nước, căm thù đế quốc, thực dân, có khả năng tiếp thu những tư tưởng tiến bộ từ bên ngoài truyền vào.

Các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam lúc này đều mang thân phận người dân mất nước và ở những mức độ khác nhau, đều bị thực dân áp bức, bóc lột. Vì vậy, trong xã hội Việt Nam, ngoài mâu thuẫn cơ bản giữa nhân dân, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ và phong kiến, đã nảy sinh mâu thuẫn vừa cơ bản vừa chủ yếu và ngày càng gay gắt trong đời sống dân tộc, đó là mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược. Tính chất của xã hội Việt Nam là xã hội thuộc địa nửa phong kiến đang đặt ra hai yêu cầu: Một là, phải đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân; Hai là, xóa bỏ chế độ phong kiến, giành quyền dân chủ cho

nhân dân, chủ yếu là ruộng đất cho nông dân. Trong đó, chống đế quốc, giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu.

Trước những yêu cầu đó, các phong trào yêu nước của nhân dân ta chống thực dân Pháp diễn ra liên tục và sôi nổi nhưng đều không mang lại kết quả. Phong trào Cần Vương - phong trào yêu nước theo ý thức hệ phong kiến, do giai cấp phong kiến lãnh đạo đã chấm dứt ở cuối thế kỷ XIX với cuộc khởi nghĩa của Phan Đình Phùng (năm 1896). Sang đầu thế kỷ XX, khuynh hướng này không còn là khuynh hướng tiêu biểu nữa. Phong trào nông dân, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Yên Thế của Hoàng Hoa Thám kéo dài mấy chục năm cũng thất bại vào năm 1913. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản do các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh lãnh đạo cũng rơi vào bế tắc. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Nguyễn Thái Học lãnh đạo cũng bị thất bại.

Các phong trào yêu nước từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là sự tiếp nối truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc ta được hun đúc qua hàng ngàn năm lịch sử. Nhưng do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại. Cách mạng Việt Nam chìm trong cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

Đại hội đại biểu toàn quốc:

NHỮNG MỐC SON CỦA ĐẢNG

Từ ngày thành lập (3/2/1930) đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã 11 lần tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc. Mỗi Đại hội đánh dấu một bước chuyển mới của cách mạng Việt Nam, đồng thời cũng là những mốc son của Đảng qua từng thời kỳ lịch sử.

Hội nghị thành lập Đảng

Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản ở Việt Nam (Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn) dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc từ ngày 3 đến 7/2/1930 tại Cửu Long, gần Hương Cảng (Trung Quốc) mang tầm vóc lịch sử của Đại hội thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.



Bức phù điêu thể hiện Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Hội nghị thông qua Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng. Ngày 3/2/1930 trở thành Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đó là một mốc lớn đánh dấu bước ngoặt trọng đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam, chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước kéo dài mấy chục năm, xác định con đường cách mạng duy nhất đúng để thực hiện mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam với Cương lĩnh, đường lối cách mạng đúng đắn chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng.

Tháng 10/1930, tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ nhất, đồng chí Trần Phú được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng.

Đại hội I: Củng cố hệ thống tổ chức của Đảng

Ngay sau khi thành lập, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta thực hiện cao trào cách mạng 1930 – 1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh.



Xô Viết Nghệ - Tĩnh 1930 - 1931. Ảnh: Báo Nghệ An

Từ ngày 28 đến 31/3/1935, Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng đã họp tại một địa điểm ở phố Quan Công, Ma Cao (Trung Quốc) nhằm xác định đường lối cho thời kỳ đấu tranh mới khi Đảng đã phục hồi sau các cuộc “khủng bố trắng” của thực dân Pháp.

Tham dự Đại hội có 13 đại biểu đại diện cho 600 đảng viên.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương gồm 13 ủy viên (9 ủy viên chính thức và 4 ủy viên dự khuyết), đồng chí Lê Hồng Phong được bầu làm Tổng Bí thư. Ban Chấp hành Trung ương nhất trí cử đồng chí Nguyễn

Ái Quốc là đại biểu của Đảng bên cạnh Quốc tế Cộng sản.

Tháng 7/1936, đồng chí Hà Huy Tập được cử làm Tổng Bí thư. Tới tháng 3/1938, đồng chí Nguyễn Văn Cừ được cử làm Tổng Bí thư. Tháng 5/1941, đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư.

Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng là một sự kiện lịch sử quan trọng, đánh dấu thắng lợi căn bản của cuộc đấu tranh giữ gìn và khôi phục hệ thống tổ chức của Đảng từ Trung ương đến cơ sở, từ trong nước đến nước ngoài.

Đại hội II: Đại hội kháng chiến

Sau chiến thắng Thu – Đông năm 1947 và chiến dịch Biên giới năm 1950, thế và lực của ta trong kháng chiến chống Pháp phát triển vượt bậc. Để tiếp tục phát triển đường lối kháng chiến kiến quốc, Trung ương Đảng đã quyết định triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc diễn văn tại Đại hội lần thứ II của Đảng - Ảnh tư liệu

Đại hội họp tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang từ ngày 11 đến ngày 19/2/1951. Về dự Đại hội có 158 đại biểu chính thức và 53 đại biểu dự khuyết thay mặt cho 766.349 đảng viên.

Căn cứ vào sự phân tích cụ thể tình hình thế giới và trong nước, Báo cáo Chính trị nêu khẩu hiệu chính của ta là “Tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược và đánh bại bọn can thiệp Mỹ, giành thống nhất độc lập hoàn toàn, bảo vệ hoà bình thế giới”.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Trung ương mới gồm 19 ủy viên chính thức và 10 ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành đã bầu Bộ Chính trị gồm 7 ủy viên chính thức và 1 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Hồ Chí Minh được bầu là Chủ tịch Đảng (kiêm Tổng Bí thư từ tháng 10/1956). Đồng chí Trường Chinh là Tổng Bí thư (đến tháng 10/1956).

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta. Đường lối do Đại hội vạch ra đã đáp ứng yêu cầu trước mắt của kháng chiến, yêu cầu lâu dài của cách mạng và thực sự là những đóng góp quý báu vào kho tàng lý luận cách mạng nước ta.

Đại hội III: Xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng họp tại thủ đô Hà Nội từ ngày 5 đến ngày 10/9/1960. 525 đại biểu chính thức và 51 đại biểu dự khuyết thay mặt cho hơn 50 vạn đảng viên trong cả nước đã về dự Đại hội.



Ảnh tư liệu

Trong lời khai mạc, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: "Đại hội lần này là đại hội xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà".

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương mới gồm 47 ủy viên chính thức và 31 ủy viên dự khuyết.

Ban Chấp hành Trung ương bầu Bộ Chính trị gồm 11 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Hồ Chí Minh được bầu lại làm Chủ tịch Đảng và đồng chí Lê Duẩn được bầu lại làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng có một ý nghĩa rất trọng đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Đường lối cách mạng do Đại hội vạch ra là ngọn đèn sáng ngời chiếu rọi con đường của nhân dân ta tiến tới chủ nghĩa xã hội, tiến tới thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Đại hội IV: Đại hội thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên con đường XHCN

Sau đại thắng mùa xuân 1975, đất nước ta bắt đầu một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên hoà

bình thống nhất độc lập và cả nước đi lên CNXH.

Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 14 đến ngày 20/12/1976. 1.008 đại biểu thay mặt hơn 1,55 triệu đảng viên trong cả nước dự Đại hội.



Ảnh tư liệu

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương gồm 101 ủy viên chính thức và 32 ủy viên dự khuyết. Bộ Chính trị gồm có 14 ủy viên chính thức và 3 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Lê Duẩn được bầu làm Tổng Bí thư.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng có ý nghĩa trọng đại, là đại hội toàn thắng của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và mở đầu cho thời kỳ cả nước đi lên CNXH. Những nội dung cơ bản của Đại hội về xây dựng CNXH đã đánh dấu một bước phát triển của Đảng ta trong việc tiếp tục khẳng định con đường đi lên CNXH mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn.

Đại hội lần thứ V: Đại hội của sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng họp từ ngày 27 đến ngày 31/3/1982 tại Thủ đô Hà Nội.



Ảnh tư liệu

Tham dự Đại hội có 1.033 đại biểu thay mặt 1,727 triệu đảng viên hoạt động trong 35.146 đảng bộ cơ sở.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng gồm 116 uỷ viên chính thức và 36 uỷ viên dự khuyết. Ban Chấp hành Trung ương đã bầu Bộ Chính trị gồm 13 uỷ viên chính thức và 2 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Lê Duẩn được bầu lại làm Tổng Bí thư.

Ngày 14/7/1986, Ban Chấp hành Trung ương họp phiên đặc biệt. Đồng chí Trường Chinh được bầu giữ chức Tổng Bí thư thay đồng chí Lê Duẩn từ trần ngày 10/7/1986.

Đại hội lần thứ V của Đảng là kết quả của một quá trình làm việc nghiêm túc, tập hợp ý kiến của toàn Đảng để đề ra nhiệm vụ, phương hướng... nhằm giải quyết những vấn đề gay gắt nóng bỏng đang đặt ra của cách mạng Việt Nam.

Đại hội đánh dấu một bước chuyển biến mới về sự lãnh đạo của Đảng trên con đường đấu tranh “Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân”.

Đại hội VI: Đại hội kế thừa và quyết tâm đổi mới, đoàn kết tiến lên

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng họp tại Hà Nội từ ngày 15 đến 18/12/1986.



Ảnh tư liệu

Đại hội có sự tham dự của 1.129 đại biểu thay mặt cho gần 1,9 triệu đảng viên trong toàn Đảng.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VI gồm 124 uỷ viên chính thức và 49 uỷ viên dự khuyết. Bộ Chính trị gồm 13 uỷ viên chính thức và 1 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Nguyễn Văn Linh được bầu làm Tổng Bí thư. Các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ được giao trách nhiệm là Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội VI đã hoạch định đường lối đổi mới toàn diện, sâu sắc và triệt để, mở ra thời kỳ mới của sự nghiệp cách mạng nước ta trên con đường đi lên CNXH.

Đại hội VII: Đại hội của trí tuệ, đổi mới, dân chủ, kỷ cương, đoàn kết

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam được tiến hành trong bối cảnh quốc tế và trong nước đang có những diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, công cuộc đổi mới được Đảng ta đề ra từ Đại hội lần thứ VI (12/1986) bước đầu đã đạt được những thành tựu đáng kể, nhờ đó mà nước ta đã đứng vững và tiếp tục phát triển.



Ảnh tư liệu

Đại hội họp tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 24 đến 27/6/1991 với 1.176 đại biểu đại diện cho 2.155.022 đảng viên.

Đại hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương (khoá VII) gồm 146 uỷ viên, bầu Bộ Chính trị gồm 13 uỷ viên. Đồng chí Đỗ Mười được bầu làm Tổng Bí thư. Các đồng chí Nguyễn Văn Linh, Phạm Văn Đồng, Võ Chí Công là cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Thành công của Đại hội đánh dấu bước trưởng thành mới của Đảng, cột mốc mới trong tiến trình cách mạng Việt Nam, khẳng định đổi mới toàn diện, đồng bộ, có nguyên tắc và có bước đi vững chắc là quá trình không thể đảo ngược.

Đại hội VIII: Tiếp tục sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh CNH-HĐH vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh

Đến năm 1996, công cuộc đổi mới đã tiến hành được 10 năm và đạt được nhiều thành tựu quan trọng về mọi mặt, tạo được nhiều

tiền đề cần thiết cho công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.



Ảnh tư liệu

Trong hoàn cảnh đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra từ ngày 28/6 đến 1/7/1996, tại Hà Nội. Dự Đại hội có 1.198 đảng viên đại diện cho gần 2,13 triệu đảng viên trong cả nước.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII bao gồm 170 uỷ viên. Đồng chí Đỗ Mười được bầu làm Tổng Bí thư. Các đồng chí Nguyễn Văn Linh, Phạm Văn Đồng, Võ Chí Công làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) đã bầu đồng chí Lê Khả Phiêu giữ chức vụ Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đại hội lần thứ VIII có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu bước ngoặt chuyển đất nước ta sang thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đại hội IX: Trí tuệ, dân chủ, đoàn kết, đổi mới

Đại hội diễn ra trong bối cảnh loài người đã kết thúc thế kỷ XX và bước sang thế kỷ XXI, dân tộc ta đứng trước những thời cơ lớn đan xen với nhiều thách thức lớn.

Đại hội họp tại Hà Nội từ ngày 19 đến 22/4/2001, với sự tham gia của 1.168 đại biểu, đại diện cho 2.479.719 đảng viên trong toàn Đảng

Đại hội IX đã thông qua Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001-2010 và Phương hướng nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001-2005. Đại hội cũng thông qua toàn văn Điều lệ Đảng bổ sung, sửa đổi.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương khoá IX gồm 150 uỷ viên. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương đã bầu Bộ Chính trị gồm 13 đồng chí, Ban Bí thư gồm 9 đồng chí. Đồng chí Nông Đức Mạnh được bầu làm Tổng Bí thư.



Ảnh tư liệu

Đại hội IX của Đảng có ý nghĩa trọng đại mở đường cho đất nước ta nắm lấy cơ hội, vượt qua thách thức tiến vào thế kỷ mới, thiên niên kỷ mới, thực hiện mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Đại hội X: Trí tuệ, đổi mới, đoàn kết và phát triển bền vững

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra trong thời điểm lịch sử có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Sự nghiệp đổi mới trên đất nước ta đã trải qua 20 năm. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vừa kết thúc 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, cũng là 5 năm đầu tiên của thế kỷ XXI.



Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng

Đại hội họp từ ngày 18 đến ngày 25/4/2006 tại Thủ đô Hà Nội. Dự Đại hội có 1.176 đại biểu thay mặt cho hơn 3,1 triệu đảng viên.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X gồm 160 Ủy viên chính thức và 21 Ủy viên dự khuyết. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X đã bầu Bộ Chính trị gồm 14 đồng chí, Ban Bí thư Trung ương Đảng gồm 8 đồng chí. Đồng chí Nông Đức Mạnh được bầu lại làm Tổng Bí thư.

Báo cáo về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010 chỉ rõ mục tiêu giai đoạn 2006-2010 là: Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, đạt được bước chuyển biến quan trọng về nâng cao hiệu quả và tính bền vững của sự phát triển, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển. Cải thiện rõ rệt đời sống vật chất, văn hoá và tinh thần của nhân dân. Tạo được nền tảng để đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế tri thức, đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020. Giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia. Nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên trường quốc tế.

Thành công của Đại hội X của Đảng cổ vũ mạnh mẽ toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tiến lên tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ hơn, phát triển với tốc độ nhanh hơn và bền vững hơn.

Đại hội XI: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh



Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI.

Đại hội XI của Đảng diễn ra tại Hà Nội từ ngày 12 đến ngày 19/1/2011. Đại hội đã tổng kết lý luận và thực tiễn 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên CNXH, 10 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (2001-2010). Đại hội tiếp tục xác định giữ vững bản chất và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Thu Hà

<http://baodientu.chinhphu.vn>

85 NĂM, MỘT CHẶNG ĐƯỜNG VĨ VANG



Cách đây 85 năm đã diễn ra một sự kiện trọng đại đối với đời sống và vận mệnh của dân tộc Việt Nam. Đó là Hội nghị hợp

nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam đã họp từ ngày 3 đến ngày 7/2/1930 ở bán đảo Cửu Long, Hương Cảng (Trung Quốc). Kể từ thời điểm lịch sử này, Đông Dương Cộng sản Đảng (17/6/1929), An Nam Cộng sản Đảng (11/1929) và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (1/1/1930) hợp nhất thành một Đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Cuộc khủng hoảng về đường lối và sự bế tắc về con đường cách mạng đã được giải quyết với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương làm cách mạng vô sản, gắn cách mạng giải phóng dân tộc với cách mạng xã hội chủ nghĩa; gắn mục tiêu độc lập dân tộc với mục tiêu chủ nghĩa xã hội; gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới mà đội

tiên phong là Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga vĩ đại.

Ngày 3/2/1930, dưới sự chỉ đạo của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chí Minh), Đảng Cộng sản Việt Nam, chính đảng đầu tiên của giai cấp vô sản Việt Nam, được thành lập. 85 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã khởi nghĩa giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tiến hành thắng lợi các cuộc kháng chiến giành độc lập, tự do và thống nhất đất nước, bảo vệ vững chắc chủ quyền thiêng liêng của Tổ Quốc và đang vững bước trên con đường xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Trong ảnh: Chủ tịch Hồ Chí Minh tại mặt trận Đông Khê trong Chiến dịch Biên giới. Ảnh: Tư liệu TTXVN.

Sự lựa chọn con đường cách mạng đó là sự lựa chọn của chính lịch sử, đáp ứng nguyện vọng và lợi ích của đông đảo nhân dân Việt Nam. Nhờ vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đó là thắng lợi của việc lãnh đạo Cách mạng tháng Tám thành công và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân đầu tiên của Đông Nam Á còn hết sức non trẻ. Trong hoàn cảnh nền kinh tế - tài chính quốc gia kiệt quệ, giặc đói, giặc dốt hoành hành, lại thêm thù trong giặc ngoài quấy đảo với sức mạnh và ý đồ tưởng chừng có thể xóa bỏ trong chốc lát chính quyền cách mạng, nhưng với sự lãnh đạo sáng suốt và tài tình của Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, con thuyền cách mạng Việt Nam đã vượt qua ghềnh thác, lướt sóng đi lên.

Chiến thắng lẫy lừng của hai cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, gian khổ, chiến đấu chống những thế lực thực dân đế quốc hung bạo, làm lên một “Điện Biên chấn động địa cầu”; “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội cho dân tộc Việt Nam.

Đó là thành tựu vô cùng to lớn trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an

ninh nhân dân vững chắc đủ sức bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và bình ổn đất nước.

Những thành tựu quan trọng đầy ấn tượng của công cuộc đổi mới toàn diện đời sống đất nước. Trong điều kiện vô cùng khó khăn do sự bao vây cấm vận của chủ nghĩa đế quốc và sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa các nước Đông Âu và Liên Xô. Đất nước ta không những đứng vững mà còn phát triển, chính trị - xã hội ổn định, nền kinh tế thoát khỏi khủng hoảng và tiến bước vững chắc, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. Thành quả của sự nghiệp đổi mới đã tạo ra thế và lực mới cho đất nước ta.

Đó là thắng lợi to lớn trong các quan hệ đối ngoại, mở cửa và hội nhập quốc tế. Quan hệ quốc tế của nước ta ngày càng được mở rộng, nhất là quan hệ với các nước láng giềng và trong khu vực, các nước lớn và các trung tâm lớn của thế giới, các bạn bè truyền thống và các đối tác quan trọng.

Nhất là những năm gần đây, với việc tham gia tích cực và có trách nhiệm từ các diễn đàn, tổ chức khu vực và quốc tế, trở thành thành viên của WTO, đảm đương tốt vai trò Ủy viên không thường trực Liên hợp quốc, xây dựng cộng đồng ASEAN..., vị trí của nước ta trên thế giới ngày càng được nâng cao, tạo môi trường thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Những thắng lợi của sự nghiệp cách mạng Việt Nam trong 85 năm qua là minh chứng hùng hồn về sức mạnh kỳ diệu của dân tộc ta. Sức mạnh ấy được kết tinh bởi sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam với lòng yêu nước nồng nàn, ý chí độc lập tự cường và tinh thần chủ động sáng tạo của nhân dân ta.

Điều đó càng khẳng định sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là một tất yếu khách quan, là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thành công của cách mạng. Đảng ta là cội nguồn của sức mạnh dân tộc và Đảng đã kết hợp đúng đắn chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa yêu nước, truyền thống quý báu của dân tộc, tiếp thu tinh hoa của nhân loại, biết quý trọng và phát huy sức mạnh toàn dân tộc, biết kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để đưa đất nước vươn lên.

THÔNG TIN TƯ LIỆU

<http://www.baotintuc.vn>

SỨC MẠNH CỦA ĐẢNG Ở SỰ GẮN BÓ MẬT THIẾT VỚI NHÂN DÂN

Niềm tin là một trong những yếu tố cấu thành ý thức con người. Niềm tin cùng với tri thức tạo thành thế giới quan và góp phần quyết định hình thành nhân sinh quan. Trong đời sống chính trị, khi niềm tin chính trị được củng cố thì sẽ tạo nên sức mạnh to lớn, góp phần quyết định mọi thắng lợi. Thời nhà Lý, nhà Trần, vua quan, tướng sĩ một lòng đã giành thắng lợi trước những kẻ thù xâm lược rất mạnh. Thời nhà Hồ, do mất niềm tin của nhân dân, nên dù có sức mạnh về kinh tế, quân sự, nhưng vẫn thất bại khi quân thù xâm lăng...



Ngày 19-8-1945, hàng vạn người dân Thủ đô dự mít tinh tại Quảng trường Nhà hát lớn thành phố chào mừng thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám. (Ảnh: Tư liệu-TTXVN)

Từ thực tiễn phong phú của cách mạng, Đảng ta đã rút ra những bài học kinh nghiệm lớn. Một trong những bài học đó là: Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

Cách đây gần 65 năm, trong bài báo “Cần tẩy sạch bệnh quan liêu mệnh lệnh” đăng trên Báo Nhân Dân, số 23, ra ngày 2-9-1951, với bút danh “C.B”, Chủ tịch Hồ Chí Minh thẳng thắn chỉ rõ, nguyên nhân của bệnh quan liêu mệnh lệnh của cán bộ, đảng viên do “xa nhân dân, sợ nhân dân, không tin cậy nhân dân, không hiểu biết nhân dân, không yêu thương nhân dân...”. Cũng trong bài báo, Người khẳng định, cách chữa bệnh quan liêu gồm có một nguyên tắc là: “Theo đúng đường lối nhân dân và 6 điều là: Đặt lợi ích nhân dân

lên trên hết; liên hệ chặt chẽ với nhân dân; việc gì cũng bàn với nhân dân, giải thích cho nhân dân hiểu rõ; có khuyết điểm thì thật thà tự phê bình trước nhân dân, và hoan nghênh nhân dân phê bình mình; sẵn sàng học hỏi nhân dân; tự mình phải làm gương mẫu cần kiệm liêm chính, để nhân dân noi theo”.

Mới đây, trong bài phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 10 (khóa XI), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh, một trong những nhiệm vụ quan trọng hiện nay là củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Trong điều kiện kinh tế thị trường, niềm tin giữa con người với con người, niềm tin giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, giữa cá nhân với tổ chức... có những biểu hiện sa sút nhất định. Đặc biệt, trong mối quan hệ giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước ở một số địa phương, trong một số thời điểm đã xuất hiện tình trạng nhân dân khiếu kiện, tố cáo vượt cấp kéo dài; vai trò của đảng viên, cán bộ trong việc định hướng dư luận, định hướng hoạt động của nhân dân chưa được phát huy. Cần thẳng thắn thừa nhận, trong bộ máy Nhà nước ta hiện nay có một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa làm tròn trách nhiệm, thậm chí thờ ơ, thiếu trách nhiệm với nhân dân, chưa thực sự là công bộc của dân. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phai nhạt lý tưởng, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài; tình trạng cục bộ, lợi ích nhóm, vun vén cá nhân; tệ tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc..., làm giảm sút lòng tin của nhân dân vào bộ máy của Đảng, Nhà nước, làm mất uy tín, tổn hại danh dự của Đảng, thậm chí đe dọa đến sự tồn vong của Đảng.

Thời gian qua, các mạng thông tin xã hội có nhiều nội dung phản ánh trái chiều, lệch lạc, thiếu tính thống nhất trong định hướng xây dựng đất nước, thực hiện công cuộc đổi mới. Trong giới trẻ, việc phấn đấu vào Đảng có những biểu hiện cơ hội chủ nghĩa, thực dụng, mưu cầu lợi ích cá nhân. Điều đó cho thấy, niềm tin của nhân dân đối với cán bộ, đảng viên, với Đảng, Nhà nước có những thời điểm, ở một số nơi bị giảm sút, thậm chí mất niềm tin. Nguyên nhân có nhiều, nhưng cơ bản là do trong đời sống đạo đức, nhiều chuẩn mực bị sa sút, nhất là “chữ Tín” bị xem nhẹ. Cùng với đó, âm mưu thủ đoạn “diễn

biến hòa bình” của các thế lực thù địch; tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đang diễn ra phức tạp trong đời sống xã hội.

Mối quan hệ giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước được thể hiện rõ nhất, thiết thực nhất, gần gũi nhất là việc giải quyết mối quan hệ giữa quyền lợi-nghĩa vụ, giữa nhân dân với cán bộ, đảng viên, với Đảng và các cấp chính quyền, trên tinh thần “lấy dân làm gốc, gần bó mật thiết với nhân dân”. Những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước được triển khai vào đời sống xã hội đáp ứng yêu cầu của nhân dân, đạt được hiệu quả hay không cũng phụ thuộc rất lớn vào năng lực, tâm huyết của đội ngũ cán bộ, đảng viên, của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương các cấp. Do vậy, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước phải bắt đầu từ cơ sở, xuất phát từ thực tế ở cơ sở.

Những năm qua, công tác xây dựng Đảng, củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng được đặt ra trong nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Tiếp theo Cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, Đảng ta ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7-11-2006 của Bộ Chính trị về tổ chức Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) ngày 16-1-2012 “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XI) ngày 3-6-2013 về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới...

Để củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp. Trước hết, Đảng, Nhà nước cần tập trung tâm huyết và trí tuệ lãnh đạo, điều hành xây dựng, phát triển đất nước với những nội dung cụ thể như: Tái cấu trúc nền kinh tế; chống tham nhũng; ưu tiên phát triển nông nghiệp, nông thôn; đổi mới giáo dục, y tế hiệu quả... để nhân dân thực sự an sinh, an tâm, an cư, an toàn... Đảng, Nhà nước và cấp ủy, chính quyền các cấp phải đặt niềm tin tuyệt đối vào nhân dân, dựa vào dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân. Mọi đường lối, chủ trương, chính sách phải xuất phát từ đời sống nhân dân, tôn trọng ý kiến góp ý để xây dựng quyết sách chính trị. Điều hết sức quan trọng là ở mọi lúc, mọi nơi, mỗi cán bộ, đảng viên phải tự mình

rèn luyện trở thành tấm gương sáng, thực sự “cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”, phục vụ nhân dân, tổ chức, vì lợi ích chung của nhân dân, thực sự là công bộc của dân; tránh tư tưởng cá nhân chủ nghĩa, vụ lợi, vun vén cá nhân; đặc biệt chú trọng phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh tình trạng gây phiền hà, sách nhiễu nhân dân.

Trong quá trình lãnh đạo, quản lý, điều hành, Đảng, Nhà nước ta không tránh khỏi những sai sót, khuyết điểm, thậm chí sai lầm... Nhân dân vẫn tin tưởng khi Đảng, Nhà nước khách quan, không né tránh, tự giác thừa nhận khuyết điểm và nghiêm túc sửa chữa, sửa sai. Những khuyết điểm, sai lầm của cán bộ, đảng viên, của Đảng, Nhà nước cần được công khai, thể hiện sự cầu thị nhận khuyết điểm, sửa chữa thì chắc chắn sẽ luôn nhận được sự đồng tình, tin tưởng của nhân dân. Đảng, Nhà nước cần tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng, sử dụng, tuyển chọn đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân; kiên quyết loại khỏi đội ngũ những cán bộ, đảng viên thoái hóa biến chất, tham ô, tham nhũng... dưới sự giám sát, theo dõi của nhân dân, góp phần củng cố, tăng cường niềm tin trong nhân dân vào Đảng và công tác cán bộ, để cán bộ, đảng viên thực sự là công bộc của dân, hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Mỗi tổ chức Đảng và từng cán bộ, đảng viên phải quán triệt sâu sắc, thực hiện tốt nhất lời căn dặn của Bác Hồ về sự gần bó mật thiết của Đảng với nhân dân. Làm được điều đó không những góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng..., theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng, mà còn thiết thực củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, củng cố và phát huy nguồn sức mạnh nội lực to lớn của Đảng trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

"Đảng viên thì phải dựa vào nhân dân mà xây dựng Đảng. Tức là: Hết lòng ra sức phụng sự nhân dân, tin tưởng vào lực lượng của nhân dân, học hỏi nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân và không một phút nào xa rời nhân dân, cùng nhân dân kết thành một khối" - Hồ Chí Minh

NGUYỄN TUYẾN SƠN-PHẠM THẠO ĐÀO

Theo <http://www.qdnd.vn>

NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đã tổ chức hội thảo khoa học cấp quốc gia “85 năm Đảng Cộng sản Việt Nam phát triển và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam”. Đồng chí Lê Hồng Anh, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư tham dự hội thảo.



Đồng chí Lê Hồng Anh. Ảnh: Phạm Kiên - TTXVN

Tham luận tại hội thảo, Thường trực Ban Bí thư Lê Hồng Anh nêu rõ: Thực tế lịch sử 85 năm qua khẳng định, với trí tuệ, bản lĩnh và nghị lực; bằng đường lối đúng đắn mang lại lợi ích thiết thân cho nhân dân, cho dân tộc; bằng sự hy sinh quên mình, phấn đấu không mệt mỏi của đội ngũ cán bộ, đảng viên; bằng một tổ chức mạnh mẽ, đoàn kết và mối liên hệ máu thịt với nhân dân, được nhân dân hết lòng tin yêu, ủng hộ và bảo vệ, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành được những thắng lợi to lớn, góp phần nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế.

Một trong những nhân tố đặc biệt quan trọng quyết định sự lớn mạnh và trưởng thành của Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam luôn phát triển và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam. Thẩm nhuần nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, từ ngày thành lập đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Quá trình xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) (khóa VIII), đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng từng bước được nâng lên; phương thức lãnh đạo của Đảng từng bước được đổi mới; vai trò lãnh đạo của Đảng được giữ vững; niềm tin của nhân dân với Đảng được củng cố; đội ngũ

cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đã có bước trưởng thành và tiến bộ về nhiều mặt.

Đồng chí Lê Hồng Anh chỉ rõ: Trong những năm sắp tới, tình hình thế giới, khu vực và trong nước có những thời cơ, thuận lợi nhưng cũng rất nhiều phức tạp, khó khăn, thách thức, đặt ra cho Đảng ta nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Bối cảnh đó đòi hỏi Đảng phải nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, giữ vững bản chất cách mạng, vững vàng về chính trị, tư tưởng; thống nhất cao về ý chí, hành động, siết chặt đội ngũ; thực sự trong sạch về đạo đức, lối sống; gắn bó máu thịt với nhân dân. Hơn bao giờ hết, công tác xây dựng Đảng trở thành một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa sống còn, quyết định vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ.

Thường trực Ban Bí thư Lê Hồng Anh nhấn mạnh: Trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, để xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, Đảng ta cần thực hiện tốt 7 vấn đề: Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị; Tiếp tục đổi mới công tác tư tưởng, lý luận; Tiếp tục đổi mới công tác tổ chức và công tác cán bộ, nâng cao chất lượng đảng viên; đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đổi mới phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng.

Tiếp nối truyền thống lịch sử 85 năm về vang của Đảng, bước vào thời kỳ mới, toàn thể cán bộ, đảng viên cần nỗ lực phấn đấu, kiên quyết đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng, gắn với thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, không ngừng xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xứng đáng với sự tin cậy của nhân dân.

Hương Thủy

<http://www.baotintuc.vn>

ĐẢNG TA MÃI TRƯỜNG TỒN CÙNG DÂN TỘC

Nhân dịp kỷ niệm 85 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930 - 3-2-2015), đón Xuân Ất Mùi 2015, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trả lời phỏng vấn của TTXVN, chia sẻ về những thành quả đã đạt được, cũng như những việc còn băn khoăn, trăn trở, cần phải làm tốt hơn để đất nước phát triển nhanh, bền vững, để Đảng ta mãi trường tồn cùng dân tộc. Báo SGGP xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.



- Phóng viên: Thưa Tổng Bí thư, trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức, việc triển khai Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và các nghị quyết của Trung ương đã mang lại những kết quả gì nổi bật, những chủ trương, chính sách nào đã thực sự đi vào cuộc sống, mang lại hiệu quả tích cực?



Tổng Bí thư NGUYỄN PHÚ TRỌNG: Nhìn lại từ đầu nhiệm kỳ khóa XI đến nay, có thể thấy đất nước ta đã trải qua một giai đoạn nhiều khó khăn, thử thách. Kinh tế thế giới suy giảm kéo dài, tình hình chính trị - an ninh

quốc tế diễn biến phức tạp, bất ổn, căng thẳng gia tăng ở nhiều nơi. Ở trong nước, tăng trưởng kinh tế có bước phục hồi, nhưng chưa ổn định, năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tệ nạn xã hội vẫn là mối quan tâm, lo ngại lớn của xã hội. Tình hình trên biển Đông diễn biến phức tạp đã tác động bất lợi đến công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nước ta.

Trong bối cảnh đó, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Năm 2014 đã ghi dấu những chuyển biến tích cực của nền kinh tế. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 5,98%, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra. Đà tăng trưởng được phục hồi trong hầu hết các ngành, lĩnh vực. Tổng kim ngạch xuất khẩu của nước ta đạt trên 150 tỷ USD, tăng 13,6% so với năm trước, đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng mạnh, với tổng vốn đăng ký mới đạt khoảng 21 tỷ USD. Ngành du lịch đã đón gần 8 triệu lượt khách du lịch quốc tế, phục vụ 37,5 triệu lượt khách nội địa, tổng thu đạt 230.000 tỷ đồng, mức cao nhất từ trước tới nay... 13/14 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã được hoàn thành và vượt mức đề ra.

Thực hiện chủ trương chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, lần đầu tiên Việt Nam đã tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hiệp quốc, đi đầu trong việc triển khai các biện pháp xây dựng Cộng đồng ASEAN, kết thúc đàm phán Hiệp định thương mại tự do với Hàn Quốc, Liên minh Hải quan Nga - Belarus - Kazakhstan, đưa quan hệ giữa Việt Nam với các đối tác quan trọng đi vào chiều sâu, khẳng định vai trò, vị thế mới của Việt Nam tại các diễn đàn quốc tế, khu vực... Trước những diễn biến mới, phức tạp trên biển Đông, chúng ta đã xử lý kịp thời, đúng đắn, bằng mọi biện pháp khôn khéo, tinh táo, trên cơ sở luật pháp quốc tế, vừa bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc, vừa giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước, được cộng đồng quốc tế ủng hộ, đánh giá cao.

Năm qua là năm đầu tiên triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013, một số lượng lớn các đạo luật đã được xây dựng, ban hành. Tại các kỳ họp thứ 7 và 8 của Quốc hội khóa XIII, Quốc hội đã thảo luận, xem xét thông qua 29

dự án luật, 13 nghị quyết, cho ý kiến lần đầu 28 dự án luật. Đây là các văn bản pháp luật quan trọng nhằm cụ thể hoá những chủ trương, quan điểm mới của Đảng ta về thể chế kinh tế, tổ chức bộ máy nhà nước, cải cách hành chính - tư pháp, bảo đảm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân... để tinh thần, nội dung Hiến pháp nhanh chóng thấm sâu vào đời sống xã hội. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tiếp tục được tăng cường, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm. Không khí dân chủ trong Đảng, trong xã hội không ngừng được phát huy. Những thành quả đó đã tạo đà cho đất nước ta, dân tộc ta bước sang năm 2015 với một khí thế mới, xung lực mới.

- Đi nhiều nơi, khảo sát thực tế tại nhiều cơ sở, Tổng Bí thư còn điều gì băn khoăn trăn trở, mong muốn làm tốt hơn, tạo chuyển biến tích cực hơn trong thực tế cuộc sống?

Sau gần 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, những thành quả đạt được rất to lớn, đáng tự hào, nhưng bất khoan, trăn trở cũng không ít. Đi nhiều nơi, đến với bà con ở cơ sở, điều day dứt nhất là đời sống của bà con còn khó khăn, nhất là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa tỉ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo còn cao. Đảng ta đã xác định rõ: Cùng với phát triển kinh tế, phải luôn chăm lo thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Mọi chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước ta đều phải hướng tới mục tiêu cuối cùng là vì nhân dân, để đời sống nhân dân ngày càng tốt hơn, sung túc hơn. Sắp tới, công tác xóa đói, giảm nghèo cần được chú trọng làm tốt hơn, hiệu quả hơn, để mọi người dân đều được hưởng lợi từ quá trình phát triển.

Hay những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cần phải được giải quyết thấu đáo, như: Vấn đề đào tạo nghề, chuyển đổi nghề cho nông dân ở những nơi chuyển đổi đất nông nghiệp để hình thành, phát triển các khu công nghiệp. Ở Hà Tĩnh, tỷ lệ lao động trong nông nghiệp hiện vẫn còn 80%, trong khi nông, lâm nghiệp chỉ chiếm 18% trong cơ cấu kinh tế, do vậy chuyển đổi cơ cấu kinh tế phải đồng bộ với chuyển đổi cơ cấu lao động. Những nơi có tiềm năng lớn về phát triển du lịch như Quảng Ninh, Ninh Bình, Đà Nẵng, Huế, Nha Trang, Phú Quốc... thì phải làm sao tránh được xung đột giữa phát triển du lịch với phát triển công

ngiệp cùng với phát triển công nghiệp, nông nghiệp, phải hết sức chú trọng bảo vệ môi trường sinh thái...

Trong điều kiện kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập ngày càng sâu rộng, văn hóa nước ngoài du nhập ngày càng nhiều là điều không tránh khỏi, song cần hết sức chú ý giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Sự suy thoái về tư tưởng đạo đức, lối sống chính là một trong những nguyên nhân của tình trạng gia tăng các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Rồi việc chăm lo phát triển giống nòi, nâng cao thể chất, tâm hồn, trí tuệ con người Việt Nam... Do vậy, để đất nước phát triển nhanh và bền vững, cần giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiên bộ và công bằng xã hội.

- Ngay từ khi ra đời, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng đã được đại bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân hết sức quan tâm, đồng tình hưởng ứng. Vậy trên thực tế, việc triển khai Nghị quyết này có mang lại kết quả như mong muốn, thưa Tổng Bí thư?

Đến nay vừa tròn 3 năm kể từ ngày ban hành, có thể thấy Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng đã đi vào cuộc sống. Cả 4 nhóm giải pháp mà Nghị quyết đề ra đã được triển khai đồng bộ, sâu rộng trong toàn Đảng, tạo chuyển biến rõ nét. Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình đã trở thành việc làm thường xuyên, gắn với sinh hoạt của từng tổ chức đảng từ cơ sở đến Trung ương, qua đó giúp mỗi tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên tự nhìn nhận, soi xét lại mình, tự điều chỉnh suy nghĩ, hành động của bản thân, có tác dụng cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe, ngăn chặn những sai phạm, tiêu cực. Nhưng không phải chỉ có kiểm điểm phê bình, Nghị quyết Trung ương 4 đề cập toàn diện những vấn đề xây dựng Đảng về tư tưởng, về tổ chức, về con người, bao gồm 3 nội dung, 4 nhóm giải pháp. Lấy phiếu tín nhiệm, xây dựng quy hoạch cán bộ cấp chiến lược, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, rồi tập trung đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, khởi tố, điều tra, truy tố, đưa một số vụ án tham nhũng lớn ra xét xử... chính là thực hiện Nghị quyết Trung ương 4.

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và của toàn dân, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được triển khai khá đồng bộ và đã có sự chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, đây là cuộc đấu tranh cực kỳ khó khăn, phức

tập liên quan đến lợi ích, đừng chạm đến những người có chức, có quyền, đòi hỏi phải kiên trì, bền bỉ, quyết liệt, không thể nóng vội. Trong thời gian tới, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí cần được tiếp tục đẩy mạnh, không phải bằng lời nói, hô hào chung chung, mà phải bằng những việc làm cụ thể, thiết thực. Đó là phải xây dựng cho được một cơ chế phòng ngừa để không thể tham nhũng, một cơ chế trừng trị, răn đe để không dám tham nhũng và một cơ chế bảo đảm để không cần tham nhũng. Đồng thời, phải tăng cường biện pháp tuyên truyền giáo dục để nâng cao đạo đức, xây dựng liêm chính, giáo dục tinh thần biết trọng liêm sỉ, danh dự mở rộng phạm vi tham gia của công chúng và phát huy vai trò của báo chí, công luận trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Khi đã xảy ra tham nhũng thì phải xử lý kiên quyết, xử lý thật nghiêm, đúng quy định của luật pháp, không có vùng cấm, không có ngoại lệ...

Bất kỳ đường lối, chủ trương nào của Đảng muốn được thực hiện thành công, thì trước hết mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu đi đầu. Nghị quyết Trung ương 4 lại là nghị quyết về việc xây dựng, chỉnh đốn chính bản thân Đảng, nên không ai khác mà mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi tổ chức đảng, với sự đồng lòng ủng hộ của nhân dân, phải quyết tâm thực hiện cho được các mục tiêu, giải pháp mà Nghị quyết đã đề ra, kiên trì, kiên quyết, bằng tất cả tâm huyết, trách nhiệm của người đảng viên cộng sản. Trong đấu tranh cách mạng, lười lê, hòng súng của quân thù đã không lung lạc được tinh thần, nhuệ khí của người cộng sản. Ngày nay, công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên càng phải giữ vững và phát huy phẩm chất, đạo đức cách mạng của người cộng sản. Đảng ta đã xác định: Xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, trong đó yếu tố con người là quyết định, công tác cán bộ là then chốt của then chốt. Cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý phải gương mẫu đi đầu, nói đi đôi với làm, nói ít làm nhiều, có hiệu quả cụ thể thì dân mới tin cán bộ có tốt, tư tưởng chính trị vững vàng, đạo đức lối sống trong sạch, mới có thể thành công được. Trong suốt 85 năm qua, lịch sử đã chứng minh vai trò to lớn và sứ mệnh lịch sử trọng đại của Đảng ta. Càng tự hào về Đảng, chúng ta càng phải chăm lo công tác xây dựng Đảng, để Đảng ta ngày càng trong sạch vững mạnh, mãi mãi trường tồn cùng dân tộc.

- Bước vào năm 2015, đất nước đứng trước những thời cơ, vận hội mới to lớn, nhưng khó khăn, thách thức vẫn còn nhiều, Tổng Bí thư có nhấn nhủ điều gì với đồng bào, chiến sĩ cả nước và kiều bào ta ở nước ngoài?

Năm 2015 có ý nghĩa quyết định hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, năm có nhiều ngày lễ lớn của dân tộc, nhiều sự kiện quan trọng của đất nước, năm bắt đầu thực hiện các lộ trình, cam kết quốc tế, hội nhập sâu rộng hơn vào nền kinh tế khu vực và toàn cầu. Bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước tạo ra nhiều thời cơ, thuận lợi, nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải nỗ lực rất cao, quyết tâm rất lớn để hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ của năm 2015. Trong đó nhiệm vụ trọng tâm là tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững độc lập, chủ quyền và môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước, đẩy mạnh quan hệ đối ngoại. Đồng thời tập trung tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020, tiến tới Đại hội XII của Đảng tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI về xây dựng Đảng, Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Mặc dù vẫn còn không ít khó khăn, thách thức, nhưng chưa bao giờ đất nước ta có được cơ đồ như ngày nay. Thời cơ, vận hội ở phía trước hết sức to lớn, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải đồng lòng nhất trí, phát huy cao nhất mọi nguồn lực và sức sáng tạo, đưa đất nước bứt phá mạnh mẽ hơn, tiến bước vững chắc trên con đường đổi mới và phát triển.

Mừng Đảng ta tròn 85 tuổi, mừng Xuân Ất Mùi 2015 sắp đến, tôi xin thân ái gửi tới đồng bào, chiến sĩ cả nước, kiều bào ta ở nước ngoài, lời chúc mừng tốt đẹp nhất; chúc Đảng ta, dân tộc ta ngày càng cường thịnh, mãi mãi trường tồn.

- Xin trân trọng cảm ơn Tổng Bí thư!

Theo <http://www.sggp.org.vn/>

NHỮNG MỐC LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH THUẬN

1. Nhân dân các dân tộc tỉnh Bình Thuận tiếp thu đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, một lòng đi theo Đảng trong suốt quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc.

- Tỉnh Bình Thuận tiếp thu đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam kể từ năm 1930, khi đồng chí Dương Chước, đảng viên của chi bộ Hòn Khói, Ninh Hòa (tỉnh Khánh Hòa) đến làng Đại Nấm, phủ Hàm Thuận (nay là xã Phong Nấm, thành phố Phan Thiết) và làng Phú Hội (nay là xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc) tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin cho thanh niên trong hai làng Đại Nấm, Phú Hội. Sau một thời gian xây dựng, đồng chí kết nạp một số đảng viên mới: Nguyễn Ty, Phan Xích, Ngô Đức Tồn.

Đồng chí Ngô Đức Tồn, sau khi vào Đảng đã về làng Tam Tân tập hợp quần chúng yêu nước thành lập tổ chức “Phản đế đồng minh Hội”. Từ những hạt nhân của “Phản đế đồng minh Hội”, 06 quần chúng tốt đã được kết nạp vào Đảng. Cuối năm 1930, tại dốc Ông Bằng ở Tam Tân (nay là xã Tân Tiến, thị xã LaGi), cuộc họp thành lập chi bộ được tiến hành, gọi là Chi bộ Tam Tân, do đồng chí Ngô Đức Tồn làm Bí thư. Đây là chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên được thành lập ở Bình Thuận.

- Cùng thời gian trên, đồng chí Hồ Quang Cảnh, một đảng viên cộng sản từ Sài Gòn về móc nối với một đảng viên người xứ Nghệ cũng từ Sài Gòn về xây dựng phong trào cách mạng ở Bình Thuận. Sau một thời gian hoạt động dưới hình thức tổ chức Nông Hội, năm 1931, các đồng chí Nguyễn Tương, Nguyễn Gia Tú, Trần Hoàn... được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Những đảng viên được kết nạp những năm đầu khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là những hạt nhân của việc hình thành, phát triển cơ sở Đảng, đảng viên ngày càng lớn mạnh và lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược tại Bình Thuận. Tuy kẻ thù đàn áp tàn bạo, các đồng chí đảng viên và cơ sở đảng lần lượt sa vào cảnh tù đầy, phong trào cách mạng luôn gặp khó khăn và tổn thất, nhưng phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng ở Bình Thuận vẫn phát triển.

Cuộc tổng khởi nghĩa tháng 8-1945, nhân dân Bình Thuận đã cùng nhân dân cả nước giành chính quyền về tay nhân dân. Tuy nhiên, khi Pháp xâm lược lần thứ hai, Bình Thuận tiếp tục rơi vào tay thực dân Pháp.

Khi Mỹ hất chân Pháp xâm lược miền Nam Việt Nam, nhân dân Bình Thuận tiếp tục cùng nhân dân cả nước đánh Mỹ cứu nước. Trong chặng đường chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bình Thuận đã không quản hy sinh, gian khổ, nêu cao truyền thống “Tự lực, tự cường, chiến đấu oanh liệt thắng lợi về vang”, viết nên những trang sử hào hùng của quê hương, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc. Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử thắng lợi, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bình Thuận bắt tay xây dựng quê hương với vô vàn khó khăn, thử thách, nhưng luôn một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, luôn nêu cao truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đoàn kết một lòng, ra sức hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, cùng cả nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội đạt nhiều thành tựu quan trọng.

2. Đảng bộ Bình Thuận hình thành và phát triển qua 12 lần Đại hội Đảng bộ

- Đầu tháng 6/1945, năm đảng viên từ nhà tù Buôn Ma Thuột về nhóm họp tại khu rừng cách Trường Cao đẳng Thể thao Đông Dương (Cảng Esepic) 4km về phía nam, quyết định thành lập Ban vận động Việt Minh lâm thời tỉnh Bình Thuận, do đồng chí Nguyễn Sắc Kim phụ trách chung. Sau khi giành chính quyền về tay nhân dân vào ngày 24/8/1945, Xứ ủy Trung Kỳ cử đồng chí Nguyễn Dân vào phụ trách Tỉnh ủy lâm thời. Khi đồng chí Dân bị bệnh mất, đồng chí Nguyễn Đức Dương được chỉ định thay thế đồng chí Dân.

Tháng 4/1947, Hội nghị cán bộ Đảng tỉnh Bình Thuận tổ chức tại Triềng (nay thuộc xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc), bàn về công tác phát triển Đảng, củng cố chính quyền, đoàn thể quần chúng,

thống nhất lực lượng vũ trang, phát triển kinh tế kháng chiến. Hội nghị đã bầu Ban chấp hành gồm 9 đồng chí, trong đó có 3 đồng chí Thường vụ, do đồng chí Trần Quỳnh làm Bí thư. Tháng 10/1947, đồng chí Trần Quỳnh chuyển công tác khác, đồng chí Nguyễn Đức Dương thay làm Bí thư.



Sinh hoạt kỷ niệm 85 năm Ngày thành lập Đảng, giao lưu tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên tiêu biểu-Ảnh Đình Hòa

Sau một thời gian xây dựng và tổ chức được lực lượng cần thiết, tháng 8/1949, **Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ nhất** được tổ chức tại căn cứ Cốc Chua (nay là xã Hồng Phong, huyện Bắc Bình). Đại hội kiểm điểm đánh giá các mặt hoạt động thời gian qua và đề ra nhiệm vụ năm 1950 về công tác xây dựng Đảng, kiện toàn công tác Mặt trận và dân vận. Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 11 ủy viên chính thức và 01 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Nguyễn Điều được bầu làm bí thư, đồng chí Nguyễn Đình Huệ làm Phó Bí thư. Đến tháng 10/1950, Hội nghị cán bộ tỉnh đã bầu đồng chí Hồ Liên (Hoàng Bích Sơn) làm Bí thư, thay đồng chí Nguyễn Điều.

- **Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II** tổ chức vào tháng 8/1952 tại Triềng, căn cứ Khu Lê Hồng Phong (nay thuộc xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc). Đại hội thảo luận về công tác tư tưởng, đề ra nhiệm vụ mới và bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh có 17 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Côn, Bí thư Ban Cán sự Cụm Nam kiêm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Gia Tú làm Phó Bí thư.

Khi thực hiện Hiệp định Giơnevơ (1954), đồng chí Trần Lê thay đồng chí Nguyễn Côn làm Bí thư Ban Cán sự Liên tỉnh 3 và kiêm Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận. Tháng 6/1956, đồng chí Võ Dân thay đồng chí Trần Lê làm Bí thư Tỉnh ủy. Tháng 5/1958, đồng chí Võ Dân bị bệnh từ trần, đồng chí Nguyễn Gia

Tú thay phụ trách Tỉnh ủy, sau đó được chỉ định làm Bí thư. Tháng 5/1961, đồng chí Lê Văn Hiền được cử làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Gia Tú làm Phó Bí thư. Năm 1968, đồng chí Lê Văn Hiền chuyển về công tác ở Khu VI, đồng chí Nguyễn Gia Tú được chỉ định làm Bí thư.

- **Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ III** được tổ chức vào ngày 15/7/1970 tại căn cứ Salôn. Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 19 ủy viên, đồng chí Lê Thứ (Mười Bắc) được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Quý Đôn làm Phó Bí thư. Đầu năm 1974, đồng chí Lê Thứ chuyển về công tác ở Khu VI, đồng chí Nguyễn Quý Đôn thay làm Bí thư.

- Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thuận Hải lần thứ nhất (**Đại hội lần thứ IV của Đảng bộ tỉnh Bình Thuận**) tiến hành từ ngày 26/02/1977 đến ngày 03/03/1977 tại thị xã Phan Rang. Dự Đại hội có 354 đại biểu thay mặt cho 5.300 đảng viên trong tỉnh. Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 39 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Hiền được bầu làm Bí thư và đồng chí Trần Đệ, Trần Ngọc Trác làm Phó Bí thư.

- Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thuận Hải lần thứ II (**Đại hội lần thứ V của Đảng bộ tỉnh Bình Thuận**) diễn ra từ ngày 16 đến ngày 23/10/1979 tại thị xã Phan Thiết. Dự Đại hội có 331 đại biểu thay mặt cho 7.885 đảng viên trong toàn tỉnh. Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh 45 đồng chí (41 chính thức, 4 ủy viên dự khuyết). Ban Thường vụ có 13 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Hiền được bầu làm Bí thư, đồng chí Trần Đệ và Trần Ngọc Trác làm Phó Bí thư.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thuận Hải lần thứ III (**Đại hội lần thứ VI Đảng bộ tỉnh Bình Thuận**) diễn ra từ ngày 03/3 đến 07/3/1983 tại thị xã Phan Thiết. Dự Đại hội có 392 đại biểu thay mặt cho 8.599 đảng viên trong tỉnh. Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 45 đồng chí (41 chính thức, 4 dự khuyết), Ban Thường vụ 13 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Hiền được bầu làm Bí thư, đồng chí Trần Đệ và Trần Ngọc Trác làm Phó Bí thư.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thuận Hải lần thứ IV (**Đại hội lần thứ VII của Đảng bộ tỉnh Bình Thuận**) diễn ra từ ngày 12/10 đến ngày 18/10/1986 tại thị xã Phan Thiết. Dự Đại hội có 517 đại biểu đại diện

cho gần 10.000 đảng viên trong tỉnh. Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 56 đồng chí, Ban Thường vụ 13 đồng chí. Đồng chí Mãn Tấn Dũng được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Trung Hậu, Ngô Triều Sơn làm Phó Bí thư. Đến tháng 6/1987, đồng chí Nguyễn Trung Hậu làm Bí thư, thay đồng chí Mãn Tấn Dũng.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ VIII diễn ra từ ngày 29 đến 31/12/1992 tại thị xã Phan Thiết. Dự Đại hội có 234 đại biểu đại diện cho 8.500 đảng viên ở 9 huyện, thị và 4 đảng ủy trực thuộc. Đại hội đã ra nghị quyết cùng với các giải pháp quan trọng nhằm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể nhiệm kỳ VII (1992-1995). Đại hội đã bầu Ban chấp hành có 38 ủy viên; Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ có 11 đồng chí; đồng chí Đinh Trung được bầu làm Bí thư, đồng chí Đặng Văn Hải làm Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Quang Tường Ủy viên Thường trực Đảng.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ IX diễn ra từ ngày 25 đến ngày 27/4/1996 tại thị xã Phan Thiết. Dự Đại hội có 348 đại biểu đại diện cho 9.447 đảng viên sinh hoạt ở 469 tổ chức cơ sở Đảng trong toàn tỉnh. Đại hội kiểm điểm đánh giá nhiệm kỳ Đại hội VII, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ IX (1996-2000). Trong đó, nhiệm vụ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ trung tâm để phát triển kinh tế - xã hội làm tiền đề cho tỉnh nhà bước vào thế kỷ XXI. Đại hội bầu Ban Chấp hành có 43 ủy viên. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ có 11 đồng chí. Đồng chí Đinh Trung được bầu làm Bí thư, đồng chí Đặng Văn Hải, Nguyễn Quang Tường làm Phó Bí thư.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ X diễn ra từ ngày 13 đến ngày 16/02/2001 tại thành phố Phan Thiết. Dự Đại hội có 359 đại biểu đại diện cho hơn 12 ngàn đảng viên sinh hoạt tại 534 tổ chức cơ sở Đảng trong toàn tỉnh. Đại hội tổng kết, kiểm điểm, đánh giá những kết quả đạt được, những yếu kém, tồn tại và rút ra những nguyên nhân, kinh nghiệm. Đại hội đã quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu cho nhiệm kỳ 2001-2005 nhằm đưa tỉnh nhà

phát triển nhanh, bền vững theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đại hội đã bầu 43 đồng chí vào Ban chấp hành và Ban Chấp hành đã bầu 9 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Ánh Minh – Ủy viên Trung ương Đảng, Phó ban Tổ chức Trung ương được Bộ Chính trị cử về làm Bí thư Tỉnh ủy, Đồng chí Huỳnh Văn Tí được Ban Chấp hành bầu làm Phó Bí thư.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XI diễn ra từ ngày 7 đến ngày 9/12/2005 tại thành phố Phan Thiết. Về dự Đại hội có 298 đại biểu đại diện cho 16.014 đảng viên toàn Đảng bộ. Đại hội lần thứ XI Đảng bộ tỉnh đánh giá những kết quả thực hiện trong nhiệm kỳ X và đề ra nhiệm vụ nhiệm kỳ XI (2005-2010). Đại hội bầu Ban Chấp hành có 49 đồng chí và 13 đồng chí vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đồng chí Huỳnh Văn Tí làm Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Lê Tiến Phương – Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Huỳnh Tấn Thành, Phó Bí thư – Chủ tịch UBND tỉnh.



Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Ảnh: Đ.H – Báo Bình Thuận

- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ XII (nhiệm kỳ 2010-2015) được tổ chức từ chiều ngày 27/9 đến sáng ngày 30/9/2010 (Đại hội trù bị chiều 27/9) tại thành phố Phan Thiết, với sự tham gia của 349 đại biểu đại diện cho ý chí, trí tuệ của hơn 22.000 đảng viên thuộc Đảng bộ tỉnh. Đại hội đã bầu 53 đồng chí vào BCH và BCH bầu 14 đồng chí vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đồng chí Huỳnh Văn Tí tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2010-2015; hai đồng chí Lê Tiến Phương và Nguyễn Mạnh Hùng bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy.

Tài liệu tuyên truyền

Ban tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Thuận

III. THÀNH TỰU CHÍNH TRỊ – XÃ HỘI – KINH TẾ NĂM 2014

10 SỰ KIỆN QUỐC TẾ NỔI BẬT TRONG NĂM 2014

Năm 2014 qua đi với rất nhiều biến động trong đời sống quốc tế trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, quân sự, xã hội. Báo Quân đội nhân dân xin bình chọn 10 sự kiện quốc tế nổi bật trong năm 2014:

1- Cuộc khủng hoảng U-crai-na, bán đảo Crưm sáp nhập vào Nga, khu vực miền Đông U-crai-na đòi ly khai dẫn tới những trận chiến đẫm máu, sau đó là liên tiếp các lệnh trừng phạt của Mỹ và EU nhằm vào Nga.



Người dân Xê-va-xtô-pôn chào mừng việc bán đảo Crưm sáp nhập vào Liên bang Nga

2- Sự hoành hành của tổ chức Nhà nước Hồi giáo IS tự xưng khiến cho cuộc chiến ở I-rắc và Xy-ri bùng nổ dữ dội; IS tiến hành chặt đầu nhiều con tin phương Tây dẫn tới việc Mỹ cùng các đồng minh phát động cuộc chiến chống IS.



Lực lượng IS tấn công trên đường phố Cô-ba-ni ở biên giới Xy-ri - Thổ Nhĩ Kỳ.

3- Mỹ và Cu-ba bắt ngờ tuyên bố bình thường hóa quan hệ sau hơn 5 thập kỷ Mỹ thực hiện lệnh bao vây cấm vận đối với Cu-ba



Người dân Cu-ba lắng nghe Chủ tịch Ra-un Ca-xtô-rô thông báo việc Cu-ba và Mỹ bình thường hóa quan hệ. Ảnh: Tân Hoa Xã

4- Sau gần 20 năm, lần đầu tiên các Bộ trưởng ngoại giao ASEAN ra tuyên bố riêng, bày tỏ sự lo lắng của khu vực trước những diễn biến phức tạp trên Biển Đông.



Các ngoại trưởng ASEAN tại Hội nghị ở Mi-an-ma ra Tuyên bố riêng về tình hình Biển Đông.

5- Những vụ bắt cóc con tin ở Xít-ni, tàn sát trường học ở Pa-ki-xtan do các phần tử khủng bố gây ra khiến cộng đồng quốc tế hết sức lo ngại về mối đe dọa khủng bố trên toàn thế giới.



Một con tin thoát ra trong vụ bắt cóc ở Xít-ni, Ô-xtrây-li-a. Nguồn: EPA

6- Cuộc bầu cử giữa kỳ ở Mỹ dẫn tới kết quả Đảng Cộng hòa nắm cả hai viện Quốc hội, đặt ra những thách thức lớn cho Tổng thống B.Ô-ba-ma trong hai năm cuối nhiệm kỳ.



Thông báo về việc Đảng Cộng hòa nắm giữ Thượng viện Mỹ sau cuộc bầu cử giữa kỳ. Nguồn: FoxNews

7- Nhật Bản chính thức diễn giải lại điều 9 Hiến pháp về quyền phòng vệ tập thể, tạo ra bước ngoặt lớn trong chính sách quốc phòng của đất nước Mặt trời mọc.



Theo diễn giải mới về Hiến pháp, quân đội Nhật Bản có thể được triển khai ở nước ngoài.

8- Dịch bệnh Ê-bô-la hoành hành trong suốt cả năm, đặc biệt nghiêm trọng ở một số quốc gia châu Phi, sau đó lan ra nhiều nước trên thế giới với tổng số tử vong lên đến gần 7000 người, đã tạo nên một cơn khủng hoảng trầm trọng về y tế, kinh tế, xã hội.

9- Giá dầu hòa thế giới lao dốc, liên tục phá đáy khiến các quốc gia phụ thuộc nhiều

vào xuất khẩu dầu lửa như Nga, I-ran, Vê-nê-du-ê-la gặp nhiều khó khăn, trong khi một số quốc gia khác lại hưởng lợi.



Giá dầu liên tục giảm. Nguồn: State Times.

10- Những vụ tai nạn máy bay liên tiếp xảy ra khiến cho năm 2014 trở thành năm thảm họa của hàng không thế giới, đặc biệt là hàng không Ma-lai-xi-a với vụ mất tích bí ẩn của chiếc máy bay MH 370 (chưa tìm thấy) vào tháng 3, chiếc MH 17 bị bắn rơi (chưa rõ ai bắn) vào tháng 7, máy bay mang số hiệu QZ8501 của hãng hàng không AirAsia (Malaysia) rơi tại vùng biển ngoài khơi Indonesia ngày 28-12.



Sơ đồ giả định đường bay chiếc máy bay MH370 của hãng Hàng không Ma-lai-xi-a bị mất tích một cách bí ẩn. Nguồn: The Aviationist.

<http://www.qdnd.vn>

10 SỰ KIỆN KINH TẾ XÃ HỘI NỔI BẬT NĂM 2014

1. Biển Đông “dậy sóng”

Ngày 2/5, biển Đông bắt đầu “nóng” khi Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương 981 cùng 100 tàu hộ vệ di chuyển vào vùng biển Việt Nam và hạ đặt giàn khoan thăm dò trên vùng biển Việt Nam.

Trước hành vi vi phạm chủ quyền nghiêm trọng của Trung Quốc, liên tiếp những ngày sau đó, các tàu kiểm ngư, cảnh sát biển của Việt Nam đã tiến hành tuyên truyền, ngăn cản, xua đuổi. Cùng với đó là hàng loạt các cuộc điện đàm, gặp gỡ làm việc giữa lãnh đạo cấp cao hai nước.

Bất chấp những phản đối mạnh mẽ của Việt Nam, Trung Quốc vẫn ngang nhiên xâm phạm vùng biển Việt Nam. Thậm chí, Trung Quốc nhiều lần hung hăng, chủ động dùng vòi rồng tấn công tàu kiểm ngư cũng như tàu đánh cá của Việt Nam, gây tổn thất về người và tài sản.

Sự vi phạm nghiêm trọng chủ quyền cũng như quyền tài phán của Việt Nam và vi phạm nghiêm trọng luật pháp quốc tế của Trung Quốc đã tạo nên làn sóng phản đối Trung Quốc ở trong nước cũng như trên thế giới.

Phương châm cương quyết bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc, vừa kiên quyết, vừa mềm dẻo của Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế. Đầu tháng 8, Trung Quốc buộc phải kéo giàn khoan Hải Dương 981 ra khỏi thềm lục địa Việt Nam.

2. Ban hành nhiều luật quan trọng triển khai thi hành Hiến pháp 2013

Trong năm, Quốc hội đã thông qua 29 luật, nhằm hoàn thiện thể chế kinh tế, tổ chức bộ máy Nhà nước, cải cách hành chính – tư pháp, bảo đảm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, đẩy mạnh hội nhập quốc tế...

Bên cạnh đó, Quốc hội đã tiến hành đánh giá tín nhiệm đối với các vị lãnh đạo chủ chốt trong bộ máy Nhà nước do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn và thông qua nghị quyết về vấn đề này.

3. Tăng trưởng kinh tế vượt mục tiêu đề ra

Trong bối cảnh kinh tế quốc tế còn nhiều khó khăn và thách thức lớn, năm 2014 tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Việt Nam ước tính tăng 5,98% so với năm trước, vượt mục tiêu 5,8% đã được Quốc hội thông qua.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm ước tăng 4,09% so với năm 2013. Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 150 tỷ USD, tăng 13,6% so với năm trước. Tuy nhiên, bội chi ngân sách còn cao; còn nhiều khó khăn trong giải quyết nợ công và nợ xấu.

4. Ban hành Nghị quyết về xây dựng và phát triển văn hóa con người Việt Nam

Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã thông qua Nghị quyết về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Nghị quyết là sự kế thừa và tiếp nối Nghị quyết Trung ương 5, khóa VIII, về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

5. Nhiều quyết sách đổi mới giáo dục và đào tạo

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nhiều quyết sách đã được ban hành như tổ chức kỳ thi trung học phổ thông quốc gia từ năm 2015; quy định về đánh giá học sinh tiểu học; đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông từ năm học 2018 – 2019...

6. Chống tham nhũng không có vùng cấm

Năm 2014 là năm ghi dấu về sự tăng cường công khai, giám sát tài sản cán bộ, công chức, đặc biệt là tài sản của cán bộ cấp cao, một khâu được xem là hiệu quả nhất trong phòng chống tham nhũng, nhưng nhiều năm qua thực thi còn rất yếu.

Theo đó, lần đầu tiên vi phạm về nhà đất của một vị nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, từng đứng đầu một cơ quan quan trọng của Chính phủ, đã được làm rõ, đưa ra xử lý, công khai trên báo chí.

Ông Trần Văn Truyền, nguyên ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Tổng thanh tra Chính phủ đã bị Ủy ban Kiểm tra Trung ương đề nghị Ban Bí thư xem xét thi hành kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo.

Năm 2014 cũng là một năm xử nhiều “đại án”, nhiều cá nhân đã bị kết án trong các vụ án tham nhũng lớn đã phải nhận hình phạt thích đáng, nhất là trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng như Nguyễn Đức Kiên, Huỳnh Thị Huyền Như và nhiều bị cáo khác...

7. Giải cứu thành công nạn nhân vụ sập hầm thủy điện ở Lâm Đồng

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 19/12, với sự nỗ lực cao nhất của các lực lượng cứu hộ, sau 81 giờ, 12 công nhân bị mắc kẹt trong hầm Thủy điện Đa Dâng-Đa Chôm (thôn Păng Tiêng, xã Lát, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng) bị sập đã được giải cứu an toàn.

8. Hoàn thành nhiều công trình quan trọng

Nhiều công trình quan trọng được đưa vào sử dụng, có ý nghĩa đối với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng. Điển hình là các công trình tuyến cáp điện ngầm xuyên biển dài nhất Đông Nam Á; đường cao

tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây; đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai; dự án cầu Nhật Tân...

9. Nhiều bước tiến trong hội nhập kinh tế

Năm 2014, Việt Nam đã kết thúc đàm phán hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương với Hàn Quốc và FTA với Liên minh Hải quan Nga – Belarus – Kazakhstan, đồng thời đạt được thỏa thuận về định hướng kết thúc đàm phán FTA với Liên minh châu Âu (EU).

Bên cạnh đó, Việt Nam cũng tham gia đàm phán ba FTA khu vực, gồm Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP); Hiệp định thương mại tự do Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP); và Hiệp định thương

mại tự do với Hiệp hội Thương mại Tự do châu Âu (EFTA)

10. Thêm ba di sản được tôn vinh

Quần thể danh thắng Tràng An (Ninh Bình) đã được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là Di sản thế giới hỗn hợp đầu tiên của Việt Nam, đạt cả tiêu chí văn hóa và thiên nhiên.

Đồng thời, Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và Châu bản triều Nguyễn được công nhận là Di sản tư liệu Chương trình Ký ức thế giới Khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

P.Linh

Gia đình Việt Nam Xuân 2015

10 SỰ KIỆN VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TIÊU BIỂU NĂM 2014

Ngày 30-12, tại Hà Nội, Ban Tổ chức Bình chọn 10 sự kiện VHTTDL tiêu biểu năm 2014 cùng sự tham gia của 133 nhà báo đại diện 116 cơ quan báo chí của T.Ư, Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, đã chính thức công bố 10 sự kiện Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiêu biểu năm 2014.

1- Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI (Nghị quyết 33-NQ/TW) về Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

2- Quần thể danh thắng Tràng An (Ninh Bình) được UNESCO ghi danh vào Danh mục Di sản Thế giới.



3- Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.



4- Sự hưởng ứng mạnh mẽ của dư luận và xã hội đối với chủ trương của Bộ VHTTDL trong việc khuyến cáo, ngăn chặn và loại bỏ các hiện vật ngoại lai không phù hợp tại các di tích lịch sử văn hóa, công sở, nơi công cộng... trên cả nước.



5- Sự kiện "Đại gia đình các dân tộc Việt Nam với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" năm 2014 tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, với nhiều hoạt động hướng về biển đảo, khẳng định chủ quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm trên từng tấc đất quê hương.



6- Thể thao Việt Nam đạt thành tích xuất sắc tại Đại hội Thể thao người khuyết tật Châu Á lần thứ II - Asian Paragames II tại Incheon, Hàn Quốc, tháng 10-2014 (xếp thứ 10/43 quốc gia và vùng lãnh thổ tham dự).



7- Đại hội Thể dục - Thể thao Toàn quốc lần thứ VII năm 2014 đã tổ chức thành công với sự tham gia của 65 tỉnh, thành phố, ngành. Có 57 kỷ lục quốc gia và 158 kỷ lục Đại hội được phá.



8- Vận động viên Bắn súng Hoàng Xuân Vinh xác lập kỷ lục thế giới ở nội dung 10m súng ngắn hơi, với 202.8 điểm, đoạt HCV tại

Cúp bắn súng thế giới tổ chức tại Mỹ, tháng 3-2014.



9- Tổng thu từ du lịch năm 2014 đạt 230 nghìn tỷ đồng (tăng 15% so với năm 2013), cao nhất từ trước tới nay trong hoàn cảnh gặp nhiều khó khăn.



10- Việt Nam được tạp chí du lịch Travel and Leisure (Mỹ) bình chọn đứng thứ 6 trong số 20 điểm đến tốt nhất thế giới dựa trên độ an toàn và thân thiện của người dân dành cho khách du lịch.



THIÊN HƯƠNG

<http://www.nhandan.com.vn>

BÌNH THUẬN – 10 SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2014

1. Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm và làm việc tại tỉnh Bình Thuận



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với lãnh đạo chủ chốt tỉnh Bình Thuận. Ảnh: TRÍ DŨNG (TTXVN)

Tổng Bí thư đánh giá, những kết quả đạt được trong thời gian qua khẳng định tỉnh Bình Thuận đã phát triển đúng hướng. Địa phương đang khai thác tốt hơn tiềm năng thế mạnh của mình. Đội ngũ cán bộ chủ chốt ngày càng có thêm nhiều kinh nghiệm quản lý, điều hành và quyết tâm đưa địa phương vươn lên. Kết thúc năm 2014, tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) tăng 8,75%, vượt kế hoạch.

2. Tổ máy số 1 Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 2 hòa lưới điện quốc gia



Tổ máy số 1 Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2 đã hòa lưới điện tháng 1-2014-Báo QĐND

Tổ máy số 1 có công suất 622 MW của Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 2 đã chính thức hòa điện thành công vào lưới điện quốc gia, vào rạng sáng 15/1/2014. Sau khi đưa vào khai thác chính thức, nhà máy sẽ cung cấp sản lượng điện là 7,2 tỉ kWh/năm. Sau đó, Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 cũng được khởi công.

3. Bình Thuận đã hoàn thành sớm công tác giải phóng mặt bằng dự án cải tạo, mở rộng quốc lộ 1A

Đoạn quốc lộ 1A đi qua tỉnh Bình Thuận xấp xỉ 170km, dài nhất nước. Giải phóng mặt bằng thi công quốc lộ 1A, hơn 500 hộ dân phải tái định cư, lớn nhất nước. Với quyết tâm chính trị đặt lên cao nhất, Bình Thuận là một trong 10 tỉnh, thành bàn giao mặt bằng đúng kế hoạch, được Thủ tướng Chính phủ biểu dương.

4. Bình Thuận đứng thứ 22/63 tỉnh, thành phố chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

Công bố vào quý 1 năm 2014, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Bình Thuận bứt phá ngoạn mục, tăng 25 bậc, từ vị trí 47 lên xếp thứ 22/63 tỉnh, thành trong cả nước. Bình Thuận nằm trong nhóm dẫn đầu các tỉnh xếp loại khá. Đáng chú ý nhất, tiêu chí tính năng động của chính quyền tỉnh đã có sự chuyển biến tích cực.

5. TPHCM và tỉnh Bình Thuận ký kết chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2015 – 2020

Giai đoạn 2015 – 2020 TPHCM và Bình Thuận tiếp tục hợp tác toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Việc hợp tác nhằm khai thác và phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương, đạt hiệu quả thiết thực trên các lĩnh vực kinh tế xã hội, đặc biệt là trong thu hút đầu tư.

6. Thanh long Bình Thuận xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản



Ảnh minh họa

Trái thanh long Bình Thuận vào thị trường Nhật bản sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, với sản lượng 3.000 tấn/năm. Như vậy, xuất khẩu thanh long chính ngạch của tỉnh Bình Thuận đã tiến thêm một bước rất quan trọng, hạn chế dần sự lệ thuộc vào thị trường Trung Quốc.

7. Thi công dự án trọng điểm đường Hòa Thắng – Hòa Phú

Dự án trục đường ven biển Hòa Thắng – Hòa Phú (trên địa bàn hai huyện Bắc Bình và Tuy Phong), một công trình trọng điểm, dài trên 23km, Tuyến đường này sẽ tạo điều kiện cho các huyện phía bắc tỉnh khai thác tốt tiềm năng để phát triển, góp phần giữ vững an ninh quốc phòng.

8. Mở kênh tiếp nước từ hồ Sông Móng về hồ Đu Đủ và Tân Lập

Kênh tiếp nước từ hồ Sông Móng về hồ Đu Đủ và Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam chính thức mở nước vào quý 1 năm 2014. Đây là công trình trọng điểm, cấp bách chống hạn. Từ đây, hồ Sông Móng phát huy hiệu quả, bổ sung nguồn nước cho các hồ chứa và những vùng thiếu nước ở hạ lưu.

9. Bình Thuận đưa trạm cân lưu động vào hoạt động

Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động tỉnh Bình Thuận luôn duy trì hoạt động 24/24 giờ và 7 ngày/tuần với đầy đủ thành phần liên ngành. Trung ương đánh giá đây là một trong

những Trạm hoạt động đạt hiệu quả cao trong cả nước.

10. Huyện đảo Phú Quý có điện 24/24h



Ảnh Internet

Kể từ ngày 1/7/2014, huyện đảo Phú Quý đã có điện 24/24h. Đây là bước ngoặt mang tính lịch sử, có tầm quan trọng đặc biệt đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện đảo Phú Quý. Nhân dân huyện đảo cũng đang hưởng giá điện bằng với đất liền.

Hữu Tường

Người làm báo số xuân Ất Mùi 2015

Bức tranh kinh tế Việt Nam:

ẤN TƯỢNG 2014 THÁCH THỨC 2015

Kinh tế Việt Nam đi qua năm 2014 với nhiều cung bậc thăng trầm. Nhưng một điều cần phải khẳng định, trong hơn 1 thập kỷ cố gắng “ghìm cương” lạm phát, lần đầu tiên chỉ số lạm phát đã được Chính phủ duy trì ở con số thấp dưới 5%. Mặc dù đây đó vẫn còn những ý kiến bất đồng với những chỉ số của nền kinh tế vĩ mô đã đạt được năm 2014, nhưng vẫn cần phải thừa nhận các chính sách chúng ta đang thực hiện đã và đang đưa nền kinh tế đi đúng hướng, tránh được nhiều biến động như những năm trước. Năm 2015, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng 6,2% và lạm phát tiếp tục được giữ dưới 5%. Liệu các mục tiêu trên có thể thực hiện được và sẽ thực hiện theo hướng nào? Đại Đoàn Kết đã có cuộc trao đổi với các chuyên gia kinh tế hàng đầu của Việt Nam xung quanh nội dung này.

Một năm nhiều ấn tượng

PV: Năm 2014 đã đi qua, như thường lệ, Đại Đoàn Kết có cuộc gặp gỡ đầu năm với

các vị chuyên gia để mong nhận được các ý kiến đánh giá xác đáng nhất về tổng quan của nền kinh tế Việt Nam đã gặt hái được những thành tựu gì?

PGS.TS ĐINH TRỌNG THỊNH – Trưởng Bộ môn Quản trị Tài chính quốc tế Học Viện Tài chính: Năm 2014, nền kinh tế Việt Nam được đánh giá là đang phục hồi quá trình gặp khó khăn do khủng hoảng tài chính và trì trệ kinh tế toàn cầu. Các chỉ tiêu chính đạt được theo đánh giá của các tổ chức quốc tế cũng như của Việt Nam có thể tóm lược lại một số điểm nổi bật: Thứ nhất, tăng trưởng GDP đạt 5,6% cao hơn năm ngoái. Chỉ số lạm phát thấp (khoảng gần 4%), đây là một thắng lợi lớn của chúng ta, bởi giữ được lạm phát thấp thì nền kinh tế vĩ mô mới có thể ổn định. Tỷ giá giữa đồng USD và đồng Việt Nam khá ổn định, tỷ giá chỉ tăng khoảng 2% nghĩa là đồng Việt Nam không bị mất giá nhiều. Một thành tựu cũng rất nổi bật đó là trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, 2014 là năm thứ 3 liên tiếp Việt Nam xuất siêu. Năm nay, tỷ lệ xuất siêu

tương đối cao (đạt tới 2 tỷ USD). Trong đó, có một yếu tố rất nổi bật đó là xuất khẩu lần đầu tiên cán mốc 150 tỷ USD, tăng 12,1% so với năm 2013. Bên cạnh đó, tỷ lệ thất nghiệp được công bố năm 2014 chỉ khoảng 2,2%. Đây là đánh giá của cơ quan chức năng, có thể con số này trong thực tế cao hơn, song tôi cho rằng, kể cả tỷ lệ này có gấp đôi lên thì cũng là rất thấp. Và đó là một thắng lợi giúp ổn định kinh tế vĩ mô bền vững, bởi ai cũng biết vấn đề giải quyết việc làm ở tất cả các nước đều là vấn đề trọng yếu, nó quyết định sự ổn định hay không của nền kinh tế.



Ảnh minh họa

Thu hút đầu tư nước ngoài vượt các năm trước và cũng được coi là một điểm nổi bật đáng chú ý của nền kinh tế. Thị trường chứng khoán của Việt Nam đã tăng trưởng và trở thành 1 trong 5 thị trường tăng trưởng mạnh nhất của năm 2014.

Nợ xấu của các ngân hàng Việt Nam đã giảm một cách đáng kể – giảm 5% và hiện nay nợ xấu còn khoảng 4.17%. Riêng các tổ chức tín dụng đã xử lý được khoảng 33 ngàn tỷ nợ xấu, còn đối với công ty mua bán nợ của ngân hàng (VAMC) mua được khoảng 80 ngàn tỷ đồng, giúp cho nợ xấu trong hệ thống ngân hàng có phần “nhẹ gánh”.

Những yếu tố trên chính là tiền đề tạo nên những hồi phục ấn tượng của nền kinh tế Việt Nam trong 2014 và đi vào chiều hướng ổn định. Và với những gì trải qua của năm 2014, Việt Nam cũng đã được các tổ chức tín dụng quốc tế nâng điểm trong bảng xếp hạng tín nhiệm.

Chuyên gia kinh tế BÙI KIẾN THÀNH: Tôi cũng muốn điểm thêm một “cái được” nữa của năm 2014, đó là ngân hàng đã đưa ra một số giải pháp mới để cung cấp tín dụng cho các vùng Tây Nguyên, Đồng bằng sông Cửu Long hay việc đặt mục tiêu đáp ứng vốn cho hoạt động nông nghiệp. Các chính sách

liên kết nhà nông, ngân hàng, doanh nghiệp đều là những chính sách rất tốt đã và đang giúp cho việc tiếp cận vốn của doanh nghiệp và người dân bước đầu hợp lý hơn.

Chẳng hạn về tiếp cận vốn đã có cách hỗ trợ cho cộng đồng doanh nghiệp chạm được vốn qua các hỗ trợ, qua cam kết ưu đãi của Chính phủ. Hay như 6 lĩnh vực ưu tiên cũng được chỉ đạo lãi suất phải mềm hơn... Đó là những định hướng mới cho tín dụng có thể chảy đến lĩnh vực sản xuất.

Về lãi suất, trên lý thuyết năm 2014 cũng đã giảm nhiệt rất nhiều. Lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm chỉ còn 5,5%, rồi lãi vay cũng dao động ở mức 9 – 1,2%.

Bên cạnh những mặt được, tất nhiên vẫn còn cả những tồn tại cần phải nhìn nhận để năm 2015 này chúng ta không vấp phải?

Chuyên gia kinh tế BÙI KIẾN THÀNH: Năm 2014, vẫn ghi nhận con số doanh nghiệp phá sản là không hề nhỏ. Điều này rõ ràng cho thấy môi trường kinh doanh cũng không thuận lợi như mong đợi. Doanh nghiệp “chết” nhiều rất nguy hiểm, vì nó là hàn thử biểu cho thể trạng của nền kinh tế.

Trở lại câu chuyện chính sách tiền tệ. Một câu hỏi trong năm 2014 chưa tìm được đáp án là: Cho ai vay? Vay làm gì? Chất lượng tín dụng vẫn bỏ ngõ? Nhìn chung, chính sách tiền tệ năm qua không có gì rõ ràng. Lãi suất được ép xuống nhưng tại sao doanh nghiệp vẫn “chết” nhiều, rồi ngân hàng ứ vốn.



Ảnh minh họa

Lạm phát của chúng ta trong năm vừa qua đã giảm rất mạnh. Có phải do chính sách tiền tệ hay vì lý do gì? Nếu chúng ta nói do chính sách tiền tệ thì cũng chỉ đúng một phần. Tôi cho là, chính các chính sách tiền tệ đã khiến nhiều doanh nghiệp thu hẹp sản xuất và không ai dám vay vốn nữa. Kinh tế đi xuống, cả cầu tín dụng và cầu tiêu dùng đều đi

xuống. Đặt trong mối quan hệ tổng cầu toàn nền kinh tế nghẹt lại, khiến giá đi xuống và lạm phát xuống. Song điều đáng lo là tồn kho nhiều đồng thời doanh nghiệp giảm sản xuất. Rõ ràng, trong cái được của việc kiềm chế lạm phát, giữ được ở mức thấp thì cái quan ngại vẫn là nền kinh tế chưa hoàn toàn phát lên được.

PGS.TS ĐINH TRỌNG THỊNH: Bên cạnh những mặt được vẫn phải khẳng định rằng nền kinh tế còn tồn tại những thách thức không nhỏ: Nợ xấu tuy đã giảm nhưng tỷ lệ hiện trạng của nợ xấu vẫn là một con số rất lớn, và con số hiện tại trên thực tế có thể lớn hơn. Do việc đảo nợ cũng như việc thực hiện các biện pháp chuyển hóa nợ làm cho nợ của các ngân hàng giảm đi. Nói chung, vấn đề nợ xấu vẫn luôn là điểm nghẽn lớn của 3ne62n kinh tế Việt Nam. Đây được coi là một trong những vấn đề làm cho nguồn vốn vào khu vực sản xuất bị cản trở.

Thách thức lớn nhất mà tôi nhận thấy năm 2014 chưa làm được gì nhiều đó chính là đề án tái cơ cấu nền kinh tế. Thời gian qua, 3 lĩnh vực chủ chốt đã được “tái” khá tập trung, song theo quan điểm của tôi thì tốc độ vẫn rất...từ từ. Riêng đối với cải cách ngành ngân hàng rõ ràng vẫn chưa đạt được như mong muốn của các nhà quản lý, cũng như mục tiêu đề án đưa ra. Thực tế số lượng các ngân hàng nhỏ của Việt Nam còn rất nhiều, và tính an toàn cũng như độ thanh khoản của các ngân hàng vẫn là nỗi lo của nền kinh tế. Vì những tồn tại này mà dòng tiền ra sản xuất vẫn không được trôi chảy, gây ra những ách tắc trong sản xuất, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp.

Tiếp đến là lĩnh vực cải cách doanh nghiệp nhà nước (DNNN), mặc dù thời gian qua theo khẳng định của nhiều Bộ, đã tái cơ cấu được khoảng 70 DNNN nhưng con số này so với kế hoạch vẫn quá chậm. Còn nếu theo yêu cầu của hội nhập khu vực thì với tốc độ này chúng ta sẽ bị tụt hậu.

Một điều nữa năng suất lao động của chúng ta quá thấp, chỉ bằng 1/1 – 1/5 so với các nước trong khu vực. Đây là một vấn đề đáng quan ngại, vì nó phản ánh rõ nét sức khỏe của nền kinh tế.

Kỳ vọng sự khởi sắc

Có thể khẳng định, cộng đồng DN nhỏ và vừa đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế, song năm 2014, khu vực DN này vẫn đang gặp không ít khó khăn trong sản xuất, kinh doanh (số DN phá sản vẫn gia tăng). Theo

các công, ngoài công cụ lãi suất, chúng ta cần phải có những giải pháp gì để giúp cộng đồng DN này cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới?

Chuyên gia BÙI KIẾN THÀNH: Thành phần kinh tế Việt Nam (doanh nghiệp) trong bản đồ kinh tế Việt Nam trong năm 2014 sẽ là cái gì? Cái nào là mạnh khỏe. Cái nào bị ốm yếu. Cái nào ngủ đông? Nhà nước đưa ra các thông tin rất tích cực. Cho rằng, Việt Nam có chiều hướng qua khỏi sự mất ổn định về kinh tế vĩ mô, đi vào ổn định, tạo ra chu kỳ phát triển mới nhưng ta phải xem lại. Bởi cộng đồng doanh nghiệp như tôi nói ở trên đang rất khó khăn. Ngoài công cụ lãi suất thì việc tạo ra môi trường kinh doanh là quan trọng.

TS. NGUYỄN TRÍ HIẾU: Hiện tại, Ngân hàng Nhà nước đang lấy ý kiến cho dự thảo đề tăng cường quỹ bảo lãnh tín dụng. Tôi nghĩ nếu quỹ bảo lãnh tín dụng được tái cơ cấu, được tập trung cải thiện sẽ là cơ hội để các DN có thể tiếp cận dễ hơn với quỹ này. Đây có thể là một giải pháp tốt để các DN không chỉ dựa vào một cái “phao” duy nhất là lãi suất. Song, tôi cũng đồng ý với ý kiến của ông Bùi Kiến Thành. Môi trường kinh doanh ra sao mới là yếu tố quan trọng để các DN hoạt động hiệu quả. Công cụ lãi suất hay các hỗ trợ về chính sách chỉ là các yếu tố bên lề. Và để có một môi trường kinh doanh tốt, chúng ta phải có sự thay đổi về thể chế. Có nghĩa, nền kinh tế Việt Nam phải thực sự đi vào nền kinh tế thị trường. Hiện tại, rất nhiều quốc gia ở phương Tây không công nhận nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường. Do đó, các DN Việt Nam thường gặp rất nhiều rào cản thương mại khi bước chân ra thế giới. Qua những hiệp định thương mại quốc tế tới đây, đưa Việt Nam hội nhập sâu hơn nó sẽ là yếu tố mới kích để Việt Nam tiến đến nền kinh tế thị trường thực thụ. Nhưng mặt khác, trong nền kinh tế thị trường thực thụ các DN Việt Nam buộc phải tăng cường năng lực sản xuất kinh doanh, phải thay đổi trong tư duy điều hành, hoạt động mới mong có thể cạnh tranh được khi hội nhập.

PGS.TS ĐINH TRỌNG THỊNH: 93% DN của chúng ta hoạt động chủ yếu dựa vào vốn vay để tồn tại. Bình quân mỗi DN Việt Nam trong cơ cấu vốn của họ, cứ một phần vốn tự có thì họ phải vay đến 5 phần hoặc nhiều hơn, thậm chí là vay đến 8,10 phần. Tuy nhiên, tới 70% DN hiện nay lại không tiếp cận được vốn vay ngân hàng. Về thực tế này, chúng ta không thể trách ngân hàng. Bởi về nguyên tắc, DN nào còn nợ lãi vay ngân hàng

thì không thể được vay vốn tiếp. Đây là lý do phần lớn các DN không thể tiếp cận được, vì họ chưa trả hết được lãi vay chứ chưa nói đến gốc. Một vấn đề nữa, DN muốn vay còn phải dựa vào thế chấp. Hiện đã bắt đầu có quỹ cho DN vừa và nhỏ, nên các DN có thể vay vốn từ quỹ này. Thêm nữa, Nhà nước đang mở ra rất nhiều cơ hội, tạo nhiều điều kiện cho các DN có thể dễ dàng tiếp cận nguồn vốn hơn. Có thể khẳng định trong năm 2015 này, các DN sẽ có nhiều nguồn, quỹ hỗ trợ để vay vốn hơn. Tuy nhiên, ở đây tôi cũng muốn nhấn mạnh một điều, trong điều kiện kinh tế hiện nay lãi suất cho vay không tác động nhiều đến hiệu quả kinh doanh của DN, nhưng tại sao DN vẫn kêu? Là bởi, vì DN có một nhưng lại vay 10 nên lợi nhuận của DN giảm. Điều quan trọng là DN phải biết cách sử dụng vốn có hiệu quả, còn không thể trông chờ vào lãi suất.

Lâu nay, DNNN vẫn luôn được ưu ái hơn DN tư nhân, điều này đang tạo ra sự bất bình đẳng trong hoạt động của hai khu vực DN, khiến cho môi trường kinh doanh bị méo mó?

PGS.TS ĐÌNH TRỌNG THỊNH: Tôi nghĩ, đây chính là một trong những điểm quan trọng mà chúng ta đang hướng tới trong vấn đề cải cách môi trường kinh doanh. Tới đây, nền kinh tế sẽ phải xóa bỏ ưu đãi DNNN, cũng như tiến tới xóa bỏ bất bình đẳng giữa hai khu vực DN này. Trong Luật Doanh nghiệp mới cũng đã có những điểm hướng tới mục tiêu này. Đó là, DN phải 100% vốn Nhà nước mới được coi là DNNN. Còn đối với những DN kể cả có 99% vốn Nhà nước thì vẫn là DN cổ phần, sẽ được cư xử giống như DN tư nhân. Dần dần số DNNN sẽ còn rất ít. Luật Doanh nghiệp mới tạo môi trường kinh doanh bình đẳng hơn cho cộng đồng DN. Và chúng ta kì vọng vào những đổi mới từ luật này. Lúc đó, tất cả các DN sẽ hoạt động ngang bằng, không DN nào được ưu ái hơn DN nào, và “sức khỏe” của DN: DN yếu hay mạnh, có thể tồn tại hay không sẽ do thị trường quyết định.

Với những gì đã trải qua của năm 2014, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng 6,2% và lạm phát sẽ duy trì dưới 5% năm 2015. Theo các vị, liệu các mục tiêu nói trên có thể thực hiện được?

TS NGUYỄN TRÍ HIẾU: Theo tôi, mức tăng trưởng 6,2% như mục tiêu đề ra của Chính phủ và Quốc hội vẫn là mức thấp so với yêu cầu của một nước đang phát triển như Việt Nam. Mục tiêu cần phải tăng trưởng GDP nên đặt ở mức 7% đối với Việt Nam mới là phù hợp. Vì lẽ đó, cộng với những diễn biến

khá thuận lợi của nền kinh tế, tôi tin chúng ta hoàn toàn có thể đạt được mục tiêu tăng trưởng 6,2%. Thứ nhất, thị trường bất động sản đang hồi phục và được dự báo là sẽ khởi sắc trong năm 2015. Khi thị trường này hồi phục chắc chắn sẽ kéo theo sự phát triển nhiều lĩnh vực kinh tế khác. Bên cạnh đó, hội nhập khu vực và các ký kết hiệp định thương mại tự do. Tôi cho đó là những cơ hội để năm 2015 này, nền kinh tế Việt Nam thực sự có những bước chuyển mình rõ nét. Thứ nữa, nếu mức lạm phát vẫn giữ được mức thấp dưới 5% như năm nay thì sang năm lãi suất huy động sẽ có thể tiếp tục giảm thêm 0,5%. Và khi huy động giảm tiếp thì cho vay giảm thêm 1-2%, kích thích nền kinh tế rất nhiều. Bởi vì, chi phí vốn giảm đi, tín dụng sẽ được đẩy mạnh ra cho khu vực sản xuất.

PGS.TS ĐÌNH TRỌNG THỊNH: Mặc dù trong 2015 tới đây, nền kinh tế được đánh giá là tiếp tục giữ vững ổn định và sẽ tăng trưởng cao hơn so với 2014, nhưng tôi cho là cũng không cao hơn nhiều như ý kiến của một số chuyên gia. Tôi cho là mức 6,2% như mục tiêu đặt ra của Quốc hội là hợp lý và có thể đạt được. Còn lại chúng ta không thấy một sự đột biến để tạo ra tăng trưởng mạnh mẽ hơn. Nếu đẩy mạnh hơn tái cơ cấu DNNN, đẩy mạnh hơn quá trình tái cơ cấu ngân hàng, xử lý nợ xấu để nguồn vốn có thể chảy mạnh hơn vào khu vực sản xuất... Đó mới thực sự là những yếu tố làm nên sự khác biệt, tạo ra những thay đổi.

Tiền đề để chúng ta có thể khẳng định được con số tăng trưởng nói trên, theo tôi, đó là chúng ta có điều kiện để có thể nhận được vốn đầu tư nước ngoài nhiều hơn, đặc biệt với hàng loạt các cải cách về chính sách, Luật Doanh nghiệp, đây là điều kiện để môi trường kinh doanh được cải thiện, và sẽ là yếu tố tạo ra cơ hội cho các dòng vốn tư nhân chảy vào nền kinh tế.

Với sự kiên định về chính sách của Chính phủ trong việc ổn định vĩ mô, kiềm chế lạm phát, cũng như khả năng thu hút vốn ODA, FDI nói trên... kể cả việc ký kết các hi65p định thương mại quốc tế, cánh cửa hội nhập rộng mở sẽ tạo ra hàng loạt các cơ hội để nền kinh tế có thể đạt được mục tiêu tăng trưởng hư Quốc hội đề ra. Tất nhiên không ngoại trừ những yếu tố tác động bên ngoài từ nền kinh tế thế giới. Ví dụ ngân sách Nhà nước đang hụt thu khi giá dầu thế giới giảm, nhưng theo tôi đây lại là cơ hội để các DN thuộc mọi lĩnh vực kinh tế có thể phục hồi sản xuất (do gánh nặng đầu vào là xăng dầu đã nhẹ đi rất

nhieu). Từ đó, thị trường tiêu dùng sẽ tăng trưởng hơn, đó chính là điều kiện để nền kinh tế tăng trưởng và phát triển. Đó là những dữ liệu cho thấy mục tiêu tăng trưởng 6,2% là hoàn toàn trong tầm tay.

Chuyên gia BÙI KIẾN THÀNH: Những điều mà Thủ tướng cam kết, hay các nội dung được vạch ra trong năm 2015 rất hay, rất đẹp. Nhưng từ cam kết đến thực hiện còn cả một quá trình và khác xa nhau rất nhiều. Do đó, tôi

cũng chưa thể nói trước hay dự đoán trước được điều gì nên xin không bàn luận về vấn đề này.

Trân trọng cảm ơn các vị chuyên gia đã tham gia trao đổi đầu năm với báo Đại Đoàn Kết!

Phương Thảo, Thúy Hằng

Báo Đại đoàn kết Xuân Ất Mùi 2015

40 MÙA XUÂN THÔNG NHẤT

Trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, có rất nhiều chiến công chói lọi giành được vào mùa xuân, trong đó có cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.



Để có được thắng lợi vĩ đại mùa xuân năm 1975 ấy, dân tộc ta đã phải trải qua 21 năm trường kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt và tài tình của Đảng, nhân dân ta thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng: Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. G giành được những thắng lợi quan trọng trong công cuộc cải tạo và xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đánh bại các chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ”, “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ, đánh bại các cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân trên miền Bắc, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Paris, rút hết quân Mỹ và quân các nước chư hầu ra khỏi miền Nam, tạo điều kiện cơ bản nhất để dân tộc ta giành thắng lợi cuối cùng.

Cuối năm 1974, những điều kiện cho việc giải phóng hoàn toàn miền Nam đã chín muồi, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp tháng 10/1974 và tháng 1/1975 quyết định. Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, bắt đầu từ ngày 4/3 bằng ba đòn tiến công chiến lược: Chiến dịch Tây Nguyên mở đầu bằng trận đột phá đánh chiếm Buôn Ma Thuột, giải phóng Tây Nguyên; chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng và chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng Sài Gòn - Gia Định. Đúng 11 giờ 30 ngày 30/4/1975, lá cờ Cách mạng được cắm trên nóc Dinh Độc lập, đánh dấu thành phố Sài Gòn - Gia Định hoàn toàn giải phóng. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

Sau chiến thắng mùa xuân lịch sử, giai đoạn 1975 - 1985, cả dân tộc bắt tay vào khôi phục phát triển kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã vượt qua những khó khăn, thách thức và đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực: Nông nghiệp tăng bình quân 4,9%, sản xuất lương thực từ 13,4 triệu tấn lên 17 triệu tấn. Thu nhập quốc dân tăng bình quân 6,4%. Nhiều công trình quan trọng về dầu khí, dệt, giao thông, thủy lợi... được xây dựng.

Tháng 12/1986, Đảng ta tiến hành Đại hội lần thứ VI, quyết định thực hiện đường lối đổi mới. Trải qua gần 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội và hơn 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991) đến nay, Việt Nam đã thu được những thành tựu to lớn,

hết sức quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

Về kinh tế: Giai đoạn 1986 – 1990, Đảng ta chủ trương phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế dần dần khắc phục được những yếu kém và có những bước phát triển. Giai đoạn 1991 – 1995, nền kinh tế tiếp tục đạt được những thành tựu quan trọng, khắc phục được tình trạng trì trệ, suy thoái, hầu hết các lĩnh vực kinh tế đều tăng trưởng tương đối khá. Nước ta đã ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng và kéo dài, chuyển sang một thời kỳ phát triển mới: Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Giai đoạn 1996 – 2000, đây là giai đoạn đánh dấu bước phát triển quan trọng của kinh tế thời kỳ mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Mặc dù cùng chịu tác động của khủng hoảng tài chính – kinh tế khu vực (giai đoạn 1997 – 1999) và thiên tai nghiêm trọng xảy ra liên tiếp, đặt nền kinh tế nước ta trước những thử thách khốc liệt, tuy nhiên, Việt Nam vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng khá. GDP bình quân của cả giai đoạn 1996 – 2000 vẫn đạt 7%. Từ 2001 đến nay, sự nghiệp đổi mới ngày càng đi vào chiều sâu, CNH, HĐH ngày càng được đẩy mạnh, nền kinh tế vẫn duy trì mức tăng trưởng khá (5 – 7%), tiềm lực và quy mô nền kinh tế tăng lên, nước ta đã ra khỏi tình trạng kém phát triển, từ nhóm nước thu nhập thấp đã trở thành nước có thu nhập trung bình.

Về văn hóa – xã hội: Gần 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng và Nhà nước không ngừng đầu tư cho lĩnh vực văn hóa – xã hội, giải quyết có hiệu quả mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Sự nghiệp giáo dục có bước phát triển mới về quy mô, đa dạng hóa về loại hình trường lớp từ mầm non, tiểu học đến cao đẳng, đại học, năm 2000 cả nước đã đạt chuẩn quốc gia về xóa nạn mù chữ. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ, bảo hiểm y tế được mở rộng đến khoảng gần 60% dân số, các chỉ số sức khỏe cộng đồng được nâng lên. Tuổi thọ của người dân

ngày càng tăng với chỉ số phát triển con người (HDI) thuộc nhóm trung bình cao của thế giới. Hoạt động khoa học và công nghệ có bước tiến đáng ghi nhận. Công tác dạy nghề, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo thu được những kết quả ấn tượng. Thu nhập bình quân đầu người liên tục tăng. Phúc lợi và an sinh xã hội được coi trọng và từng bước mở rộng. Công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng được Đảng, Nhà nước và cả xã hội quan tâm.

Về an ninh – quốc phòng và đối ngoại: Các lực lượng vũ trang nhân dân đã bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, chế độ XHCN, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân vào sự nghiệp đổi mới, xây dựng và phát triển tiềm lực quốc phòng theo hướng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Về đối ngoại, chúng ta phá vỡ thế bao vây cấm vận, mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa. Gia nhập Tổ chức Thương mại quốc tế (WTO), là Ủy viên không Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2008 – 2009, có quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư với trên 160 quốc gia và 70 vùng lãnh thổ, tranh thủ có hiệu quả ODA, thu hút FDI, mở rộng thị trường ngoài nước, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

40 năm kể từ Đại thắng mùa Xuân 1975, bằng những thành quả tạo dựng được, nhân dân Việt Nam luôn yêu mến, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng: cho dù hiện nay đất nước đang gặp phải những khó khăn, thách thức về phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh – quốc phòng, chủ quyền quốc gia, nhưng với truyền thống lịch sử cha ông và tinh thần của mùa Xuân đại thắng, nhân dân Việt Nam vẫn vững tin rằng Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ lãnh đạo thắng lợi sự nghiệp đổi mới, với những thành tựu to lớn và vững chắc hơn. Đảng sẽ đem đến cho dân tộc những mùa xuân ấm no, hạnh phúc hơn trong tương lai.

Xuân Minh

Lao động xã hội.- 2015.- Số 1

IV. TẾT CỔ TRUYỀN VIỆT NAM VÀ VĂN HÓA NGÀY XUÂN

THỜI GIAN BIỂU TRONG GIA ĐÌNH NGÀY TẾT

Tết Nguyên đán là dịp lễ trọng mà từng thời gian biểu được diễn ra trong dịp này của gia đình luôn thể hiện rõ ràng hắt tình đoàn kết, sum họp cùng ước mong về một cuộc sống ấm no, hạnh phúc ngập tràn!

Ngày ông Táo về trời (23 tháng Chạp): Đây là thời điểm đánh dấu mùa Tết bắt đầu. Theo quan niệm của người Việt, ông Táo là người có trách nhiệm ghi chép tất cả những gì gia chủ làm trong năm để báo cáo với Ngọc Hoàng và cầu xin Ngọc Hoàng tiếp tục ban cho gia đình một cuộc sống ấm no trong năm sắp tới. Lễ cúng tiễn ông Táo về trời ngoài hương, nến, hoa quả, vàng mã còn có hai mũ đàn ông, một mũ đàn bà và con cá chép, cá chép sẽ đưa ông Táo vượt qua Vũ Môn để lên Thiên đình gặp Ngọc Hoàng. Bên cạnh yếu tố tâm linh, đây còn được coi như là một lễ tổng kết của gia đình, để từng thành viên nhìn lại trong năm qua, nhà mình đã đạt được những gì gọi là ấm yên, hạnh phúc, những gì còn tồn tại cần phải tiếp tục sửa chữa, khắc phục trong năm sau!



Ảnh: Internet

Cúng Tắt niên: Diễn ra vào ngày 30 tháng Chạp (nếu là năm đủ) hoặc ngày 29 tháng Chạp (nếu là năm thiếu). Ngày trước, lễ này thường được hiểu như là hoàn tất (công việc) trong năm. Những người thợ thường cúng các tổ nghề đã phù hộ cho công việc làm ăn của họ. Về sau vì không phải thợ nào cũng có vị tổ nghề rõ ràng nên dần dần mọi người, mọi nhà đều cúng.

Ngày nay, các thành viên trong gia đình dù có đi đâu xa cũng đều cố gắng trở về. Mọi

người cùng làm mâm cơm cúng tổ tiên. Tùy theo điều kiện gia đình cũng như phong tục tập quán mỗi vùng có thể thịnh soạn hay thanh đạm, tuy nhiên một số thành phần bắt buộc phải có khi cúng theo phong tục của người Việt Nam gồm: hương hoa, vàng mã, đèn nến, trầu cau, rượu, trà, bánh chưng, cỗ mặn được bày biện đầy đặn, trang nghiêm...Sau lễ cúng, mọi người quây quần bên nhau, ăn bữa cơm gọi là bữa cơm sum họp gia đình trong ngày cuối năm.

Lễ cúng giao thừa (còn gọi là lễ trừ tịch): Diễn ra vào đêm 30 tháng Chạp – đầu năm thời khắc chuyển giao năm cũ và năm mới. Cả gia đình ngừng mọi công việc, hội tụ đông đủ, sum vầy trước bàn thờ gia tiên thắp hương bày tỏ lòng biết ơn tổ tiên và cùng cầu khẩn năm mới khỏe mạnh, vạn sự may mắn tốt lành.

Lễ xuất hành, hái lộc cầu may: Ngay sau Giao thừa, mọi người hay làm lễ xuất hành lên chùa lễ Phật, hái lộc, cầu may. Thường, nam giới sẽ là những người đảm nhận phần “xông đất” hoặc còn gọi là “đạp đất”. Thời xưa chỉ có 2 cách chọn người tốt vía xông đất ngày đầu năm: Kẻ làm quan, người có học chọn người xông đất có tuổi hợp tuổi với chủ nhà, người xông đất phải là người đàn ông trụ cột trong gia đình. Đối với người dân lao động thì đơn giản hơn, người được chọn xông đất phải khỏe mạnh, tốt tính và gia cảnh khá khả, hòa thuận. Ngày nay, nhiều gia chủ không còn quá cầu kỳ, mọi người có thể chọn một thành viên trong chính gia đình mình xông đất, mong sẽ mang lại niềm vui, may mắn cho cả nhà trong suốt một năm.

Chúc Tết và lì xì: Sáng mùng Một Tết còn gọi là ngày Chính đán, con cháu tụ họp ở nhà tộc trưởng để lễ tổ tiên và chúc tết ông bà, các bậc huynh trưởng. Theo quan niệm, năm mới tới, mỗi người tăng lên một tuổi, bởi vậy ngày mùng Một Tết là ngày con cháu “chúc thọ” ông bà và các bậc cao niên (ngày xưa, các cụ thường không nhớ rõ ngày tháng sinh nên chỉ biết Tết đến là thêm 1 tuổi).

Thăm hỏi, chúc tụng nhau: Việc này thường diễn ra trong suốt 3 ngày Tết và nhiều nơi được diễn ra theo trình tự “Mùng một tết

cha, mừng hai tết mẹ, mừng ba tết thầy” (Ngày mùng Một đi chúc tết họ hàng bên nhà nội, mừng Hai tết sang họ nhà ngoại, mừng Ba tết thì đến nhà thầy cô giáo hoặc mở rộng ra là bạn bè thân hữu...). Khi gặp, những lời chúc dành cho nhau thường là mong sức khỏe tốt, phát tài phát lộc, gặp nhiều may mắn, mọi ước muốn đều thành công...; những người năm cũ gặp rủi ro thì động viên nhau “tai qua nạn khỏi” hay “cửa đi thay người” nghĩa là trong cái họa cũng tìm thấy cái phúc, hướng về sự tốt lành...

Lễ “đưa ông bà”: Theo truyền thống xưa, sau khi mở Tổ tiên về dự 3 ngày Tết với con cháu vào ngày 30 Tết (nếu tháng thiếu thì vào ngày 29 Tết), đến ngày mùng 3 Tết hoặc ngày khai h5 mùng bảy Tết, là ngày cuối cùng, tiệc xuân đã mãn, con cháu lại cáo lễ để tiễn đưa tổ Tiên trở về âm cảnh. Lễ này, tục gọi là “đưa

ông bà”, lễ hóa vàng cho Tổ tiên, hay lễ tạ năm mới.

Lễ vật dâng cúng trong lễ tạ năm mới gồm: Nhang, hoa, ngũ quả, trầu cau, rượu, đèn nến, bánh kẹo, mâm lễ mặn hoặc chay cùng các món ăn ngày Tết đầy đủ, tinh khiết.

Trải qua bao thời gian cùng biến thiên của xã hội, nhiều phong tục, lễ nghi trong đời sống gia đình cũng dần mai một. Những lễ nghi, thời gian biểu trong ngày Tết truyền thống có liên quan đến thang giá trị gia đình, những quy định hướng mọi người về đạo lý, giúp từng thành viên thực hiện tốt hơn niềm mong ước về cuộc sống sum vầy, thuận hòa, no ấm thì cũng phải có ý thức gìn giữ mới bảo tồn được.

Giao Long

Báo Phụ nữ Việt Nam số Xuân Ất Mùi 2015

NGÀY XƯA CÁC CỤ KIÊNG KỶ THẾ NÀO DỊP TẾT



Xưa Tết cổ truyền có hàng loạt điều kiêng kỵ để không bị “rông” cả năm. Tùy từng vùng miền mà có kiêng kỵ khác nhau, nhưng xã hội ngày càng phát triển nên tới nay có cái còn, có cái đã mai một.

Kiên xuất hành mừng 1 Tết

Tục xông đất đầu năm quan niệm người đầu tiên bước vào nhà trong ngày mùng 1 Tết sẽ đem lại may mắn, hay xui xẻo cho gia đình ấy cả năm. Vì vậy, người xông đất thường được chọn trước, và cần hội đủ các điều kiện như khỏe mạnh, tình tình nhu hòa, hiếu thuận, đặc biệt là đang ăn nên làm ra... để xông đất.

Sáng mùng 1 Tết nếu người không được chọn mà cứ tự nhiên đến thì gia chủ sẽ không vui, sự tiếp đón cũng bớt niềm nở, chu đáo.

Do đó, những người “nặng vía”, xung tuổi với gia chủ đừng nên đến xông nhà ngày đầu năm.

Kiên chúc Tết người đang nằm ngủ

Trước kia nhà cửa không chia riêng phòng ngủ, phòng ăn, phòng khách... nên khách tới chúc Tết có khi vẫn thấy người nằm trên giường ngủ nướng vì đêm giao thừa phải thức khuya.

Vì vậy khi khách tới chúc Tết thấy người nằm ngủ thì nên đợi họ dậy hãy nói ra lời chúc, chớ đại xởi lời chúc lúc họ đang nằm ngủ vì rất có thể lời chúc tốt đẹp sẽ bị coi là trù ẻo, muốn cho người ta phải nằm trên giường bệnh (bởi tư thế đang nằm ngủ là tư thế bệnh, nên chụp ảnh, chúc tụng bị coi như trù ẻo - trừ nằm tạo dáng chụp ảnh).

Nếu không thể đợi người ta ngủ dậy để tặng những lời chúc tốt đẹp thì khách nên chờ dịp khác, chớ đừng đánh thức họ, bởi ngày Tết không nên đánh thức bất cứ ai để tránh bị thức giục cả năm.

Có thai kiêng đi chúc Tết

Phụ nữ Việt xưa có bầu thường tránh đi chúc Tết, bởi quan niệm bà bầu tới nhà sẽ đem lại xui xẻo (lẽ ra tốn một thì lại tốn kém gấp đôi), chưa kể đứa bé trong bụng sau này sẽ kém duyên).

Ngày nay nhiều phụ nữ vẫn kiêng đi chúc Tết đầu năm.

Nhưng đầu năm các bà bán hàng ở chợ lại rất thích được bà bầu tới mua hàng, với mong muốn buôn may, bán đắt cả năm (bởi lẽ ra bán được một, nhưng bà bầu mua sẽ thành hai).

Kiêng về nhà ngoại vào ngày mùng 1, 4, 5 Tết

Xưa con gái và con rể chỉ được về nhà ngoại chúc Tết vào mùng 2 hoặc mùng 3 Tết.

Còn các ngày mùng 1, mùng 4 và mùng 5 thì kiêng, không được về nhà ngoại. Nguyên nhân là ngày mùng 1 Tết quan trọng nhất trong 3 ngày Tết, họ phải tỏ lòng hiếu đễ với bố mẹ, tổ tiên họ nội trước. Có về ngoại thì mùng 2, mùng 3 và khác những ngày kể trên thì mới đem lại vận may cho gia đình bên ngoại.

Kiêng 'yêu' dịp Tết vì sợ xui xẻo

Thời khắc chuyển giao giữa hai năm là lúc khiến cơ thể như lấy lại tinh khí và thẩm nồng tình cảm vợ chồng. Nhưng tục xưa lại kiêng "yêu" ngày Tết, vì sợ nếu có thai thì con cái sinh ra sẽ ốm yếu, sức khỏe hai người cũng bị ảnh hưởng. Có quan niệm cổ còn cho rằng "yêu" những ngày Tết sẽ gặp vận đen, thậm chí là đại hạn.

Ngày nay quan niệm này đã bớt nặng nề hơn, nhưng một số cặp vợ chồng vẫn kiêng "chuyện ấy" ngày Tết.

Kiêng ăn một số món đầu năm

Ngày Tết người Việt xưa nay kiêng ăn thịt chó, cá mè, thịt vịt, quả chuối... vì sẽ xui xẻo cả năm.

Ở miền Bắc người ta cầu may năm mới bằng cách ăn cá chép 3 ngày đầu năm để được hanh thông chuyện học hành, thăng tiến (vì cá chép – loài cá vượt vũ môn hóa rồng). Nhưng người ta lại tránh ăn phần đuôi với mong muốn để tăng sự may mắn, luôn có dư thừa, tích lũy của cải trong năm mới.

Người miền Trung ngày Tết lại kiêng các món chết biến từ tôm vì sợ... đi giật lùi và công việc sang năm sẽ lùi chứ không thể tiến tới.

Một số vùng còn kiêng ăn trứng vịt lộn, thịt vịt ngày Tết vì cho là sẽ gặp xui xẻo cả năm.

Kiêng để cối xay gạo trống vào ngày đầu năm

Ở một số vùng quê Nam bộ còn có tục kiêng không để cối xay gạo trống vào những ngày đầu năm. Điều này tượng trưng cho việc thất bát, mất mùa năm tới. Chính vì vậy, người ta thường đổ một ít lúa vào cối xay, ngụ ý cầu mong năm mới lúa gạo đầy tràn.

Ngày Tết có lệ ai đến nhà, bắt kể giờ giấc nào, gia chủ cũng dọn cỗ, mời uống rượu, ăn bánh. Khách không được từ chối bữa ăn, dù no cũng phải nhấm nháp chút ít.

Kiêng quét nhà 3 ngày Tết

Tục kiêng quét nhà 3 ngày Tết vì sợ sẽ quét đi tài lộc. Ở Nam bộ quét dọn xong phải cất hết chổi, bởi bị mất chổi ngày Tết có nghĩa là năm đó nhà sẽ bị trộm vào vét sạch của cải.

Kỵ mai táng

Ngày Tết Nguyên đán là ngày vui, ngày mở đầu cho vận hội hanh thông của cả một năm, có ý nghĩa rất thiêng liêng. Nếu chẳng may nhà có tang, gia đình phải tạm gác chuyện buồn riêng. Vì vậy có tục lệ cất khăn tang 3 ngày Tết.

Chẳng may nhà có người chết vào ngày 30 tháng chạp, thì nên chôn cất cho kịp trong ngày đó. Bởi đa số các gia đình kiêng để sang ngày mùng Một đầu năm.

Nếu người chết đúng ngày mùng 1 Tết thì gia chủ chưa phát tang vội, mà cứ chuẩn bị mọi thứ để sáng mùng 2 mới làm lễ phát tang.

Nhà có tang không nên xông đất nhà người khác, kiêng đi chúc Tết để tránh xui xẻo. Nhưng bà con chòm xóm lại tới nhà chúc Tết và an ủi gia đình bất hạnh.

Kiêng xõa tóc

Ở vùng quê Việt Nam kỵ việc để tóc xõa ngày Tết, bởi cho rằng tóc xõa sẽ rũ rượi như những hình ảnh ma quái, cõi âm. Vì vậy, ngày Tết phụ nữ nên chọn các kiểu tóc buộc, tết, kẹp gọn gàng khi ra đường.

Dân gian còn kiêng kỵ rất nhiều như: Kiêng giặt quần áo vào mùng 1, mùng 2 vì sợ quần áo dễ không mạo phạm đến thủy thần, dẫn đến gặp xui xẻo; Kiêng mở tủ vào mùng 1 vì sẽ làm thất thoát tiền tài và vận may suốt cả năm; Tránh nói điều không hay vì có thể đem lại sự không may; Kiêng trượt ngã để tránh sự

xui xẻo, trục trặc trong công việc; Kiêng ngồi hoặc đứng trước cửa dịp Tết vì vừa vô duyên, vừa cản vượng khí tốt lành của năm mới trên đường vào nhà; Kiêng vỗ vai, quàng vai người khác vào dịp Tết để tránh xui xẻo, gặp chuyện buồn về tình duyên hay hạnh phúc gia đình; Kiêng quên khăn tay ở nhà người khác trong ngày Tết để tránh bỏ lại sự xui xẻo, khó khăn cho gia chủ; Người miền Trung thường kiêng mặc đồ màu trắng cả tháng Giêng vì sợ các màu tẻ nhạt u trầm, đặc biệt là trắng - đen là màu của tang lễ, chết chóc bị kiêng triệt để.

Một số tục kiêng kỵ từ ngày xưa vẫn còn được lưu truyền đến hôm nay cũng tạo nên những nét riêng cho ngày Tết. Tuy nhiên, những tập tục mê tín, những quan niệm không có tính khoa học cũng nên được loại bỏ.

Ngày Tết kiêng không cho:

- Không cho người khác đến xin lửa, vì sợ cho lửa đỏ là mất may mắn,
- Không cho nước đầu năm vì nước được ví như nguồn tài lộc, cho nước là sẽ mất tài lộc.
- Không vay mượn hay trả nợ, cho vay.
- Không treo những tranh “xui xẻo” như: đánh ghen, kiện tụng... trong nhà dịp Tết.

Trà Giang (tổng hợp)

Báo Gia đình và Xã hội

MÂM CỔ TẾT CỔ TRUYỀN THƯỜNG CÓ NHỮNG MÓN GÌ?

Mâm cỗ Tết cổ truyền Việt Nam tùy theo vùng miền mà có các món ăn đặc trưng. Trong khi miền Bắc thường có nhiều món canh thì miền Nam lại có nhiều đồ nguội do thời tiết nắng nóng.



Ảnh minh họa

Mâm cỗ Tết cổ truyền miền Bắc thường tính theo bát, đĩa: 4 bát, 4 đĩa, cỗ lớn thì 6 bát, 6 đĩa hoặc 8 bát, 8 đĩa... Bát gồm: Bát móng chân giò hầm măng lươn, bát canh bóng nấu thập cẩm, bát miến nấu lòng gà, bát mọc. Đĩa gồm: đĩa xôi hoặc bánh chưng, đĩa thịt gà luộc, đĩa thịt đông, đĩa giò lụa, đĩa giò xào, thêm đĩa nộm và đĩa dưa hành muối.

Ngoài ra có thể có thêm đĩa Lạp xường, đĩa trứng muối, đĩa cá kho riềng, đĩa nộm sứa hoặc nộm rau quả....

Món tráng miệng đặc trưng thì có mứt sen, mứt quýt, mứt gừng, hồng khô, ô mai mơ, gừng.... Đặc biệt món chè kho có tính giải độc và giải rượu.

Mâm cỗ Tết miền Trung có cả bánh chưng, bánh tét và có nhiều món ăn được chế biến gồm đủ các thành phần gồm: đĩa dưa món, đĩa giò lụa Huế, đĩa thịt đông, đĩa gà bóp rau răm, đĩa chả Huế, đĩa thịt heo luộc, giá chua, bát ninh măng khô, bát miến Huế, đĩa cá chiên hay đĩa ram...

Ở nhiều nơi, người ta còn làm cả các món như: cuốn diếp gói ngó sen, gói bao tử, bánh rằn bừa hay các món đặc biệt xà lách gân bò, chả tôm, nem lụi... để dâng lên tổ tiên ngày Tết.

Cỗ tết miền Nam thường có nhiều đồ nguội do thời tiết nắng nóng. Cỗ có bánh tét kèm với đĩa củ cải ngâm nước mắm; canh măng nấu (dùng măng tươi thay cho măng khô), thêm bát canh khổ qua nhồi thịt, thịt kho tàu (thịt heo, trứng với nước dừa); đĩa thịt heo luộc, đĩa gỏi tôm thịt, đĩa nem, đĩa chả giò, đĩa dưa giá, củ kiệu.

Món tráng miệng có các loại mứt như: mứt dừa, mứt me, mứt khoai, mứt ổi, mứt măng cầu, mứt củ năng, bánh ít ngọt, kẹo thèo lèo và kẹo chuối,...

Theo <http://www.xaluan.com/>

CHỌN NGŨ QUẢ THỂ NÀO ĐỂ MANG LẠI TÀI LỘC CẢ NĂM?

Dù giàu hay nghèo, ngày Tết nhà nào cũng mua hoa quả về để bày lên bàn thờ để cúng Tổ tiên, ông bà. Tuy nhiên, việc lựa chọn mâm ngũ quả như thế nào để mang lại tài lộc cho gia chủ cả năm và ý nghĩa của từng loại là điều không phải ai cũng biết.

Mâm ngũ quả đặt trên bàn thờ tổ tiên dịp Tết mang một ý nghĩa chung sâu sắc, theo 5 sắc màu tượng trưng cho mong ước được ngũ phúc: giàu có, sang trọng, sống lâu, khỏe mạnh, bình yên. Theo thuyết ngũ hành: Kim màu trắng, Mộc màu xanh, Thủy màu đen, Hỏa màu đỏ, Thổ màu vàng. Mâm ngũ quả thường theo 5 sắc màu đó để phối trí.



Thực tế cho thấy, tùy theo đặc điểm tự nhiên, phong tục tập quán và quan niệm của mỗi vùng miền khác nhau mà người dân có cách chọn các loại quả đặc trưng mang ý nghĩa riêng.

Ở miền Bắc, trên mâm ngũ quả thường có 5 loại quả với 5 màu khác nhau, cụ thể là: chuối/táo màu xanh; bưởi (hoặc Phật thủ), cam, quýt màu vàng; hồng hoặc táo tây, ớt màu đỏ; roi, mận, đào hoặc lê màu trắng; hồng xiêm (sápôchê) hoặc nho đen, mãng cụt, mận màu đen.

Cách trình bày truyền thống thường gặp là nải chuối được đặt ở dưới cùng, ở giữa để đỡ lấy toàn bộ các cây trái khác. Mâm ngũ quả đẹp là mâm ngũ quả có đủ màu sắc rực rỡ. Chính giữa nải chuối xanh thẫm là quả bưởi căng mọng hoặc quả Phật thủ chín vàng nổi bật.

Những quả chín đỏ đặt xung quanh. Những chỗ khuyết đặt xen kẽ quýt vàng, táo màu xanh hoặc những trái ớt đỏ mọng, hoàn thiện những nét trang trí cuối cùng.

Khác với người miền Bắc, ở miền Nam, mâm ngũ quả thường là: mãng cầu, dừa, đu

đu, xoài, sung, đọc chệch thành các tên "cầu vừa đủ xài" hoặc "cầu vừa đủ sung". Do cách phát âm gần giống với từ "chúi" (thể hiện sự nguy khó) nên chuối là thứ quả không bao giờ xuất hiện trong mâm quả cúng gia tiên của người miền Nam. Cũng bởi câu nói: "Cam làm quýt chịu" nên người Nam không bày những trái cam lên mâm ngũ quả ngày Tết.

Ở miền Trung, người dân không quá câu nệ hình thức ý nghĩa của mâm ngũ quả, mà chủ yếu có gì cúng nấy, thành tâm dâng kính tổ tiên.

Mặt khác, người miền Trung do chịu sự giao thoa văn hóa 2 miền Bắc - Nam nên mâm ngũ quả vẫn bày biện đủ: chuối, mãng cầu, sung, dừa, đu đủ, xoài...

Ý nghĩa một số loại trái cây trong mâm ngũ quả ngày Tết



Mâm ngũ quả truyền thống với 5 loại quả, số quả lẻ thể hiện sự sinh sôi, nảy nở, phát triển. Ảnh minh họa.

Lê (hay mận phụ): vị ngọt thanh ngụ ý việc gì cũng trơn tru, suôn sẻ.

Lựu: nhiều hạt tượng trưng cho con đàn cháu đống.

Đào: thể hiện sự thăng tiến.

Mai: hạnh phúc, không cô đơn.

Quả Phật thủ: giống như bàn tay đức Phật, luôn chờ che cho các số phận con người.

Táo: có nghĩa là phú quý.

Hồng, quýt: tượng trưng cho sự thành đạt.

Thanh long (rồng mây hội tụ) thể hiện sự phát tài phát lộc.

Bưởi, dưa hấu: căng tròn, mát lạnh, hứa hẹn sự ngọt ngào, may mắn.

Nải chuối xanh như bàn tay ngửa: hứng lấy may mắn, bao bọc và chở che.

Quả trứng gà (hay Lê-ki-ma) như hình đào tiên: lộc trời.

Sung: gắn với biểu tượng sung mãn về sức khỏe và tiền bạc.

Đu đủ: mang đến sự thịnh vượng đủ đầy.

Xoài có âm na ná như “xài”: để cầu mong cho việc tiêu xài không thiếu thốn.

Ngày nay, hoa trái ngày càng nhiều và phong phú. Vì vậy mâm ngũ quả theo đó mà có thể trở thành thập quả, tuy vậy, cái tên gọi: “ngũ quả” đã đi sâu vào tiềm thức, tâm linh người Việt bao đời.

Tại sao lại là ngũ quả?

Ngũ, con số 5 là con số chỉ trung tâm. Người ta tìm thấy nó ở giữa chữ Thọ. Tự dạng chữ “ngũ” nguyên thể có hình chữ thập của bốn nguyên tố, cộng với điểm trung tâm. Sau này, hai vạch song song được thêm vào đây, tức trời và đất mà giữa chúng, âm và dương tạo nên năm nguyên tố tương tác sinh khắc của vạn vật, gọi là ngũ hành.

Theo quan niệm cổ đại phổ biến trong khu vực chịu ảnh hưởng văn hóa Trung Quốc, thường cho rằng các quy luật phổ biến đều

gộp vào con số 5. Trong Đại từ điển, “ngũ” có đến mười hai nghĩa và một ngàn một trăm bốn mươi tám từ kép ghép với nó. Phổ biến, chúng ta có ngũ phương (Đông, Tây, Nam, Bắc và Trung ương), ngũ sắc, ngũ vị, ngũ âm, ngũ tạng, ngũ kim, ngũ quan, ngũ luân, ngũ cốc,... Như vậy, số 5 là biểu hiện chung của sự sống và ở đây “ngũ quả” tự nó biểu trưng một tập thành được coi là đầy đủ của loại lễ vật dâng cúng là quả.

Đối với cư dân nông nghiệp, ngũ cốc (đạo/nếp hương, lương/gạo, thóc/đậu, mạch/lúa mì, tằm/kê) là lương thực chủ đạo và ngũ quả (trái cây nói chung) là thứ yếu. Do đó, theo Chiêm thư người ta thường quan sát sự tốt xấu của “ngũ quả” sau đây để dự đoán việc được mùa của ngũ cốc: 1) Mận chủ vào đậu; 2) Hạnh chủ về lúa mì; 3) Đào chủ vào tiểu mạch; 4) Lật (hạt dẻ) chủ vào nếp hương; 5) Táo (táo) chủ vào lúa. Theo sự xác tín đã trở thành tập tục phổ biến trong dân gian nên có thể “ngũ quả” nêu trên là “chuẩn” của năm thứ quả dùng làm lễ vật bởi lẽ việc dâng lễ vật nào đều có thể là cách biểu thị sự cầu mong của người dâng lễ. Ở đây, đối với người nông dân thời cổ thì điều cầu mong lớn nhất là được mùa ngũ cốc.

Theo Báo Gia đình và Xã hội Xuân Ất Mùi 2015

NGÀY ĐẸP ĐỂ MỞ HÀNG, XUẤT HÀNH, ĐI LỄ ĐẦU NĂM ẤT MÙI

Có thể mở hàng, ký kết ngay từ mùng 1 Tết. Ngày đi lễ từ mùng 2 đến mùng 10. Ngày xuất hành đẹp là mùng 1, 2, 6, 8, 10.



Ảnh: Tuvisomenh.

Trong ngày đầu năm mới người Việt Nam thường chọn ngày giờ, tốt để mở hàng, đi lễ, hay chỉ đơn giản là xuất hành trong ngày, với mong muốn “vạn sự khởi đầu nan”, “đầu xuôi, đuôi lọt”, đầu năm thuận lợi thì cả năm sẽ gặp

may mắn. Trong đó mở hàng liên quan đến tài lộc, khác với đi lễ cầu may mắn, còn xuất hành, đi đâu xa cần đến sự thuận lợi và an toàn.

Có nhiều cách chọn ngày giờ. Dưới đây là phương pháp chung, được nhiều người áp dụng:

- Mùng 1 Tết (19/2, thứ 5): Có thể xuất hành, mở hàng, không lợi đi lễ. Xuất hành chọn hướng Đông.

- Mùng 2 Tết (20/2, thứ 6): Có thể xuất hành, mở hàng, đi lễ. Xuất hành chọn hướng Đông.

- Mùng 3 Tết (21/2, thứ 7): Có thể đi lễ, không lợi mở hàng, xuất hành. Nếu cần xuất hành chọn hướng Bắc.

- Mùng 4 Tết (22/2, chủ nhật): Có thể đi lễ, không lợi mở hàng, xuất hành. Nếu cần xuất hành chọn hướng Nam.

- Mừng 5 Tết (23/2, thứ 2). Có thể đi lễ, không lợi mở hàng, xuất hành. Nếu cần xuất hành chọn hướng Tây Nam.

- Mừng 6 Tết (24/2, thứ 3): Có thể xuất hành, mở hàng, đi lễ. Xuất hành chọn hướng Tây Nam.

- Mừng 7 Tết (25/2, thứ 4): Có thể đi lễ, không lợi mở hàng, xuất hành. Nếu cần xuất hành chọn hướng Tây.

- Mừng 8 Tết (26/2, thứ 5): Có thể xuất hành, mở hàng, đi lễ. Xuất hành chọn hướng Tây.

- Mừng 9 Tết (27/2, thứ 6): Có thể mở hàng, đi lễ, không lợi xuất hành. Nếu cần xuất hành chọn hướng Đông Nam.

- Mừng 10 Tết (28/2, thứ 7): Có thể xuất hành, mở hàng, đi lễ. Xuất hành chọn hướng Đông Nam.

Chú ý: Hướng tốt cho xuất hành là hướng Tài thần, nhiều người không hiểu lấy hướng Hỷ thần (lợi cho cưới gả) là nhầm lẫn cơ bản trong chọn ngày giờ.

Qua liệt kê trên có thể thấy:

- Ngày tốt cho xuất hành, gặp mặt đầu năm: Mừng 1 (19/2), mừng 2 (20/2), mừng 6 (24/2), mừng 8 (26/2), mừng 10 (28/2).

- Ngày tốt cho mở hàng, giao dịch ký kết đầu năm: Mừng 1 (19/2), mừng 2 (20/2), mừng 6 (24/2), mừng 8 (26/2), mừng 9 (27/2), mừng 10 (28/2).

- Ngày tốt cho cúng tế, đi lễ đầu năm: Từ mừng 2 (20/2) đến mừng 10 (28/2).

Nguyễn Mạnh Linh

Trưởng Phòng Phong thủy Kiến trúc

Viện Quy hoạch & Kiến trúc Đô thị - ĐHXD

Theo <http://doisong.vnexpress.net/>

NĂM MÙI VÀ NHỮNG CHUYỆN LẠ VỀ LOÀI DÊ

Dê vốn là một trong những loài động vật được con người thuần dưỡng sớm nhất. Đầu dê với bộ sừng lớn uốn cong là một trong những hình tượng thường được khắc, vẽ trên vách đá trong nhiều hang động cách đây từ 10-20 nghìn năm.



Con dê đã được nuôi ở hầu hết các nơi trên thế giới, trong đó có khoảng 20% ở vùng nhiệt đới. Dê là một giống vật tham ăn, nó ăn được nhiều loại cây, cỏ hơn trâu bò. Vì vậy, dê được nuôi ở các vùng đất kém màu mỡ, thường là vùng núi và bán sơn địa, ít có khả năng phát triển các ngành chăn nuôi khác. Dê cung cấp sữa cho trẻ em, thịt cho người lớn, da và lông dùng làm chăn ấm, áo đẹp. Sừng dê được đem làm đồ mỹ nghệ. Móng dê làm keo dán. Lông còn để làm bút vẽ, bàn chải, dệt thảm..

Do được thuần dưỡng từ rất sớm, sử dụng phổ biến, liên tục, lâu dài, mang giá trị vật chất đa dạng và mặt thiết nên dê cũng tạo ra giá trị tinh thần phong phú, ảnh hưởng sâu rộng đến tâm linh và đời sống văn hóa nghệ thuật của người Việt. Quan niệm tín ngưỡng còn cho rằng, người sinh năm Dê (tuổi Mùi) thường mưu trí, nhiệt tình, năng động, tài giỏi, thành đạt và gặp nhiều may mắn, hạnh phúc trong đời. Câu ca dao: “Người ta tuổi Ngọ tuổi Mùi/Riêng tôi ngậm ngùi mang lấy tuổi Thân” có ý nghĩa xuất phát từ đó.

Ngôn ngữ luôn là nền tảng của đời sống tinh thần và văn hóa con người. Trong ngôn ngữ Việt Nam, hình ảnh dê xuất hiện khá đa dạng, sinh động, hấp dẫn và đầy ngụ ý. Chúng ta gặp “dê” (dương) ở nhiều lĩnh vực ngôn từ: tự nhiên và xã hội, lý thuyết sách vở và giao tiếp thực tiễn. “Máu dê” thể hiện khả năng sinh dục mạnh mẽ; “râu dê” mô tả bộ phận râu rậm dưới cằm, vừa dài, vừa cong; “thói dê” khái quát bản tính ham chinh phục người khác giới...Dê hiện diện trong nhiều loại địa danh: từ núi đồi, sông suối, bến đảo, ga chợ đến tên lãnh thổ hành chính các cấp: làng xã Dương Xá (Hà Nội), huyện Sơn Dương (Tuyên Quang), huyện Đơn Dương (tỉnh Lâm Đồng), tỉnh Bình Dương...Dê vốn được dùng phổ biến làm thực phẩm và được liệu nên có cũng được đặt cho nhiều loại thực

vật, nhất là những cây trồng để ăn và chế thuốc: cây tiết dê, cô móng dê, cây sừng dê, dâm dương hoắc, dương tử ô, dương đề, tảo dương...

Dê còn được lấy làm đối tượng cho hàng trăm câu ngôn ngữ, phương ngữ, tục ngữ, thành ngữ, ca dao sinh động, dân dã mà thân thúy. “Bán bò tậu ruộng mua dê về cày” mỉa mai cách thức làm ăn trái khoáy, không biết tính toán hoặc việc bỏ vật hữu ích để chuốc lấy thứ chẳng ra gì. “Cà kê dê ngỗng” đánh giá sự kẻ lè lan man, dài dòng, huyền thuyên những chuyện lật vặt, vớ vẩn. “Chăn dê uống tuyết” ngầm chỉ người có nghị lực cao, sẵn sàng chịu đựng lâu dài đối khổ, thiếu thốn, tủi nhục để giữ vững lòng trung thành hoặc thực hiện mục tiêu cơ bản của mình. “máu bò cũng như tiết dê” nhìn nhận xem hai chuyện, hai sự việc, sự vật chẳng khác gì nhau mấy về mọi phương diện. “Giàu nuôi chó, khó nuôi dê, không nghề nuôi ngỗng” là kinh nghiệm về thời điểm chăn nuôi những con vật có ích cho điều kiện kinh tế của bản thân, gia đình hoặc xác định, lựa chọn những hoạt động phù hợp với năng lực, hoàn cảnh.

Dê cũng là hình ảnh tiêu biểu đi vào văn thơ, góp phần tạo nên những tác phẩm nổi tiếng thuộc nhiều thể loại và ở mọi thời đại. Từ các áng văn chính luận sắc bén chống giặc như Hịch tướng sĩ (thế kỷ XIII) của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn có câu: “Tắc lưỡi cú diều mà sỉ mắng triều đình, đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ” hay Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc (thế kỷ XIX) của nhà thơ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu có câu “Hai vàng nhặt nguyệt chói lòa, đầu dung lũ treo dê bán chó”, đến thơ ca lãng mạn trữ tình như bài Dê con (thế kỷ XVIII) của bà chúa thơ Nôm – nữ sĩ tài hoa Hồ Xuân Hương “Khéo khéo đi đâu lữ ngẩn ngơ/Lại đây cho chị dạy làm thơ/Ong non ngựa nọc chàm hoa rửa/Dê con buồn sừng húc dậu thừa” hoặc thi phẩm “Cung oán ngâm khúc” của văn thần Nguyễn Gia Thiều có câu “Phải duyên hương lửa cùng nhau/Xe dê lợ rắc lá dâu mới vào”... Còn trẻ em Việt Nam khi chơi trò dung dăng dung dẻ thường thuộc lòng bài đồng dao vui nhộn: “Dung dăng dung dẻ/Dắt trẻ đi chơi/Đến cửa nhà trời/Lạy cầu lạy mẹ/Cho cháu về quê/Cho dê đi học/Cho cóc ở nhà/Cho gà bới bếp...”. Hình ảnh dê trở nên sinh động, gần gũi hơn qua những trò chơi và lễ hội truyền thống. Phổ biến mà đặc sắc nhất vẫn là trò “bịt mắt bắt dê”. Trò chơi này thường tổ chức trong những ngày vui (hội đầu xuân, trung thu...) hoặc các cuộc chơi thể thao văn hóa dân gian, có cách khác nhau tùy thuộc đối tượng tham dự.

Ngoài ra dê còn dùng làm hình tượng trong kiến trúc, tạo hình, trang trí khi được thể hiện khá đa dạng trên tranh, bia, miếu, đình, đền, chùa, nhà, công sở với đủ loại chất liệu: đất, đá, vữa, bạc, đồng, gỗ, mực...và bằng nhiều kỹ thuật: tạc, đắp. Nặn, xam, chạm, khắc, đúc, nung, vẽ...Trong lục súc (trâu, gà, chó, lợn, dê, ngựa), có lẽ dê là hình tượng tiên phong xuất hiện ở các chùa chiền cổ xưa – nơi vốn thường chỉ thấy hình ảnh các loài vật linh thiêng, cao quý (rồng, hổ...). Chẳng hạn, tại bệ đá đặt tượng Phật của 3 chùa Bối Khê, Trung, Quế Dương ở Hà Nội (niên đại cuối thế kỷ XIV) đều có khắc hình dê vui tươi, miệng ngậm cành lộc, đầu ngoảnh về phía sau. Tại bệ đá chùa Váp ở Yên Bái cũng khắc hình dê tương tự. Chùa Bút Tháp ở Bắc Ninh (niên đại đầu thế kỷ XVII) hiện diện hơn 50 bức chạm nổi trên lan can đá, trong đó một bức bên trái thượng điện chạm rất tinh tế ba con dê: một con nằm nhõn nhợ trên cỏ, hai con còn lại với tư thế sinh động khác nhau đang ngẩng nhìn bầu trời cao rộng có vàng dương lấp ló sau áng mây. Cùng niên đại này, tại nhiều chùa khác còn thấy trang trí những hình tượng dê đang đùa giỡn vui nhộn trên bia và khánh đá. Trong nhóm tượng đất, tượng gốm, tượng gỗ cổ truyền thường gặp bức Tô Vũ chăn dê ghi lại cảnh sứ giả nhà Hán không chịu hàng phục bạo chúa Hung Nô nên phải uống tuyết để đỡ đói khát, bị ép buộc đi chăn dê, chịu cực nhục gần 19 năm vẫn giữ trọng lòng trung quân ái quốc; bức Hai dê qua cầu diễn tả hai chú dê hút nhau giữa chiếc cầu cong do chẳng con nào chịu nhường đối phương; bức Mẹ con nhà dê thể hiện sự âu yếm của dê mẹ đối với đứa con hiếu động. Tranh vẽ dê cũng xuất hiện khá sớm, đặc sắc nhất là bức Lục hợp đồng xuân của dòng tranh Hàng Trống (Hà Nội) vẽ cảnh ông già ngắm xem 6 cháu đang nô đùa với dê và bức “Bịt mắt bắt dê” của làng tranh Đông Hồ (Bắc Ninh) vẽ cảnh một chú dê vừa chạy trốn vừa ngoái nhìn đôi thanh niên nam nữ mắt bịt kín đang lặn mò tìm bắt nó.

Những thập niên gần đây, tranh dê còn thu hút năng lực sáng tạo của không ít họa sĩ Việt Nam hiện đại, thuộc mọi trường phái thể hiện dưới nhiều bút pháp. Tiêu biểu nhất là họa sĩ Phạm Văn Tư, đầu năm 1991, anh triển lãm 120 bức tranh vẽ toàn về dê với đủ đề tài, bằng những sáng tạo độc đáo, mới lạ, đem lại nụ cười hóm hỉnh và ấn tượng bất ngờ khó quên cho người xem.

Như Quỳnh

Báo Đại đoàn kết xuân 2015

Ý NGHĨA CỦA CÂY NÊU TRONG NGÀY TẾT NGUYÊN ĐÁN

Từ bao đời nay, đối với người Việt Nam, hình ảnh cây nêu được coi là biểu tượng thiêng liêng nhất của ngày Tết Nguyên đán. Nó gắn liền với một sự tích huyền thoại mang đậm tính nhân văn sâu sắc.



Ảnh minh họa

Về sự tích của cây nêu

Theo truyền thuyết và Phật thoại, xa xưa, Người và Quỷ cùng sống trên mặt đất. Quỷ cậy mạnh chiếm đoạt toàn bộ đất đai và bắt Người đi làm thuê cho chúng với những điều kiện ngày càng khắt khe.

Với trò “ăn ngọn cho gốc”, đến mùa gặt Quỷ lấy hết phần ngọn (những bông thóc), còn Người chỉ được phần gốc (rạ). Phật thương Người, mách bảo Người đừng trồng lúa mà trồng khoai lang. Mùa thu hoạch ấy, Người lấy hết củ, Quỷ chỉ được dây và lá khoai.

Quỷ tức tối, mùa sau quy định lại là “ăn gốc, cho ngọn”. Người liền trở về trồng lúa như cũ. Vẫn thất bại, Quỷ đòi “lấy cả gốc lẫn ngọn”. Phật mách Người nên trồng ngô. Người làm theo và lại thắng (vì bắp ngô ở khoảng giữa thân cây). Uất ức, Quỷ tịch thu toàn bộ ruộng đất, không thuê Người trồng cây gì nữa.

Phật bảo Người thương lượng với Quỷ để mua một miếng đất chỉ bằng bóng chiếc áo cà sa. Người sẽ trồng một cây tre, trên đó mắc áo cà sa, đất của Người là phần đất giới hạn bởi bóng áo ấy. Quỷ nghĩ chẳng đáng là bao nên đồng ý, và hai bên giao ước: đất trong

bóng áo là của Người, ngoài bóng áo là của Quỷ.

Khi Người trồng xong cây tre, Phật đứng trên ngọn, tung áo cà sa bay tỏa ra thành một miếng vải tròn. Rồi Phật hóa phép làm cho cây tre cao vút mãi lên, đến tận trời. Tự nhiên đất trời trở nên âm u: bóng của áo cà sa dần dần che kín khắp cả mặt đất.

Quỷ không ngờ có sự phi thường như thế, mỗi lần bóng áo lần dần vào đất của chúng, chúng phải dất nhau lùi mãi lùi mãi. Cuối cùng Quỷ không có đất ở nữa, phải chạy ra biển.

Quỷ tập hợp lực lượng phản công hòng chiếm lại đất. Cuộc chiến diễn ra hết sức ác liệt. Biết quân của Quỷ sợ máu chó, lá dứa, tỏi, vôi bột nên Phật và Người sử dụng những thứ ấy làm vũ khí. Quỷ bị đại bại, bị Phật bắt, đày ra biển. Chúng van xin Phật, hàng năm, cho chúng vào thăm đất liền vài ba ngày. Phật thương tình, đồng ý.

Vì thế, hàng năm cứ đến ngày Tết Nguyên đán là ngày Quỷ vào thăm đất liền, thì người ta theo tục trồng nêu để cho Quỷ không dám bén mảng vào chỗ người đang ở.

Trên ngọn cây nêu, Người ta treo khánh đất nung để mỗi khi gió rung thì có tiếng động phát ra để luôn nhắc bọn Quỷ nghe mà tránh. Cũng trên đó có buộc một bó lá dứa hoặc cành đa mở hái để cho Quỷ sợ. Ngoài ra, người ta còn vẽ hình cung tên hướng mũi nhọn về phía đông và rắc vôi bột xuống đất vào những ngày Tết để cấm cửa Quỷ.

Những ý nghĩa sâu sắc

Trồng cây nêu đã trở thành tục lệ Tết phổ biến của các dân tộc Việt Nam: từ Kinh, Thái, Mường đến Ba Na, Gia Rai... Trên ngọn nêu, người ta thường treo một túm lá dứa, lông gà, cành đa, lá thiên tuế, những chiếc khánh và con cá bằng đất nung, cùng một tán tròn bằng tre nửa dán giấy đỏ.

Ngoài ra có nơi còn treo những chiếc đèn lồng, đèn xếp hoặc vài xấp tiền, vàng mã... Dù với dụng ý khác nhau, nhưng những vật treo đều tượng trưng cho mong muốn bảo vệ con người, tạo lập hạnh phúc cho con người. Ví như lá dứa để dọa ma quỷ (vì ma quỷ sợ gai), không cho chúng vào quấy phá.

Cái khánh đồng âm với “khánh” có nghĩa là “phúc”: năm mới đem lại hạnh phúc cho gia đình. Cành đa tượng trưng cho điều lành và

tuổi thọ. Tiền vàng mã để cầu tài, cầu lộc. Long gà là biểu tượng chim thần (một sức mạnh thiên nhiên giúp người).

Đặc biệt, cây nêu còn coi là cây vũ trụ - nối liền Đất với Trời. Tán tròn bằng giấy đỏ tượng trưng cho Mặt Trời và ngọn nêu là nơi chim thần (sứ giả của Mặt Trời) đậu. Cuối năm (cuối mùa đông) mới trồng cây nêu để đầu năm ngọn nêu vươn lên đón ánh nắng xuân, sức sống xuân.

Nghi thức thờ cúng tổ tiên của dân tộc Việt Nam

Nghi thức thờ cúng tổ tiên của người Việt Nam được coi là độc đáo, trở thành hệ thống và có ý nghĩa riêng của nó. Khởi đầu những ngôi mộ trong hang động ở vùng trung du Bắc Bộ có những vật dụng đem theo cho người chết với sự tin tưởng người chết vẫn sống ở thế giới vĩnh hằng. Con người, ông bà, tổ tiên mình có thể thành Tiên, thành thần, thành thánh, thành Phật.

Chính vì vậy, người ta lập bàn thờ, nhà thờ một cách trang trọng. Khi cúng tế, người ta luôn cầu ân đức, tổ tiên phù hộ độ trì cho con cháu. Không chỉ ngày giỗ, ngày Tết mà còn có những dịp trong đại của con người như đám cưới, đám tang hay khi gặp hoạn nạn, làm ăn, đều khấn vái, kính cáo Tổ tiên.

Các nhà nho trước đây cho rằng thờ cúng tổ tiên chỉ để thể hiện chữ hiếu, với tinh thần chim có tổ, người có tông, uống nước nhớ nguồn.

Ngày nay, mọi gia đình người Việt Nam đều thờ tổ tiên và hầu hết đều có bàn thờ gia tiên, đó chính là quốc đạo, lấy con người làm chủ vạn vật, coi trọng âm đức, cái đức thiêng liêng của con người./.

Đình Trung

<http://www.vietnamplus.vn>

MẠN ĐÀM TẾT VIỆT

Việt Nam có rất nhiều tết, lớn nhất và thiêng liêng nhất là tết năm mới âm lịch. Vậy nên, nói đến các tết khác trong năm phải gọi đầy đủ “họ tên” (tết Đoan Ngọ, tết Trung Thu, tết Tây...). Tết năm mới âm lịch vốn cũng có nhiều tên gọi (tết Cả, tết cổ truyền, tết dân tộc, tết Nguyên đán, tết ta...), nhưng đối với người Việt, chỉ cần nói “tết” là đủ.



Ảnh Internet

1. Ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa trong đời sống văn hóa Việt Nam, trong đó có văn hóa tết, là một thực tế lịch sử và cũng là điều bình thường, có tính quy luật trong giao lưu, tiếp biến văn hóa. Nhưng cần nhìn sâu hơn về cội nguồn của tết Việt. Theo GS. Trần Ngọc Thêm: “Thời cổ, năm mới của phương Nam bắt đầu từ tháng Tý, tức tháng Một (=

11) bây giờ, về sau ta chịu ảnh hưởng của Trung Hoa, mới lấy tháng Dần(tháng giêng) làm tháng đầu năm”. Như vậy, trước khi chịu ảnh hưởng của Trung Hoa, người Việt đã có nền tảng lễ của mình và sự chọn ăn tết vào đầu tháng Dần là sản phẩm của giao thoa văn hóa, trong đó chiều sâu lễ tết vẫn là tâm thức Việt. Nhà khảo cứu phong tục Toan Ánh cũng nhận định: “Thực ra tết Nguyên đán bắt đầu vào tháng Dần là rất phải, vì lúc đó mùa đông vừa qua, tiết lạnh vừa hết, ngày xuân ấm áp tới, hoa cỏ đua mới, khiến cho con người cũng hầu như biến đổi cả tâm hồn sau một năm làm ăn vất vả”.

2. Thời điểm khởi đầu của một năm bao giờ cũng gọi nên những băng khuâng, những nôn nao khó tả trong lòng người, nhất là thời điểm gắn với truyền thống của cả một dân tộc, của chiều sâu tâm thức cộng đồng, cụ thể hóa trong bao nghi thức, lễ tiết, phong tục. Có lẽ ý nghĩa văn hóa đầu tiên của bước giao thừa năm cũ đi năm mới đến là sự giao hòa giữa thiên nhiên và con người, là cảm thức của con người trước nhịp đi của thời gian, trước chuyển vận của đất trời. Mùa xuân đến, đất trời nhuận thấm, hồi sinh và mở ra bao sức sinh sôi mới (xuân sinh); năm mới đến mở ra trong lòng người bao hy vọng, nhìn lại để đi tới. Có thể nói, mùa xuân và sự mở đầu một

chu kì mới đã làm thanh lọc hóa tâm hồn con người, con người cả thấy thanh nhẹ hơn, có sức sống hơn. Nếu khoảng cuối năm lo toan dày lên gấp bội thì đó cũng là sự dồn nén để có sự giải phóng thần kỳ trong lòng người trong thời điểm khởi đầu năm mới. Trong những ngày lễ tết, con người vị tha hơn, hướng về nhau hơn. Nói một cách khác, mỗi đầu chu kỳ mới của đất trời, con người như tự gọi rửa tâm hồn mình để lớn lên, để nhân văn hơn. Chính vì vậy, chờ đợi tết, cảm nhận tết đến bao giờ cũng mang màu sắc đặc biệt.

3. Chính vì ý nghĩa quan trọng của tết và nao nao của lòng người mà tháng Chạp cũng mang một màu sắc tâm trạng đặc biệt. Người Việt chuẩn bị cho tết từ trước đó ít nhất một tuần, đánh dấu bằng lễ đưa ông Táo về trời. Thực ra, đây không thuần túy là sự chuẩn bị. Lễ đưa ông Táo về trời (23 tháng Chạp) chính là nằm trong một “tổ hợp” của tết Cả, tết lớn. Không phải ngẫu nhiên người Việt gọi lễ thức đưa ông Táo về trời cũng là tết – tết ông Công, ông Táo về trời. Đây gần như là thời điểm đánh dấu sự ngưng hoạt động đời thường của một năm, con người chính thức bước vào không gian thiêng, không gian lễ tiết, lễ hội (Hội Xuân), con người hướng đến giá trị thiêng liêng, hướng đến tổ tiên và cảm thấy gần hơn bao giờ hết với hồn dân tộc. Cùng với lễ cúng ông Công, ông Táo bao giờ cũng là lễ cúng tổ tiên, ông bà. Trước đó, các nhà đều đi “chạp mả”, thắp hương trên các mộ phần, khấn khứa mời tổ tiên về cùng sum họp với cháu con. Trong những ngày cuối tháng chạp, trong và sau tết ông Táo, ông Công, cũng là dịp người Việt thể hiện đạo lý truyền thống của mình qua việc “gửi tết” – con cháu gần xa “gửi tết” về nhà chính thờ cúng tổ tiên và “biếu tết” thể hiện lòng trân trọng, biết ơn đối với những người có ân nghĩa với mình.

Cùng với những sinh hoạt có tính lễ nghi là hội. Những ngày này, đâu đâu người Việt cũng tổ chức những bữa tiệc tất niên, là lễ mà cũng là hội, người thân, bạn bè gặp gỡ vui chúc nhau những điều tốt đẹp trong năm tới chứ không đợi đến những ngày đầu năm mới chúc nhau. Người Việt, nhất là những bạn bè thân thiết, thường “lên kế hoạch” tổ chức tất niên không trùng ngày, để thay nhau đến với nhau, để “hội hè” có thể kéo dài triển miên đến tận phút trước giao thừa. Ở một không gian rộng hơn, đó là chợ tết, là hội hoa xuân. Khắp thành thị, nông thôn đều có những hội xuân, những sinh hoạt ngày xuân và đón tết. Đâu đâu trên đất nước cũng tươi tắn sắc xuân, cũng thể hiện tính hòa nhập cộng đồng,

nối kết với truyền thống thiêng liêng của dân tộc...

4. Cùng với sự hòa nhập giữa con người và tự nhiên, nói đến tết Cả/ tết Nguyên đán..., trong sự so sánh với các lễ tết, lễ hội khác, trước hết là nói đến tính chất đoàn viên của tết. Tết gần như là dịp duy nhất trong năm gọi nên tâm thức về sự đoàn viên, sự sum họp gia đình, không những thế, còn là dịp “sum họp” giữa con cháu và tổ tiên, giữa người sống và người đã khuất. Một học giả nước ngoài, từ đầu thế kỷ XX, đã có nhận xét thú vị và rất đúng về một trong những đặc điểm của gia đình Việt Nam. Đó là sự hiện diện của người đã chết trong thế giới người sống, nhất là trong phạm vi gia đình: “Sự trường tồn của tổ tiên, sự hiện diện của các ngài ở giữa gia đình, không phải là một sáo ngữ, một lối nói, một cách bóng gió thi vị, mà là một thực tại sâu xa, ai ai cũng thừa nhận”. Ai đi xa cũng cố gắng về sum họp gia đình, đúng hơn là về quê cha đất tổ, để lễ bái tổ tiên, để có được cảm giác gắn bó với cội nguồn, và hơn nữa, để thực thi trách nhiệm đạo lý – tâm linh của mình. Quả thật, không gian gia đình ngày tết là không gian rất thiêng. Ông bà đã được “rước” về từ 23 tháng chạp, sáng đầu năm và trong suốt những ngày tết, ông bà tổ tiên “cùng ăn tết” với cháu con, bàn thờ bao giờ cũng có hương đèn, hoa quả, thức ăn. Những ai không về được cũng không tránh được cảm giác có lỗi, cảm giác “tha hương”.

5. Tết, lễ tết như đúng tên gọi của nó, trước hết là sự thiêng liêng, nhưng nói như Trần Ngọc Thêm, tết gồm hai phần: cúng ông bà tổ tiên (lễ) và ăn uống bù cho những ngày làm lụng đầu tắt mặt tối (tết). Tết là phải ăn, ta vẫn nói “ăn tết”. Quả vậy, tết là sự trình diễn các món ăn dân tộc. Có thể nói, văn hóa ẩm thực, triết lý ẩm thực của người Việt thể hiện rõ hơn đâu hết trong những ngày tết. Người nghèo khổ mấy đi nữa cũng cố gắng chuẩn bị đủ cái ăn “rất tết” trong những ngày tết, vẫn có đủ thức tối thiểu của ba ngày tết để dâng ông bà, để con cháu “ăn tết” bù vào những thiếu đói thường nhật. Món ăn dân tộc thể hiện trong ba ngày tết có thể khác nhau theo đặc trưng vùng miền, nhưng khắp Việt Nam hầu như không nhà nào thiếu bánh tết, bánh chưng, thịt muối, dưa hành trong ba ngày tết. Đây cũng là những món ăn đi kèm nhau, vừa ngon, vừa tiện lợi. Bánh tết, bánh chưng giản dị là vậy nhưng không kém công phu và mỹ thuật. Người ta phải chuẩn bị từ trước gạo nếp, đậu xanh vào hàng tốt nhất, và nhất là lá, lá dong (thường dành cho bánh chưng) và lá chuối (cho bánh tết) phải được xử lý làm sao

cho vừa dễ gói, vừa để cho da bánh có được màu xanh dịu dàng khi bóc lá. Nấu bánh phải canh lửa thật mạnh, thật đều để bánh chín tới, mềm mại, không bị “sống lại” ít nhất trong khoảng một tuần đến mười ngày... Ngày nay, món ăn đã phong phú lên rất nhiều, Tây Tàu đủ cả, kỹ thuật nấu ăn phần nào đã có phần “tuyệt kỹ”, nhưng đa số gia đình người Việt trong những ngày tết vẫn hướng về món ăn dân tộc.

6. Sẽ thật không đầy đủ và thiếu sót nếu nói đến “ăn tết” mà không nói đến “mặc tết”, “chơi tết”.

Mặc tết là phần dễ nhận thấy nhất trong sắc màu và trong ý vị tết. Chiếc áo mới, bộ quần áo mới, quần áo tết, nói chung là trang phục mới, là phần không thể thiếu trong tâm thức đón tết, trong ứng xử với chính mình và ứng xử cộng đồng những ngày đầu năm. Một trong những tâm trạng nao nao nhất của các em tuổi học trò là chờ bố mẹ sắm quần áo mới. Ngay cả những người lớn tuổi cũng đầy tâm trạng khi sắm sanh quần áo tết. Có một nhà thơ tiền chiến, Chế Lan Viên, viết về xuân đã từng ngậm ngùi: “*Có một người nghèo không biết tết/ Mang lì chiếc áo độ thu tàn!*”. Văn hóa trang phục tết quả trở thành một trong những bộ phận không thể thiếu của tết và bộc lộ nhiều đặc điểm văn hóa dân tộc, văn hóa tết, nhất là đối với trang phục của phái đẹp. Nicole, sinh viên người Salvador, kể lại một kỷ niệm “buồn cười” với một gia đình người Việt: “Họ đã chuẩn bị một bữa cơm tối

đặc biệt, thuê một người thợ ảnh đến chụp và sắp xếp mọi thứ hết sức trang trọng... Bữa cơm thịnh soạn và ngon tuyệt vời. Tôi đã hơi bối rối khi đang ngồi ở bàn ăn, chủ nhà tới 3 lần xin lỗi và vào nhà trong thay những chiếc áo dài khác nhau”. Hóa ra “Người chủ nhà muốn trưng diện những chiếc áo đẹp để chụp ảnh”.

Không phải đây đó không có những đề xuất nên bỏ tết Ta, chỉ ăn tết Tây Dương lịch. Nghe ra không phải không có lý, vì vừa đỡ tốn kém, đỡ mang tiếng ảnh hưởng Trung Hoa, vừa thể hiện sự hòa nhập với thế giới... Nhưng dường như khi nảy ra những ý nghĩ tương tự, người Việt lại càng thấy gần bó hơn với cái tết cổ truyền, với cái tết Cả của dân tộc. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và giao thoa văn hóa hiện nay, nhiều nét văn hóa tết cổ truyền hẳn sẽ bị mai một, nhất là những gì không còn phù hợp với nếp sống văn minh, với thời đại khoa học. Song toàn cầu hóa và giao thoa văn hóa cũng là quá trình làm cho ý thức về bản sắc văn hóa mạnh mẽ hơn, sắc nét hơn, qua đó góp phần làm nổi bật hơn tết Việt với tư cách là một trong những biểu hiện tiêu biểu của dân tộc tính, của phần hồn và tâm thức của người Việt chúng ta.

TS. NGUYỄN VĂN HIỆU

(**Trưởng khoa văn học, Trường ĐH KHXH&NV – ĐHQG TP.HCM**)

Báo Khoa học phổ thông Xuân 2015

NGÀY XUÂN NÓI CHUYỆN THUỞNG TRÀ



Ảnh minh họa

Các loại trà đã được sử dụng làm thuốc cách đây hơn 4.000 năm. Theo Đông y, lá trà có vị đắng, chát, tính mát, tác dụng thanh nhiệt, giải khát, tiêu thực, lợi tiểu, an định tâm trí, làm cho tinh thần thư thái, da thịt mát mẻ,

trừ mụn nhọt, cầm tả lỵ, giúp giảm chứng chóng mặt xây xẩm. Dùng ngoài, nấu nước trà để ngâm rửa vết bỏng, hay lở loét, có tác dụng sát khuẩn, giúp mau lên da non...

Từ lá trà, người ta chế biến thành nhiều loại trà khác nhau, nhưng chủ yếu là ba loại: trà xanh, trà đen và trà ôlong. Trà xanh là loại trà chế biến mà không ủ lên men, trà đen là loại trà được chế biến bằng cách để cho lên men, trà ôlong được sản xuất trên quy trình lên men một nửa, có tác dụng của trà xanh và trà đen, có hương vị đặc biệt hơn. Trà xanh là loại trà còn giữ được màu xanh của diệp lục và có mùi vị đặc biệt. Vitamin C trong trà xanh nhiều gấp 10 lần trong trà đen, chất tanin hòa tan thì nhiều gấp 2 lần. Trà xanh có giá trị

dinh dưỡng cao, vì các hoạt chất trong trà ít bị biến đổi.

Các loại trà cần tới những điều kiện chế tác đặc biệt để không làm mất đi các chất dinh dưỡng quý giá trong trà. Người xưa thường chọn dùng các thứ nước sạch ở đầu nguồn, ở khe núi cao, nước sông sạch và trong, nước ngòi không bị vẩn đục, nước mưa sạch... để pha trà. Ngày nay, người ta chọn các loại nước càng có ít muối khoáng càng tốt, tránh dùng nước máy. Nước để pha trà phải đạt 4 tiêu chuẩn: không đục, không màu, không mùi, không vị. Không dùng nước đang sôi 100°C, hoặc sôi quá lâu để pha trà, sẽ làm mất phẩm chất của trà. Chỉ dùng nước mới đun sôi lần đầu, để nguội khoảng 2-3 phút (còn nóng khoảng 70-80°C), sau đó dùng pha trà và ngâm thêm khoảng 2-3 phút.

Hiện nay, người ta biết được trong lá trà có chứa gần 400 hoạt chất, được xếp làm 13

nhóm. Các nghiên cứu khoa học về tác dụng của trà đối với sức khỏe đã cho biết tanin trong trà có tác dụng như một kháng sinh mạnh. Do đó uống trà sẽ giúp ngừa được tiêu chảy và lỵ trực trùng. Các loại đường khoáng chất vô cơ trong trà là nguồn bổ sung năng lượng cho cơ thể, ngăn ngừa nhiều loại bệnh, có lợi cho việc hấp thụ các chất dinh dưỡng cần thiết, chống loãng xương hiệu quả. Gần đây một số công trình nghiên cứu còn ghi nhận rằng trà có tác dụng làm giảm nguy cơ bệnh ung thư, cao huyết áp, béo phì, chống phóng xạ. Như vậy, thường xuyên uống các loại nước trà 4-10 tách (400-1.000ml) trong một ngày, sẽ rất có ích cho cơ thể trong việc phòng và chữa bệnh, chống lão hóa và kéo dài tuổi thọ.

Đinh Công Bảy

Sài Gòn giải phóng Xuân 2015

THÚ CHƠI HOA, CÂY CẢNH NGÀY TẾT

Người Việt Nam luôn hướng về ngày Tết với ý nghĩa thiêng liêng, trang trọng. Bên cạnh việc ăn Tết, nghỉ Tết bao giờ cũng gắn liền với thưởng Tết. Trong đó, thú chơi hoa, cây cảnh ngày Tết đã trở thành một nghệ thuật, một nét đẹp gắn với bản sắc văn hóa dân tộc.

Một năm trôi qua, dù bận rộn đến đâu nhưng dịp Tết đến, người Việt luôn dành thời gian làm đẹp cho căn nhà mình bằng những chậu hoa đầy màu sắc. Hoa không chỉ để trang trí cho căn nhà thêm rực rỡ, mà trên bàn thờ ông bà tổ tiên, ngoài mâm ngũ quả với màu sắc rực rỡ bên cạnh đó không thể thiếu bình hoa được đặt ở vị trí trang trọng nhất.



Hoa Đào rực rỡ (Ảnh: Thế Dương)

Bao giờ cũng vậy, không khí Tết đến sớm nhất tại các chợ hoa. Chợ hoa mỗi năm chỉ

hợp một lần, trong đó có rất nhiều chợ hoa họp bất kể ngày đêm cho đến tận khi giao thừa báo hiệu xuân sang mới kết thúc. Đối với những người có thú chơi cây cảnh và hoa ngày tết thì Chợ hoa ngày Tết là lựa chọn đầu tiên vì đây không đơn thuần chỉ là hoạt động mua và bán mà còn là nét văn hóa truyền thống của dân tộc và cũng là dịp để mọi người giao lưu, gặp gỡ nhau

Đi chợ hoa, có những người ngắm hoa rất kỹ, rất lâu và tỉ mỉ mới mua, đặc biệt là các cụ già. Nhiều cụ cho rằng mua hoa kiểng phải chọn cả thế và dáng đứng của cây, thế cây vững chãi, cành lá sum suê, có cả lá, lộc, chồi, nếu có quả thì phải đủ quả chín, quả xanh... như vậy mới hội tụ đủ nét tứ quý cho một năm. Điều đó cũng biểu hiện sự an khang, thịnh vượng cho gia chủ. Cũng có những người đi chợ hoa không quan trọng việc mua hoa mà để thưởng thức, để ngắm nhìn không khí Tết. Đặc biệt, vào những buổi tối, trong tiết trời xuân, có nhiều người đi chợ hoa chỉ để ngắm nghía những chậu cây, chậu hoa đủ màu sắc và thể loại, khi ấy có thể cảm nhận rất rõ không khí Tết.

Tùy theo lứa tuổi mà mỗi người lại chọn những loại hoa có những màu sắc khác nhau. Người già thì thích hoa Mai, Đào... vì đây là hai loài hoa tượng trưng cho sự mạnh mẽ và cao thượng. Giới trẻ thì thích chưng một vài chậu hoa Hồng, chậu Thược Dược... có màu

sắc vui mắt, thể hiện được sự trẻ trung và sôi động. Tuy nhiên, dù chọn loại hoa nào thì mỗi gia đình đều sắm cho mình một cành Đào, cành Mai hay cây Quất. Trong đó, Đào được xem là tinh hoa của Ngũ hành. Hoa Đào còn là biểu tượng cho sự đổi mới và sức sinh sôi phát triển mạnh mẽ. Trong khi đó, Quất trong quan niệm dân gian là biểu tượng sức khỏe, bình an, trường thọ và sự may mắn trong tình duyên. Thông thường một cây Quất đẹp phải có gốc to, thân ngắn chẻ làm nhiều nhánh nhỏ thể hiện sự sum vầy của nhiều thế hệ gia đình. Đặc biệt, nếu trên cây có cả quả xanh, quả ương thì rất tốt, bởi nó tượng trưng cho các thế hệ trong một gia đình đề huề, hạnh phúc. Đối với người miền Nam, Mai vàng là loài hoa biểu tượng của ngày Tết. Mai đẹp không chỉ ở hoa mà quý ở dáng cây. Những cành mai có dáng đẹp, với gốc to, da sần sùi, mọc rong rêu càng tốt, nhánh khẳng khiu và có thể có những hình thể như: Chân quỳ, hạc bay, phụng hoàng...



Bonsai cũng là lựa chọn trong dịp Tết
(Ảnh: Thế Dương)

Ngoài hai các loại cây biểu tượng thiêng liêng của ngày Tết là Đào, Quất ở miền Bắc và Mai vàng ở miền Nam thì theo quan niệm xưa, trồng một số loại hoa khác trong nhà sẽ mang đến những điều tốt đẹp cho gia đình trong năm mới. Những loài hoa có màu sắc tươi sáng, rực rỡ như vàng, đỏ... thường là lựa chọn tối ưu cho ngày Tết. Vì những gam màu này thường mang ý nghĩa tượng trưng cho sức sống, sự may mắn..., hơn thế nữa, nó còn tạo cảm giác ấm áp cho ngôi nhà trong những ngày Xuân.

Người Việt Nam rất chú ý đến phong thủy khi chọn hoa trưng vào dịp Tết. Theo những người chơi hoa, một số loại hoa có tác dụng phong thủy như: hoa Thủy Tiên được xem là loài hoa thanh tao, quyền quý. Trồng hoa Thủy Tiên có tác dụng khử tà, mang lại cát

tường, như ý cũng như tăng thêm tài khí cho gia đình; hoa Hải Đường thể hiện cho sự giàu sang và phú quý; hoa Mẫu Đơn có thể vừa làm cảnh, ngày Tết có thể ngắt làm hoa cúng; hoa Trạng Nguyên mang ý nghĩa thể hiện sự thành đạt; hoa Tầm Xuân với màu sắc rực rỡ, tươi sáng đi kèm với hoa Mai, hoa Đào với ý nghĩa báo mùa Xuân đã sang... Bên cạnh đó, một số loại cây khác sẽ có ý nghĩa sung túc, tuổi thọ cao như: Bách Tán, hoa Sống Đồi... cầu chúc một năm mới dồi dào sức khỏe cho cả gia đình; Hoa Cúc có sức sống lâu, nhiều người rất thích sử dụng hoa Cúc trong những ngày Tết để trang trí nhà cửa như mong muốn đem thêm sức sống...

Khi chọn hoa chơi Tết, không đơn thuần chỉ chọn hoa đẹp, màu sắc tươi mà công phu hơn người Việt còn rất chú tâm đến tên gọi của loài hoa. Dễ dàng nhận thấy, đa số các loại cây được chuộng vào dịp Tết có tên gọi khiến người trưng bày cây thêm tin tưởng vào may mắn đến qua cái tên của cây. Ví dụ như: "Phát Tài", "Kim Ngân" thể hiện lời cầu chúc tài lộc ngân lượng tuôn chảy dạt dào, hay "Đỗ Quỳên" mong ước đỗ đạt, "Hồng Môn" cầu chúc tươi thắm duyên tình, "Cát Tường" mang ý nghĩa may mắn, hạnh thông mọi việc...

Chọn hoa chơi Tết đã rất cầu kỳ nhưng cách chọn cây cảnh trưng Tết còn cầu kỳ hơn nhiều. Đối với những người am hiểu phong thủy, việc chọn cây không đơn giản là việc đến ngắm cây và chọn. Một số loại cây được ưa chuộng như: cây Sung cảnh, khá dễ trồng và dễ sống. Chọn một cây Sung có dáng đẹp và nhiều quả trang trí trong nhà vào ngày Tết cũng có thể mang đến sự no đủ và nhiều điều tốt lành cho năm mới. cây Bách Tán là loại cây ngụ ý cho sự sống lâu, trường tồn, là một cây có ý nghĩa có thể làm quà tặng cho các vị cao niên. Cây Kim Tiền là loại thường được trồng trong chậu, đặt trong nhà, với hy vọng về sự giàu sang và tiền bạc... Theo nhiều tài liệu chuyên về phong thủy các loại cây: Đào, Quất, Mai, Hải Đường... thường được coi là những cây mang lại điều may mắn, an lành, sức khỏe cho gia chủ. Không chỉ vậy, những người chơi cây cảnh thường quy định bộ tứ linh (thực vật) gồm Đa – Sung – Sanh – Si, bộ tứ quý gồm Tùng – Cúc – Trúc – Mai. Khi bày biện cây cối cho hợp cách thì cây tượng trưng cho nam quân tử bày bên ngoài (đối ngoại) là Tùng và Trúc, cây tượng trưng nữ khuê phòng bày bên trong (đối nội) là Cúc và Mai.

Bên cạnh đó, với các loại bonsai phải lấy gốc làm trọng, rồi đến bộ rễ nổi và thân mềm. Có những dáng cây được tạo tác theo các nhóm biểu tượng trong văn hóa Việt Nam và

phương Đông. Ví dụ như: tam đa là thể cây tượng trưng cho ba ông Phúc, Lộc, Thọ; ngũ phúc là thể cây có năm tán, gồm bốn cành và một ngọn, không có tán quá to hay quá bé, tượng trưng cho Phú, Quý, Thọ, Khang, Ninh. Thất hiền là thể cây gồm bảy thân cùng một gốc, tượng trưng cho bảy người hiền giữa rừng trúc hay rừng thông... Ngày nay, nhiều người chơi cây tạo dáng theo kiểu cách tân, có giá trị thẩm mỹ khá cao như cây được uốn theo thể hạn phụ thạch (cây ôm đá) hay như kiểu cây liên rễ (còn gọi là qua cầu)...

Theo quan niệm của người Việt Nam, trong không khí giao hòa, trời đất sang xuân, những bông hoa, nhành cây, chậu cảnh đem đến cho con người sức sống rạo rực và những gì tươi đẹp nhất cho một năm mới. Thú chơi hoa và cây kiểng ngày tết không những thể hiện sự tinh tế của tâm hồn người Việt, nó còn mang ý nghĩa sâu xa: Mùa xuân sẽ mang tài lộc đến cho con người.

Theo <http://dangcongsan.vn/>

NÊN CHƯNG HOA GÌ ĐỂ RƯỚC TÀI LỘC VÀ MAY MẮN?

Trong ngũ hành, mùa Xuân thuộc hành Mộc; còn theo luật tứ tượng của kinh Dịch, mùa Xuân ở vào thời Thiếu Dương. Mộc thì mềm dẻo kết hợp với ánh sáng của Thiếu Dương là ánh sáng buổi bình minh nhiều sinh khí nên những loài hoa sinh trưởng vào mùa Xuân là những loài hoa có nhiều sinh khí nhất, chứa đựng những yếu tố ngũ hành mạnh nhất. Mỗi loại hoa lại có một đặc tính ngũ hành riêng biệt, nếu khéo léo chọn loại hoa có ngũ hành hỗ trợ hay cộng hưởng được với ngũ hành mệnh vận của bạn thì yếu tố hấp thu tài khí và sự may mắn trong năm mới sẽ tăng lên rất nhiều.

Những loại hoa dùng chung cho tất cả các hành mệnh



Ảnh minh họa

Hoa mai: Hoa mai chỉ nở vào mùa Xuân, hoa có màu vàng kim, hương thơm nhẹ, ngũ hành đóng ở Trung cung thuộc Thổ, là loại hoa tích tụ sinh khí trời đất nhiều nhất. Với hoa mai, dù hành mệnh của bạn là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ thì hoa cũng giúp mang lại vận may, hấp thu tài khí khi bạn chọn chưng một chậu mai trong phòng khách gần cửa chính. Nếu bạn kỳ công chọn được một cội lão mai nụ hoa xum xuê, nở hoa vào đúng mùng Một Tết thì ngoài yếu tố may mắn, hoa

mai còn biểu tượng cho sức khỏe và sự trường thọ.

Hoa đào: Chỉ nở vào mùa Xuân, được xem là tinh hoa của trời đất, ngũ hành thuộc Hỏa trung tính nên phù hợp với các hành mạng mà không sự kiêng kỵ. Hành mạng nào khi chưng hoa đào cũng được ảnh hưởng tốt. Theo phong thủy, hoa đào có thể trừ tà, do đó khi đón năm mới, mọi nhà hay chưng đào trước cửa. Hoa đào còn là biểu tượng cho sự đổi mới và sự sinh sôi phát triển. Cũng có thể treo một bức tranh hình tượng cây đào trong phòng ngủ của vợ chồng hoặc phòng khách để mang đến sự thuận lợi, may mắn trong tình cảm.

Những loại hoa mang lại may mắn cho người mệnh Thủy

Những người mệnh Thủy gồm các tuổi Giáp Dần, Ất Mão, Giáp Thân, Ất Dậu, Bính Tý, Đinh Sửu, Nhâm Thìn, Quý Tỵ, Nhâm Tuất, Quý Hợi là những người trong năm Ất Mùi 2015 được hưởng lợi nhiều nhất từ việc mệnh được sinh nhập của ngũ hành năm. Vì thế để gia tăng sự may mắn và tài khí thêm mạnh mẽ, người mệnh Thủy nên chọn những loại hoa hành kim để được sinh nhập như mai, cúc vàng đại đoá, cúc đồng tiền, hoa ly hoặc những hoa chứa yếu tố hành hỏa để được khắc xuất như trạng nguyên đỏ, cát tường, thược dược cam, cây thạch lựu có quả, đỗ quyên. Người mệnh Thủy ít bị các loại hoa khắc hành mệnh.

Những loại hoa mang lại may mắn cho người mệnh Hỏa

Những người mệnh Hỏa gồm các tuổi Giáp Thìn, Ất Tị, Giáp Tuất, Ất Hợi, Bính Dần, Đinh Mão, Bính Thân, Đinh Dậu, Mậu Tý, Kỷ Sửu, Mậu Ngọ, Kỷ Mùi cũng là những người được hưởng thể thắng trong năm nay do

hành mệnh khắc xuất cho hành của năm. Để gia tăng khí thế, người mệnh Hỏa nên chọn những loại hoa đồng hành hay được sinh nhập cho mình như mai vàng, cúc đại đoá, cúc mâm xôi, huệ đỏ, cát tường, đỗ quyên, cúc đồng tiền các màu, cây quất và thạch lựu đỏ hoặc kết hợp được các loại hoa trên trong trang trí một chậu hoa tết thì rất tốt. Người mệnh Hỏa nên tránh những loại hoa mang yếu tố hành Thủy như cẩm tú cầu, các loại hoa lan có màu tím, hoa hồng xanh, các loại cây có cành lá quá xum xuê.

Những loại hoa mang lại may mắn cho người mệnh Thổ

Những người mệnh Thổ gồm các tuổi như Bính Thìn, Đinh Ty, Bính Tuất, Đinh Hợi, Mậu Dần, Kỷ Mão, Mậu Thân, Kỷ Dậu, Canh Tý, Tân Sửu, Canh Ngọ, Tân Mùi, do năm Ất Mùi là năm hành bản mệnh sinh xuất cho hành của năm nên họ bị yếu thế so với người mệnh Thủy và Hỏa. Do đó họ cần chú trọng gia tăng các yếu tố may mắn cho mình bằng cách củng cố hành mệnh vững vàng, nếu mệnh vững thì có thể chuyển xấu thành tốt. Các loại hoa người mệnh Thổ nên chọn chưng trong năm 2015 là những hoa phù sinh hay đồng hành với mệnh như hoa đào, huệ đỏ, hồng đỏ, cúc đồng tiền cam, trạng nguyên, cát tường cam, đỏ và hầu hết những loại hoa cả màu cam đỏ, quanh năm nên trồng cây thạch lựu trước nhà. Không nên chưng các loại cây chỉ có cành lá xum xuê mang nhiều yếu tố Mộc. Nếu chọn chưng quất thì nên chọn cây quất có quả chín màu đỏ cam chứ không nên chọn cây quất chỉ có trái xanh.

Những loại hoa mang lại may mắn cho người mệnh Kim

Những người mệnh Kim gồm các tuổi như Giáp Tý, Ất Sửu, Giáp Ngọ, Ất Mùi, Canh Thìn, Tân Ty, Canh Tuất, Tân Hợi, Nhâm Dần, Quý Mão, Nhâm Thân, Quý Dậu. Những người mệnh Kim nói chung năm nay tốt trung bình vì hành mệnh đồng hành với ngũ hành của năm Mùi. Họ nên chọn các loại hoa màu sắc mang yếu tố hành Kim hoặc Thổ là tốt nhất: những loại hoa có màu vàng hoàng kim như mai vàng, cúc vàng hoặc trắng, hoa ly trắng, cát tường, thược dược có màu cam đất. Những người mệnh Kim năm nay nên tránh dùng các loại hoa mang yếu tố hành Hỏa như đào, cây quất trái chín cam, tránh các hoa có màu sắc đỏ cam sắc sỡ vì những màu này thuộc hỏa, càng làm suy yếu hành Kim của bản mệnh.

Những loại hoa mang lại may mắn cho người mệnh mộc

Những người mệnh Mộc gồm các tuổi như Mậu Tuất, Kỷ Hợi, Canh Dần, Tân Mão, Canh Thân, Tân Dậu, Nhâm Tý, Quý Sửu, Nhâm Ngọ, Quý Mùi, năm nay ngũ hành mệnh bị ngũ hành năm khắc nhập, vì thế nên sẽ yếu thế nhất so với các hành khác. Để củng cố hành mệnh vững càng chuyển yếu thành mạnh, họ nên gia tăng bằng các loài hoa đồng hành và phù sinh cho mệnh gồm: các loại hoa mang yếu tố Thủy mạnh như cẩm tú cầu, các loài lan tím; đặc biệt hỗ trợ mạng Mộc mạnh nhất là cây quất trái xanh xum xuê, đào Xuân nên chưng cây quất trước nhà hoặc trong phòng khách để gia tăng sự may mắn. Năm Mùi 2015, người mệnh Mộc nên kỵ những loại hoa có màu sắc trắng và vàng kim, cam đỏ.

Chính vì “hoa xuân” có những giá trị ngũ hành rất cụ thể và mạnh nên nó có giá trị hỗ trợ cho hành bản mệnh của mỗi người. Nó giúp mang đến sự may mắn, bình an và tài lộc. Ngược lại, nếu chưng những loại hoa xuân tuy có hương lẫn sắc nhưng lại khắc với hành bản mệnh thì lại mang đến vận rủi cho gia chủ.

Năm mới là thời điểm khởi động cho những dự án mới nên Tết được xem là khởi đầu cho một vòng quay mới. Lực đạp của vòng quay mạnh sẽ tạo cơ hội cho năm đó được nhiều may mắn và bình an. Việc chọn một bình hay chậu hoa xuân vừa có ý nghĩa làm đẹp nhà cửa đón Xuân, vừa giúp tiếp thêm lực cho vòng khởi động đầu năm. Chúng ta hãy cùng chọn cho mình những bình hoa thật đẹp, phù hợp những giá trị phong thủy để đón vận may và sự bình an.

“Chưng hoa tết” được xem là tập tục truyền thừa và cũng là một niềm vui của người mình. Năm mới tết đến nhà nào cũng phải đi mua hoa. Trong nhà tối thiểu phải có bình hoa, cầu kỳ hơn thì thêm chậu hoa trước nhà. Người ta tin rằng có bình hoa tươi, chậu hoa đẹp, ngoài yếu tố trang trí nhà cửa đón xuân thì một số loại hoa, cây cảnh còn mang đến sự may mắn, tài lộc và sự bình an suốt năm. Theo truyền thống phong thủy cổ á đông thì hoa, cây cảnh có những giá trị ngũ hành thực tế mang đến vận may hay vận rủi cho người sở hữu nó căn cứ vào tính chất ngũ hành của loại hoa đó. Các phong thủy sư phương đông đã quan sát, chiêm nghiệm và đúc kết nên những điều lành cũng như những cấm kỵ khi chọn chưng hoa trong nhà.

Đỗ Biên Thủy

Phụ nữ Tp Hồ Chí Minh Xuân 2015

ĐẠI VƯƠNG KHẢ KÍNH



Ảnh minh họa

Trong văn hóa Việt Nam, con dê hiện ra như một loài động vật hữu ích và dễ thương, đặc biệt xứng đáng để đàn ông... học hỏi.

Con dê thuộc tuổi Mùi, được xếp với các can Ất, Đinh, Kỷ, Tân, Quý theo âm lịch. Sinh vật học xếp dê vào họ Bovidae, thuộc loài nhai lại, chân có móng. Dê là động vật giỏi leo cao nhưng chỉ để kiếm ăn chứ không nhằm tranh giành quyền hạn. Dê hiền lành, có tính bầy đàn cao dù sống trong thiên nhiên hoang dã hay được nuôi tập trung. Đại để, lý lịch của dê khá rõ ràng, có thể nói đây là loài động vật đáng tin cậy.

Trong Hán văn, chữ *Dương* (con dê) được viết với lối tượng hình gồm 6 nét: 2 nét trên giương cao (tượng hình cặp sừng), 3 nét ngang (chữ Tam – tượng hình thân dê) và 1 nét sổ dọc (cột sống cùng cái đuôi). Viết như vậy là Hán văn mô tả con dê Đực – bởi chỉ dê đực mới có sừng. Tuy nhiên, xin chị em đừng bực mình bởi chỉ có dê cái mới đem lại cho phụ nữ nguồn sữa tắm quý giá.

Văn minh Trung Hoa coi con dê là biểu tượng của thái bình. Họ có câu *Tam dương khai thái* – 3 con dê mở ra thời thái bình thịnh trị. Người Quảng Đông sùng tín con dê, lập ra hẳn một công viên để biểu dương loài này, gọi là Ngũ Dương khâu – đồi Năm Dê - ở giữa Tp Quảng Châu. Thời Chiến quốc, Quảng Đông được gọi là đất Việt, phía Tây nhiều đồi núi, phía Đông là biển phen mặn nên sản xuất nông nghiệp không đủ ăn. Trời thương dân Quảng Đông nghèo túng, ban cho 5 con dê xuống trần để họ gầy giống chăn nuôi, phát triển kinh tế. Nhờ

vậy mà Quảng Đông khá lên và Ngũ Dương khâu ra đời.

Trong văn hóa Việt Nam, con dê hiện ra như một loài động vật hữu ích và dễ thương, đặc biệt xứng đáng để đàn ông kính trọng và... học hỏi. Đầu tiên là câu hát ru em dịu dàng, nội dung tuy tức cười nhưng tình ý thì quá đỗi thâm thiết: *Ru em buồn ngủ buồn nghe/ Con tắm chín đồ, con dê chín mùi*. Thịt dê là một thứ thực phẩm ngon lành, bổ dưỡng mà hình như toàn thể đàn ông (và cả phụ nữ) đều tin tưởng. Các món lẩu dê, dê hầm thuốc bắc hay vú dê nướng được coi là tráng dương bổ thận, đến nỗi nhiều quý ông bị vợ ép phải ăn.

Thịt dê chấm với tương gừng/ Ăn vô mấy miếng phùng phùng như dê – thơ tiểu lâm đời mới khẳng định. Tuy nhiên, tình hình phùng phùng ấy lại được tin cậy hơn cả ở “bộ thầy” của dê đực. “Bộ thầy” gồm 2 hòn ngoại thận và dương vật của chàng dê, được dân gian tin là có giá trị tích cực trong việc phục vụ chăn gối của đàn ông. Chẳng vậy mà có nhiều người đàn ông “yếu pin” thường xúi giục vợ mình ra chợ lũng mua cho kỳ được “bộ thầy”, đem về ướp, tẩm, sao rồi ngâm rượu làm thuốc.

Người ta xếp “bộ thầy” vào danh mục y học... dân dã, xem ra còn tốt hơn cả thuốc của tây, tàu. Nhiều phụ nữ thương chồng, tiếc ngẩn ngơ vì mỗi con dê đực chỉ có một bộ nên hay than vãn: *Mỗi con chỉ một “bộ thầy” / Nếu được... 2 bộ mua ngay cho chồng / Thuốc tây, thuốc bắc, thuốc đông / Uống nhằm bị liệt khuê phòng lạnh tanh*.

Nói đến con dê, tôi lại nghĩ tới sự nghiệp chăn dê. Có lẽ Bùi Giáng là nhà thơ đầu tiên đi chăn dê và đưa hình ảnh con dê vào thi ca của ông. Sau khi vợ mất cuối năm 1950, Bùi Giáng đã “thỉnh” một bầy dê, cùng chúng rong chơi trên núi rừng Quảng Nam. Tôi xin nhấn mạnh Bùi Giáng chỉ chăn dê chứ không chăn bò, dù thơ ông có viết *Anh lừa bò về đồi sim trái chín / Cho bò ăn cỏ giữa rừng sim*. Điều này được người trong gia đình ông xác nhận. Chẳng qua Bùi Giáng rất giàu tưởng tượng, từng viết *Xưa kia châu chấu mang tên chuồn chuồn*, nên việc ông xem dê là bò thì cũng bình thường.

Tôi đã đi điền dã, tìm lại nơi chốn dê của Bùi Giáng. Đó là vùng núi rừng kéo dài từ đỉnh đèo Le, huyện Quế Sơn và chấm dứt ở Khe Rinh, Phường Rạnh ở huyện Duy Xuyên. Ông có hẳn một tập thơ mượn hình ảnh... phân dê rớt ra với cái tựa hết sức lãng mạn: *Ngàn thu rớt hột!* Thơ ông gọi dê là “em” và đưa tiếng dê kêu vào như một thứ âm thanh thân thiết: *Nhìn anh đây, các em vàng, đen, trắng/ Tím hoa cà lỏ đỏ thẩu lòng chưa/ Từ từ đưa chiếc vòng lên thừng thẳng/ Anh từ từ đưa xuống cổ đông đưa/ Và từ đây, một lời thề đã thốt/ Ngàn thu sau đồi núi chứng cho ta/ Cao lời ca bê bê em cùng hát/ Rập ràng về, bê hé rạp ràng ca.* Năm 1952, Bùi Giáng gửi bầy dê lại cho... chuồn chuồn và châu chấu, vào miền Nam rong chơi và làm thơ.

Năm Mùi, tôi lại nhớ chuyện... Bùi Kiệm. Ai cũng biết Bùi Kiệm bị cụ Đồ Chiểu gọi là người có chứng “máu dê” khi anh ta tán tỉnh Kiều Nguyệt Nga – người yêu của Lục Vân Tiên. Xét ra, Bùi Kiệm chỉ có cái lỗi là học dốt và mê gái. Anh ta chưa làm gì xâm hại đến tiết hạnh và thân thể Kiều Nguyệt Nga cả. Còn tán tỉnh mấy câu thì luật hình sự xưa nay không quy định là phạm tội mà cũng chưa đến nỗi bị xử phạt hành chính.

Đời nay, có nhiều kẻ dê xối xả, bị người ta gọi là “thằng Bùi Kiệm”. Nói vậy thì thật oan cho Bùi Kiệm. Xét ra, Bùi Kiệm còn đứng đắn hơn nhiều tay đời hời hợt tình dục ngày nay.

Vũ Đức Sao Biển

Người lao động Xuân 2015

TIẾNG TRẦM TRONG NHỊP TRỐNG LÂN

Múa lân là một nét văn hóa truyền thống trong các dịp lễ tết. Với người dân Việt, múa lân sư rồng vào những ngày tết là không thể thiếu và đó được xem như là một sự khởi đầu đầy may mắn cho một năm mới thịnh vượng, tài lộc, phát tài... Nhưng ngày nay, chất “hào hoa” của bộ môn nghệ thuật này đã mai một đi ít nhiều vì những biến tướng.



Ảnh minh họa

Múa lân là trò chơi dân gian, là môn nghệ thuật xuất phát từ truyền thống thượng võ và quan niệm trừ ma diệt yêu. Lân thường được biểu diễn trong các lễ hội truyền thống. Đặc biệt, trò chơi dân gian này thường được biểu diễn nhiều nhất là trong dịp Tết Nguyên Đán và Tết Trung Thu, vì theo quan niệm của cha ông ta, loài linh

thú này tượng trưng cho sự thịnh vượng, hạnh phúc, phát đạt, ăn nên làm ra, đuổi cái xấu đón cái lành.

Do tính chất tranh tài với nhau giữa các đội nên múa lân là một trong những môn nghệ thuật đường phố. Tùy theo quan niệm cổ truyền và tính chất, ý nghĩa của lễ hội mà có từng bài biểu diễn lân riêng và có từng cách múa phù hợp. Múa lân và sư thường được sử dụng cho các lễ hội lớn. Có thể phối hợp cả ba thể loại lân với nhau khi lễ hội đó là Tết Nguyên Đán hoặc là ngày đại lễ của đất nước.

Trò chơi dân gian múa lân là hiện thân về giai thoại của Đức Phật Di Lặc – Ông Địa, một vị thánh hiền lành, đức độ và có pháp lực siêu phàm. Truyền thuyết kể lại rằng: Ngày xưa ngày xưa, có quái vật từ dưới biển lên bờ quấy nhiễu, phá hoại cuộc sống của nhân dân. Hay tin, Đức Di Lặc xuống hóa thân thành người phàm và chế ngự được quái vật rồi thuần phục nó từ loại yêu quái chuyên bắt người, súc vật làm thức ăn thành loài thú ăn cỏ linh chi và hiền lành luôn đem lại điều bình an cho mọi người.

Không những thế, ông còn là người bảo vệ dân chúng khỏi sự quấy rối của rồng và sư tử. Để tưởng nhớ công lao của ngài, nhân dân lập miếu thờ tại nhà. Vì có công

bảo vệ ruộng đồng và yêu thương dân chúng như con nên người ta hay gọi người là ông Địa. Người ta tạc hình hài ông là một người bụng phệ mặc áo dài đen, tay cầm quạt giấy to phe phẩy, mang mặt nạ ông địa đầu hói.

Vào đầu năm, ông Địa lại dẫn lân xuống núi chúc Tết mọi người, chứng tỏ quái thú đã thành thú lành, cái ác trở thành cái thiện. Ông cười toe toét đi theo giỡn lân, giỡn khách xem múa hoặc mua vui cho gia chủ. Ông Địa và con lân đi đến đâu là ban phúc tới đó nên nhà nào cũng hoan hỉ treo rau xanh và giấy đỏ đón chào. Ông Địa – một vị bồ tát có nụ cười từ bi, hỉ xả, thường phe phẩy chiếc quạt to, ru lân ngủ hoặc đánh thức lân dậy. Cảnh ông Địa vuốt ve lân thể hiện tình cảm và sự hòa hợp sâu sắc giữa

loài vật và loài người trong một bầu không khí thanh bình, an lạc.

Nghệ thuật múa lân đòi hỏi người đánh trống trận và những nghệ nhân múa phải phối hợp ăn ý với nhau. Khi lên rước lộc, lân thực hiện động tác leo cây, đây là động tác khó, đòi hỏi người múa phải có kỹ thuật, sự khéo léo và lòng dũng cảm. Người mang đầu lân và người giữ đầu lân phải bắt nhịp với nhau chi li từng động tác. Khi múa lân tranh tài, các đội lân lựa chọn những người có tay nghề và trình độ cao, tuân thủ các quy tắc của trò chơi. Người được lựa chọn là những võ sư, võ sĩ ưu tú lên để tranh tài. Những nghệ nhân này không chỉ am hiểu võ thuật mà phải nhuần nhuyễn từng động tác.

Diệp Hồng

Gia đình Việt Nam Xuân 2015

ẨN Ý TRONG TRANH “BỊT MẮT BẮT DÊ”

Trước đây, các bức tranh “Bịt mắt bắt dê” của Đông Hồ và Hàng Trống thường được in nhiều vào những năm Mùi với những thông điệp khá đặc biệt.



Tranh Đông Hồ

Các bức tranh dân gian Đông Hồ, Hàng Trống không chỉ thể hiện nét tài hoa khéo léo, mà còn được xem như một bộ bách khoa thư về đời sống dân gian. Đối với mỗi con giáp khác nhau, lại có những tác phẩm thú vị phản ánh những khía cạnh sinh động trong tư duy quan niệm sống.

Quang cảnh lễ hội xuân tưng bừng được mở ra, trong vòng tròn được quây bằng liếp một đôi trai gái bị bịt mắt để tranh nhau bắt một con dê. Dường như trò chơi rất hào hứng bởi anh chàng đang bị bịt mắt

nhưng mặt lại rất hớn hờ. Cô gái thì nhún chân cao đến nỗi chiếc váy đụp tung cả lên. Nhưng trò chơi có hấp dẫn hay không thì phải nhìn đến những người xem. Họ lộ nhô đằng sau tấm liếp với những nụ cười mỉm và phía cánh trái là một đôi trai gái như đang chờ. Có vẻ như chàng trai đang thuyết phục bạn gái mình vào chơi, trong khi cô gái còn chút lưỡng lự e ấp. Có lẽ đây cũng là điểm mấu chốt của bức tranh.

Cũng như tác phẩm hứng dừa, hay bắt trạch trong chum, trong cái khuôn khổ “lá mít” ấy của Đông Hồ như có gì đó hóm hỉnh mà người xem phải tự phát hiện ra. Điều người ta không thể nhìn thấy trong tranh, mà “ý tại ngôn ngoại” thường thú vị hơn rất nhiều. Cứ thử hình dung xem điều gì sẽ xảy ra khi có đôi trai gái cùng bắt một con dê? Và tại sao cô gái ở ngoài với nét mặt thì thích thú nhưng đôi tay lại như ngại ngùng. Rồi liệu ai sẽ bắt được con dê đây? Hay có khi nào đôi trai gái được bịt mắt đó không bắt được dê mà lại bắt được nhau không? Sự ý nhị, tính phồn thực của dân gian là ở chỗ đó. Chưa kể đến trang phục họ vận trên người. Anh con trai thì cởi trần, còn cô gái thì mặc mỗi một chiếc yếm và chiếc váy đụp tung theo nhịp bước chân. Ba chiếc áo toì làm bằng cỏ tranh được khoác chéo lên người của cả ba nhân vật và mỗi người một

chiếc lục lạc như một ám hiệu đồng thanh lừa thánh giác của đối phương. Sột soạt, rinh rinh góc này là dê hay người, sột soạt, rinh rinh góc kia là người hay dê. Trò chơi vừa thực mà cũng hết sức sinh động trong hình dung đầy chất phồn thực. Chưa kể đến biểu tượng dê trong dân gian cũng là một biểu tượng liên quan đến yếu tố “dương” và sự mạnh mẽ tràn trề sinh lực. Dê tượng trưng cho dương khí khởi sinh. Trong bức tranh này, con dê với đôi sừng cong nhỏ nhô vài sợi râu quay ngược đầu về phía chàng trai như thách thức. Chàng trai hay cô gái cùng bắt được dê hay cùng bắt được nhau thì đều hừng khởi cả, bởi hành động đó đem đến sự giao hòa âm dương, thì vạn vật khởi sinh, khởi sắc. Cảm xúc trai – gái như hừng lên trong không gian lễ hội được tháo khoán, giải thoát khỏi những quan niệm khắt khe trói buộc của Nho giáo về “nam nữ thụ thụ bất thân”.



Tranh Hàng Trống (ảnh tư liệu Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam)

Khác chút ít với Đông Hồ, tranh Hàng Trống trò chơi này được vẽ ra với những

đứa trẻ mục đồng, trước hiện một căn nhà khá giả. Dấu mang ít tính phồn thực hơn tranh Đông Hồ, nhưng nó lại thể hiện ra một thẩm mỹ thị dân về sự trau chuốt cầu kỳ trong hình ảnh. Sáu đứa trẻ trong sắc áo ngũ hành đang vờn bắt một con dê. Động thái của những đứa bé cũng hết sức linh động chộc ghẹo nhau rồi làm ám hiệu giả... như đem lại một niềm vui thích khác. Có đứa trẻ còn ngã chống kênh ra phía trước bởi vừa ôm con dê trượt. Bên hiên nhà, người phụ nữ thư nhàn đang uống trà ngắm bọn trẻ con chơi với một niềm vui về sự đủ đầy. Dòng chữ bên phải bức tranh cũng như nhấn mạnh thêm cho không gian này với lối chơi chữ khá quen thuộc. “Lục hợp đồng xuân” có nghĩa là khắp nơi đều là mùa xuân. Chữ “đồng” trong câu này đồng âm với chữ đồng (trẻ nhỏ). Do đó sáu đứa trẻ con đang nô giỡn với con dê chính là tượng trưng cho không khí sắc xuân đã về rực rỡ.

Như vậy, giữa cái hóm hỉnh đầy chất phồn thực của dân gian Đông Hồ và sự chơi chữ đồng nhất giữa hình ảnh và chữ đề trên tranh của Hàng Trống đều phản ánh những giá trị khác nhau trong đời sống tinh thần của người Việt. Niềm ước mong về một cuộc sống đủ đầy, viên mãn, cuộc sống tràn trề sinh lực, cảm xúc mà con dê chính là một biểu tượng đặc biệt đó. Vào những năm Mùi, con giáp đặc biệt phồn thực này thì hình tượng dê và những bức tranh dê dân gian được in bán nhiều hơn đã góp phần vào không khí xuân sắc những niềm hừng khởi mới.

Trang Thanh Hiền

Tiền Phong Xuân 2015

NGÀY XUÂN ĐỌC CÂU ĐỐI TẾT CỦA TIỀN NHÂN



Ảnh minh họa

Từ xưa, cứ mỗi dịp Tết đến Ông cha ta, ngoài việc kiếm một cảnh Đào thật đẹp để đón Xuân, còn kiếm coi trầu thật ngon, tìm đến các cụ Đồ, các bậc danh nho trên trọng xin cho được đôi câu đối về dán hai bên bàn thờ Tổ tiên. Ngày nay phong tục văn hóa rất giàu chất thơ ấy của dân tộc ra vẫn được gìn giữ mỗi độ Xuân về.

Nhân dịp Xuân Ất Mùi, chúng ta hãy cùng nhau đọc lại mấy câu đối vui Xuân của các bậc danh sĩ thời xưa.

Cụ Tam nguyên Yên Đổ - Nhà thơ Nguyễn Khuyến, khi tuổi đã cao, mắt cụ bị lòa, không trông thấy được mọi vật quanh mình, cụ chỉ còn trông cây vào hai cơ quan xúc giác và thính giác còn tinh nhạy của mình để nhận biết thế giới xung quanh.

“Cành Nêu” & “Tiếng pháo” là 2 tín hiệu đặc trưng thông báo về Tết & Xuân, nên khi **“chạm”** vào “cành Nêu”, cụ biết “Tết” đến, **“nghe”** “tiếng pháo” nổ “đùng”, cụ biết “Xuân” về:

“Tối ba mươi ra chạm cành Nêu, ấy Tết

Sáng mồng một, nghe đùng tiếng pháo, à Xuân”

Và cụ ngạc nhiên, thích thú, cái ngạc nhiên thích thú của ông già lòa gặp Tết, gặp Xuân. Thế rồi nhà thơ cười hài hước, hóm hỉnh: “Ấy Tết”, “À Xuân”!

Nhưng những tiếng cười ấy chưa hết! Tiếp theo là những tiếng cười giễu đời; cụ Yên Đổ bảo người đời “dại”, đốt pháo, pháo nổ, chớ sợ chạy trốn, có khi trốn mất không về. Với cái giọng kẻ cả khinh đời, cụ bảo:

“Chúng nó dại vô cùng, pháo nổ đi đùng thêm mất chó

Ông đây khôn bất trị, rượu say túy lúy lại nằm mèo”

“Chúng nó dại” nhưng **“ông”** thì ông chẳng dại như **“chúng nó”** mà **“ông”** **“khôn”** mà là **“khôn bất trị”**. Cụ mừng Xuân bằng chén rượu. Uống đến say mềm. Rồi cụ nằm khoèo ngủ như chú mèo lười.

Nhà thơ Tú Xương – Ông Tú Vị Xuyên nghe tiếng pháo nổ ngày Tết mà thêm ngao ngán trước việc đời thuở ấy đã đầy rẫy rối ren, thế mà người đời lại không biết cái nhục, còn **“đốt pháo”** làm gì cho cái cảnh đời vốn đã tan như **“xác”** pháo càng thêm xơ xác!

Và ông thấy thiên hạ vẽ hình này nọ bằng vôi trắng lớp trên sân nhà trong ngày Tết mà ngán ngấm: Tình đời đã **“bạc”**

lắm rồi còn “bôi vôi” làm chi cho thêm **“bạc”**?!:

“Thế sự xác rồi còn đốt pháo

Nhân tình bạc thế lại bôi vôi”

Với lối chơi chữ rất Tú Xương, ông Tú Vị Xuyên đã cười cợt đầy mà cũng thật chua cay!

Ông Tú lại nghĩ Xuân đến với mọi nhà thì cũng đến với nhà mình. Ngạn ngữ đã chẳng nói “Trời không đóng cửa ai” đó sao?! Nhà thơ hy vọng rằng đầu Xuân trời mở cửa cho mình một điều may mắn để bù lại bao điều bất như ý mà mình đã trải qua. Đây là nụ cười lạc quan của một nhà thơ có nụ cười nhiều cay đắng:

“Không dưng xuân đến chi nhà tớ

Có nhẽ trời mà đóng cửa ai”



Bà chúa thơ Nôm – Nữ sỹ Hồ Xuân Hương đã có đôi câu đối Tết tặng người đời, tràn đầy Xuân tứ, còn truyền tụng đến ngày nay, chúng ta không ai không biết:

“Tối ba mươi, khép cánh càn khôn, nich chặt lại kẻo ma vương đưa quỷ tới

Sáng mồng một, lỏng then tạo hóa, mở toang ra cho thiếu nữ đón xuân vào”

Lời văn tinh nghịch, đâu có dừng lại ở nghĩa đen, câu chuyện đóng chặt cửa lại để tránh cái xấu, **“mở toang”** cửa ra, đón cái tốt vào lúc “Tống cựu nghênh tân” (Tiễn năm cũ đón năm mới) mà còn là một tiếng cười hóm hỉnh, đa tình, đong đưa, vui đời, tươi trẻ và khao khát yêu đương rất Xuân Hương!

Nguyễn Chu Công

Tin tức Xuân 2015

V. ẨM THỰC MÙA XUÂN – SỨC KHỎE NGÀY TẾT

MÚT TẾT MIỀN NAM

Làm mứt Tết, quan trọng nhất là bạn được “hưởng” không khí đầm ấm khi cả nhà bạn rộng với những món mứt đủ màu đủ vị để đón xuân.



Ảnh minh họa

Mứt gừng dẻo: Đây là loại mứt Tết truyền thống. Để làm món mứt này, phải chọn gừng non, nếu gừng già, mứt rất cay và nhiều xơ. Gọt bỏ vỏ, rửa sạch rồi cắt sợi nhỏ. Cho gừng vào ngâm với nước lạnh, vắt ít nước cốt chanh để gừng không bị đen, xả lại bằng nước lạnh. Nấu sôi ít phèn chua, cho gừng vào trụng sơ, xả nước lạnh rồi để ráo. Vắt chanh vào gừng rồi cho đường, trộn đều, để ngấm. Đem gừng lên bếp sên với lửa nhỏ và đảo đều đến khi đường kéo sợi. Để nguội, rắc thêm đậu phộng rang và mè rang vào trộn đều, cho mứt vào lọ kín.

Mứt măng cầu: Mứt măng cầu có vị chua nhẹ rất dễ ăn. Chọn trái măng cầu dai chín cây, trái to và dày cơm. Bóc bỏ vỏ, rửa sạch để ráo và tách bỏ hạt. Ngâm măng cầu với đường đến khi đường thấm hoàn toàn. Cho măng cầu vào chảo, bắc lên bếp sên, để lửa liu riu, khi sên nhớ đảo đều tay để măng cầu không bị dính chảo và đường không bị cháy khét. Sên đến khi thấy “nặng tay” và mứt ráo, rắc vani vào và đảo lại cho đều, nhắc xuống, múc ra mâm đem phơi nắng cho mứt trong. Đem gói mứt trong giấy bóng kính, cất vào lọ để ăn dần.

Mứt vỏ cam: Nên chọn vỏ cam vàng để mứt có màu đẹp mắt. Cắt vỏ cam thành miếng dài với bề ngang đừng nhỏ quá. Bỏ vỏ cam vào nồi nước, đem nấu sôi rồi hạ lửa nhỏ để ra bớt chất đắng, khoảng năm phút thì đổ

ra rồi, xả lại bằng nước lạnh, nếu vẫn còn đắng thì có thể luộc hai – ba lần. Pha ít muối với nước rồi cho vỏ cam vào ngâm qua đêm, vớt ra để ráo. Tiếp tục ngâm vỏ cam với đường và mật ong qua đêm, thỉnh thoảng đảo vỏ cam thấm đều đường. Đổ thêm ít nước lạnh và nước cốt cam vào vỏ cam đã ngâm rồi bắc lên bếp sên với lửa liu riu đến khi mứt trong. Có thể cho thêm nước khi sên, đừng để cạn, vỏ cam sẽ cứng, mất ngon. Vớt vỏ cam trải lên khay có khe để nước đường chảy xuống, đến khi vỏ cam khô hẳn là được. Phần nước đường cho vào lọ cất để làm nước uống rất ngon.

Mứt dừa dẻo: Dừa lựa trái vừa rậm, không quá già mà cũng không quá non. Tách cơm dừa, gọt bỏ phần vỏ nấu bên ngoài rồi cắt sợi. Sợi dừa phải hơi dày, khi sên mứt xong mới dẻo. Rửa sạch, chần sơ qua nước nóng cho bớt dầu rồi để ráo. Ướp dừa với đường, nếu thích thêm mùi lá dừa, ướp với nước cốt lá dừa để qua đêm. Khi dừa thấm đường, cho vào chảo to, bắc lên bếp sên với lửa liu riu. Sên đến khi nước đường hơi keo lại thì đảo liên tục, nếu không mứt dễ bị cháy. Khi đường kết tinh, bằm đều vào dừa thì cho vani vào, đảo nhanh tay rồi nhắc xuống, trải mâm, phơi một nắng, xếp vào lọ.

Mứt chuối khô: Dùng chuối khô đã ép miếng đem cắt sợi. Gừng non gọt vỏ rửa sạch, cũng cắt sợi nhuyễn. Cùi dừa khô bào mỏng. Đậu phộng và mè rang vàng, bóc vỏ đậu. Dùng chảo thắng nước đường. Khi đường hơi kẹo, vắt chanh vào rồi cho dừa vào xào tới lúc dừa trong, vớt dừa ra, cho chuối khô vào xào, bỏ gừng vào trộn đều, cho dừa đã xào và đậu phộng, mè rang vào đảo lại là xong.

Mứt chùm ruột: Chùm ruột chọn trái to, không bị hư dập, bỏ cuống, đem ngâm nước muối khoảng hai giờ. Cho chùm ruột vào giữa hai tấm thớt, ép nhẹ cho ra bớt nước chua và chùm ruột mềm rồi đem xả nước lạnh lại cho sạch. Giữ lại một ít nước chùm ruột để sên mứt. Sau đó, trụng sơ chùm ruột rồi đem ngâm lại nước lạnh. Trộn đường vào chùm ruột, đem phơi nắng cho tan đường, thêm ít nước vào chùm ruột rồi cho lên bếp sên, nhớ đậy nắp cho mứt có màu. Khi đường gần tới, cho thạch cao phi vào, đảo lại cho thật đều,

nhắc xuống để nguội. Trong lúc sên đường đảo nhiều quá, chum ruột sẽ bị nát, không ngon.

Nhã Văn

Báo Phụ nữ chủ nhật

MẸO HAY CHO MÓN ĂN NGÀY TẾT

Những mẹo hay dưới đây sẽ cho bạn biết cách chọn nếp cho bánh chưng thế nào, cách làm và bảo quản thịt đông ra sao...

Từ lâu, Tết Nguyên đán đã đi vào tiềm thức của rất nhiều người Việt Nam. Dù mỗi người có đi đâu chẳng nữa thì lòng vẫn luôn nôn nao đoàn tụ. Vì vậy, mâm cỗ cúng ông bà đối với người Việt rất quan trọng. Dưới đây là một vài gợi ý giúp bạn ghi điểm với gia đình trong dịp đoàn viên.

Bánh chưng, bánh tét là món ăn không thể thiếu

Tương truyền, những chiếc bánh chưng vuông vẫn có từ thời vua Hùng thứ 6. Qua năm tháng, loại bánh này luôn xuất hiện trong mâm cỗ ngày Tết, để thể hiện lòng biết ơn của con cháu đối với cha ông và cầu chúc năm mới sung túc bình an.



Muốn gói bánh chưng ngon, bạn phải cầu kỳ từ khâu chọn nếp, lau rửa lá dong thật kỹ để nếp bánh lâu hỏng. Đối với bánh tét, lá chuối phải được chần qua nước sôi để diệt vi khuẩn, giúp bánh giữ được lâu và không bị thiu. Ngoài ra, bí quyết để có lớp nếp xanh trong, bạn có thể dùng lá riềng cho bánh chưng và lá dứa (nếp) cho bánh tét, sau đó đem giã nhuyễn lấy nước trộn đều với nếp, ngâm qua đêm để bánh chín có màu xanh đẹp mắt và mùi thơm đặc biệt. Nhân đậu xanh và thịt mỡ quyết định hương vị của bánh, nên tốt nhất bạn cần sử dụng thịt ba chỉ còn da, được tẩm ướp muối tiêu đậm đà bọc khéo léo trong lớp đậu xanh vàng ươm.

Thời gian nấu rất quan trọng, tùy theo kích cỡ bánh mà dao động 10-12 tiếng để đảm bảo hạt nếp nở đều và nhân vừa chín tới. Bánh chín khi cắt ra phải gọn đều, lớp nếp và nhân kết dính thể hiện người gói chắc tay, sắp xếp lá hợp lý.

Bí quyết cho món thịt đông và thịt kho nước dừa đặc trưng của hai miền Nam - Bắc

Món thịt đông không thể thiếu trong mâm cỗ cúng ông bà ngày Tết của những người con xứ Bắc. Thịt đông phải được bảo quản lạnh, thường được ăn kèm hành muối, dưa chua chấm nước mắm nguyên chất với chanh ớt. Món ăn được hầm từ thịt chân giò và kết đông lại nhờ bì heo, vì vậy là khi làm thịt đông, bì heo sẽ quyết định hình thức món ăn. Lượng bì heo hợp lý giúp phần keo trong suốt, mềm, không bị vỡ và dai cứng. Để làm phần keo thì khi ninh phải chú ý nhỏ lửa, hớt bọt thường xuyên để món ăn có độ trong suốt hấp dẫn và không nên nêm gia vị quá mặn sẽ làm thịt khó đông.



Làm thịt kho nước dừa không đòi hỏi cầu kỳ trong nguyên liệu, nhưng lại buộc phải chăm chút kỹ lưỡng trong quá trình nấu để thịt được mềm, màu vàng nâu đẹp mắt. Mẹo nhỏ cho món ăn là thịt ba chỉ hoặc nạc mông sau khi được ướp tỏi, đường, nước mắm nên mang đi phơi nắng khoảng 30 phút để phần mỡ được trong và thấm gia vị. Phần nước dừa nên cho thêm một phần nước lọc để miếng thịt chín mềm không bị chai cứng và màu sắc vàng đều không bị đen.

Tăng thêm hương vị với cà pháo, tôm chua

Ngoài ra, thịt mỡ dễ gây ngấy nên những món dưa ăn kèm sẽ giúp hoàn thiện bữa tiệc lại tăng hương vị cho những món ăn khác.

Cà pháo tỏi ớt ngon phải giòn xen lẫn vị ớt cay nồng, thơm mùi riềng tỏi nên người làm cần có kinh nghiệm và bí quyết riêng. Để cà pháo giòn trước khi muối phải được phơi cho héo sơ, ngâm nước muối pha loãng pha chút giấm cho ra bột nhựa và mùi hăng.

Tôm chua là món quen thuộc với người dân ven biển miền Trung khi muốn dự trữ những con tôm ngon cho ngày lười đi chợ. Để chọn tôm chua ngon, con tôm phải chín đỏ, mềm mại được trộn lẫn với những sợi riềng trắng, thấm gia vị.

Theo <http://ngoisao.net/>

BÍ QUYẾT ĐỂ “BỤNG VUI ~ TẾT CŨNG VUI”

Một cách hữu hiệu để giảm chứng đầy bụng trong các bữa tiệc là bạn nên chọn những loại nước uống kèm có công dụng hỗ trợ tiêu hóa.

Tết đến, bạn luôn muốn được “ăn thả phanh”, hưởng thụ trọn vẹn không khí Tết và bao món ngon một năm chỉ đến một lần. Tuy nhiên, các món ăn ngày Tết lại chứa quá nhiều dầu mỡ, chỉ mấy món ăn đầu đã cảm thấy đầy bụng, khó tiêu, làm bạn ăn mất ngon, ảnh hưởng đến niềm vui những ngày đầu năm mới.

Đầy bụng mùa Tết, chuyện không của riêng ai

Tết đến, mọi người có xu hướng quay về các món ăn truyền thống với nhiều gia vị, dầu mỡ, thực phẩm thịt, cá, giò chả giàu đạm, kết hợp với đồ uống có gas, cồn để tăng vị giác. Tuy đẹp mắt và ngon miệng, thực đơn này lại không phải là “bạn tốt” của hệ tiêu hóa, khiến cho bộ máy tiêu hóa quá tải dẫn đến các bệnh về đường ruột, nhẹ là đầy bụng khó tiêu, nặng hơn là đau bụng, tiêu chảy, rối loạn tiêu hóa, thậm chí là ngộ độc thức ăn. Điều này không những làm hỏng bữa tiệc xuân, ngăn trở bạn tận hưởng không khí tung bừng mùa Tết mà còn ảnh hưởng đến không khí chung của bữa tiệc vui với gia đình và bạn bè.

Hơn nữa vào thời gian này, thói quen và chế độ ăn uống của bạn thay đổi chóng mặt, không điều độ như thường ngày. Những đám tiệc, hội họp, gặp mặt liên tiếp khiến nhịp độ làm việc của hệ tiêu hóa bị xáo trộn. Bạn không ăn thành bữa như thường lệ mà ăn “dồn dập” theo những buổi tiệc. Hệ tiêu hóa của bạn cũng “chạy đua” theo những bữa ăn, dẫn đến quá tải, không thực hiện tốt chức năng của mình, dần rối loạn và yếu. Bạn cảm thấy bụng ị ạch, khó chịu và... không muốn ăn

dù bao món ngon đang “khiêu khích” trước mắt.

“Cứu tinh” cho bữa tiệc ngày Tết

Một cách hữu hiệu để giảm chứng đầy bụng trong các bữa tiệc là bạn nên chọn những loại nước uống kèm có công dụng hỗ trợ tiêu hóa. Khi dùng kèm, những loại nước này sẽ kịp thời trung hòa lượng axit đang tăng cao trong dạ dày, giúp hệ tiêu hóa của bạn luôn được “refresh”, sáng khoái suốt bữa ăn.

Theo các nhà khoa học, những nguồn nước khoáng có chứa Bicarbonate tự nhiên sẽ cực kỳ tốt cho sức khỏe. Vì Bicarbonate trong nước khoáng sẽ phản ứng với lượng axit thừa trong dạ dày - giúp tăng độ pH của dạ dày về mức an toàn. Quá trình trung hòa này làm giảm “lực tấn công” của dịch vị vào thành dạ dày, bảo vệ an toàn niêm mạc, xóa tan tình trạng đầy bụng, khó tiêu nhanh chóng.



Dùng nước khoáng uống kèm trong bữa ăn giúp kích thích quá trình tiêu hóa, nhanh chóng giảm chứng đầy hơi, khó tiêu.

Dùng nước khoáng uống kèm trong bữa ăn giúp kích thích quá trình tiêu hóa, nhanh chóng giảm chứng đầy hơi, khó tiêu.

Hiện nay Vĩnh Hảo là nguồn khoáng duy nhất ở Việt Nam có thành phần Bicarbonate (HCO_3^-) cao tự nhiên (1.700 mg/l) không chứa gốc Sulfur. Nước khoáng thiên nhiên Vĩnh Hảo đóng chai - đặc biệt sản phẩm có gas – là nước uống hiệu quả giúp chữa chứng viêm loét dạ dày, đầy hơi, khó tiêu, ợ chua, cực tốt cho hệ tiêu hóa.

Ít người biết rằng uống nước khoáng cũng là một cách tinh tế mà người Pháp sử dụng để tận hưởng bữa ăn ngon. Người Pháp thường khai vị bằng một ly nước khoáng có gas và uống ngay trong bữa ăn để đẩy lùi tình trạng nặng bụng, tăng kích thích vị giác. Khi đến Việt Nam vào đầu thế kỷ 19, mới mong muốn được hưởng thụ “bữa ăn hoàn hảo” kiểu Pháp ngay tại Việt Nam, người Pháp đã cất công tìm kiếm khắp nơi một nguồn nước khoáng tuyệt hảo như ở quê nhà. Và họ đã phát hiện ra nguồn nước khoáng quý Vĩnh Hảo, thuộc tỉnh Bình Thuận, là suối khoáng

duy nhất ở Đông Dương có chất lượng hảo hạng sánh ngang với Vichy trứ danh của Pháp, có công dụng đặc biệt tốt với hệ tiêu hóa.



Hãy để nước khoáng Vĩnh Hảo đồng hành trong mỗi bữa ăn của bạn - là cách đơn giản mà hiệu quả giúp bụng vui, để Tết mới thực sự là những ngày vui trọn vẹn của bạn bên những bữa tiệc tưng bừng, ấm áp.

Minh An

<http://giaoduc.net.vn>

ĐỂ TRÁNH ĂN NHIỀU MÙA LỄ TẾT

An quá nhiều là tình trạng phổ biến trong những bữa tiệc cuối năm mừng lễ tết. Để giúp hạn chế tình trạng ăn nhiều có thể dẫn đến nguy cơ tăng cân, Jill Ashbey-Pejoves - chuyên gia dinh dưỡng tại Bệnh viện Bắc Westchester ở Mount Kisco, New York (Mỹ) - khuyên bạn nên thực hiện chiến lược sau.



- Đừng để bụng đói khi dự tiệc. Việc nạp một ít thức ăn nhẹ có thể giúp bạn giảm cơn đói, do đó có thể ngăn ngừa tình trạng ăn nhiều trong bữa tiệc.

- Nên thực hiện chế độ ăn uống lành mạnh trong ngày, thậm chí cung cấp một bữa ăn nhẹ trước khi tham dự một bữa tiệc, để tránh bị cám dỗ bởi các món ăn hấp dẫn ở đó.

- Trong bữa tiệc, bạn nên tiêu thụ nhiều các loại rau, trái cây và protein nạc. Những loại thực phẩm này có thể giúp bạn mau no nhưng chứa ít calo.

- Trong trường hợp dự tiệc đứng, hãy kiểm tra thực đơn và lên kế hoạch chọn món ăn trước khi bắt đầu gắp vào đĩa của bạn, không nên do dự, tần ngần quanh các món ăn hấp dẫn.

- Đừng quá nghiêm khắc với bản thân. Hãy thưởng thức các món ăn mà bạn yêu thích trong bữa tiệc. Tuy nhiên, bạn cần nhớ chỉ nên tiêu thụ mỗi món một ít, đặc biệt với các món ăn giàu calo.

- Ngủ đủ giấc là rất quan trọng, vì tình trạng thiếu ngủ có thể là tác nhân khiến bạn ăn nhiều.

- Cuối cùng, bạn cũng đừng quên duy trì thói quen tập thể dục thường xuyên. Vì tập thể dục được chứng minh có tác dụng giúp giảm căng thẳng, vốn là một trong những nguyên nhân khiến bạn ăn nhiều.

Nguyễn Niệm

<http://phunuonline.com.vn>

MẸO BẢO QUẢN THỰC PHẨM TẾT TƯƠI NGON



Ảnh minh họa

Tết đến, nhiều gia đình có thói quen mua một lượng lớn thực phẩm để dành ăn và tiếp khách. Thực phẩm để lâu, nếu khâu bảo quản không tốt, sẽ ảnh hưởng tới khẩu vị và sức khỏe người sử dụng. Dưới đây là những cách đơn giản giữ thực phẩm tươi ngon.

Các loại mứt: Mứt chưa nhiều đường nên dễ bị chảy nước, vì vậy cần cất trữ nơi kín không khí như trong túi ni lông, khi mở lấy ra đãi khách xong nhớ buộc chặt lại. Cách bảo quản lâu và an toàn hơn là cho vào lọ thủy tinh hoặc hộp nhựa, rải một lớp đường lên trên mặt để hút ẩm, mứt sẽ giữ được mùi vị thơm ngon. Với những loại mứt dẻo, nên sên lại, chờ nguội rồi mới cho vào lọ sẽ để được lâu hơn. Không cất mứt vào tủ lạnh vì mứt sẽ hồi ẩm khi đem ra, khiến nấm mốc phát triển.

Bánh quy: Để bánh trong hộp thiếc hoặc cho bánh vào lọ thủy tinh, đậy kín. Trường hợp bánh bị ỉu, có thể cho vào lò sấy lại khoảng 5-10 phút với nhiệt độ 110°C, bánh sẽ giòn lại như thường.

Bánh chưng, bánh tét: Bánh chưng sau khi nấu chín, đem rửa bằng nước sạch rồi để ráo, xếp bánh thành nhiều lớp, dùng vật nặng đè lên để bánh ra hết nước, chắc mịn và phẳng. Để bánh nơi thoáng gió hoặc cho vào ngăn mát tủ lạnh. Bánh ăn dở khi để tủ lạnh nên giữ nguyên lá gói, phần mặt cắt lấy màng bọc thực phẩm bao kín. Bánh tét khi nấu xong còn nóng thì nên treo nơi thoáng mát cho nguội dần, có thể treo bên ngoài khoảng hai-ba ngày, nếu dùng lâu hơn, nên để tủ lạnh.

Nếu sau vài ngày bánh bị lại gạo, nên luộc hoặc hấp cho bánh mềm trở lại rồi dùng. Trường hợp bánh bị mốc, chỉ cần hơ trên bếp gas hoặc luộc lại là vẫn sử dụng được.

Giò chả: Giò chả cắt ra ăn nếu chưa dùng hết lấy màng bọc thực phẩm bọc kín mặt cắt để chả không bị thâm đen và khô, cho vào bao ni lông buộc kín, cất vào tủ lạnh. Bảo quản giò chả ở ngăn mát tủ lạnh thông thường thì có thể trữ được khoảng 10 ngày. Đối với các loại giò thủ hoặc giò xào, ăn lạnh sẽ ngon hơn. Khi cắt ra nên ăn ngay, phần còn lại cất ngay vào tủ lạnh. Riêng các loại giò chả khác, cần lấy ra khỏi tủ lạnh khoảng một giờ trước khi ăn để chả không quá lạnh.

Thịt kho: Khi kho thịt đừng nêm nhạt quá, dễ bị thiu. Kho xong, nhắc nồi thịt xuống, nên để yên một nơi cố định, tránh lắc mạnh hoặc di chuyển, không đậy nắp kín quá, có thể dùng rổ đậy lên. Mỗi ngày nên hâm lại vào buổi sáng và buổi tối. Trứng trong món thịt kho trứng nếu bị bể phải vớt ra để tránh chua nước thịt. Khi ăn chỉ nên múc ra một lượng vừa đủ dùng và hâm riêng. Với phần thịt ăn thừa, bạn cất vào tủ lạnh, không đổ lại vào nồi lớn. Tốt nhất nên chia thịt kho thành từng phần nhỏ rồi trữ trong hộp, cất vào ngăn mát tủ lạnh để tiện dùng.

Lạp xưởng: Lạp xưởng tươi cho vào hộp đậy kín rồi cất vào tủ lạnh, nếu muốn để lâu thì cho lên ngăn đông, khi dùng lấy ra rửa đông. Riêng lạp xưởng khô thì để một ly rượu trắng giữa rổ, hộp hoặc khay rồi xếp lạp xưởng xung quanh, đem để nơi thoáng mát. Rượu có tác dụng ngăn ruồi, kiến rất hiệu quả và giúp giữ mùi thơm của lạp xưởng, để lâu ngày vẫn thơm ngon.

Dưa chua, kiệu chua: Kiệu chua, dưa chua các loại chỉ cần đậy nắp, để nơi thoáng mát. Khi ăn dùng muỗng dĩa sạch múc ra. Nếu ăn thừa, không nên đổ lại vào hũ, dưa kiệu sẽ bị hư.

Trái cây, rau củ: Trái cây cần rửa sạch sẽ, lau khô rồi cho vào bao ni lông buộc chặt, để ở ngăn mát tủ lạnh.

Rau nhút bỏ lá sâu hoặc úa dập, cắt bỏ phần rễ, gói trong giấy báo rồi cho vào bao ni lông cột kín để ở ngăn rau củ của tủ lạnh. Riêng các loại rau chịu lạnh như bắp cải, súp lơ, cà rốt, cần tây... thì chỉ cần để trong bao ni lông rồi đặt trong tủ lạnh là được.

Nguyễn Ngoan

Phụ nữ chủ nhật - 2015 - Số 5

(ngày 1 tháng 2) - Tr.26

KHỎE ĐỂ VUI XUÂN

Tết đến, xuân về là dịp mọi người họp mặt, vui chơi sau một năm bận rộn. Đây cũng là dịp không thể thiếu những bữa tiệc cùng bạn bè, đồng nghiệp, gia đình... Tuy nhiên, vui xuân thế nào để không ảnh hưởng sức khỏe là điều cần lưu ý.

Chế độ dinh dưỡng cân bằng



Ảnh minh họa

Đủ bốn nhóm thực phẩm trong mỗi bữa ăn: Chất đạm, chất béo, chất bột đường, vitamin và chất khoáng. Không ăn quá nhiều đạm, béo mà quên các chất dinh dưỡng quan trọng có từ rau củ, trái cây tươi. Hạn chế ăn các loại bánh mứt ngọt. Thay các loại bánh mứt, kẹo ngọt bằng các loại hạt tốt cho sức khỏe như hạt điều, hạt dẻ, hạt hạnh nhân, hạt sen sấy... Hạn chế thức ăn chiên xào giàu chất béo, nên chế biến hấp, luộc. Đặc biệt, với lượng thức ăn giàu đạm, giàu béo từ bánh chưng, bánh tét, nên ăn kèm nhiều rau xanh, dưa giá, dưa chuột... giúp giảm thiểu hấp thụ các chất béo, ngọt.

Các loại nước giải khát, nước tăng lực... chứa nhiều đường cũng không nên dùng quá nhiều, nhất là với người cao tuổi, người béo phì, bệnh mạn tính. Có thể thay bằng nước ngọt dành cho người ăn kiêng, nước dừa, nước trái cây tươi.

Uống đủ nước

Nước rất cần cho cơ thể, ngày thường bạn đã được khuyên uống trung bình 2 lít nước mỗi ngày. Vào ngày Tết bạn càng phải lưu ý hơn, vì trong những bữa ăn ngày Tết, bạn thường uống nước ngọt hoặc bia nhiều hơn nước lọc. Những thức uống đó và một số loại khác như trà, cà phê thực chất chỉ giúp bạn giải khát chứ không thể bổ sung đủ nước cho cơ thể.

Hạn chế đồ uống có cồn

Rượu, bia không thể thiếu trong dịp Tết. Nhưng về phương diện dinh dưỡng, rượu bia là chất có hại cho cơ thể, độ cồn trong rượu càng cao, tác dụng độc càng mạnh. Vì vậy, chỉ nên uống rượu bia chừng mực, đủ để kích thích ăn ngon và vui vẻ trong không khí Tết.

Ăn đủ bữa

Cần tổ chức bữa ăn gia đình trong dịp Tết đủ 3 bữa chính trong ngày. Đặc biệt với gia đình có trẻ nhỏ hoặc người lớn mắc các bệnh mạn tính, việc ăn uống thất thường, ăn vặt bánh kẹo ngọt cả ngày khiến bữa chính mất ngon, gây thiếu hụt dinh dưỡng hoặc thừa cân béo phì do dư thừa năng lượng, gây rối loạn đường huyết, tăng huyết áp ở những người đang mắc các bệnh này nếu không duy trì bữa ăn phù hợp.

Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm

Để tránh xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, người tiêu dùng nên chọn những thực phẩm an toàn cho gia đình. Nên mua thực phẩm ở những nơi uy tín, không mua thực phẩm tươi sống ở những nơi bày bán không đảm bảo vệ sinh.

Không mua rau quả đã héo úa, dập nát hay có mùi lạ, có hình dạng bất thường như quá mập, quá phồng.

Ngày Tết cũng không nên mua quá nhiều thức ăn tươi để dành vì dễ hư hỏng, mất chất dinh dưỡng nếu bảo quản không tốt, nên mua vừa đủ ăn 1-2 ngày.

Thực phẩm đóng gói, đóng hộp như lap xường, xúc xích, bánh mứt, nước đóng chai... nên chọn những loại có nhãn mác, nhà sản xuất uy tín, còn hạn dùng, đọc kỹ thành phần dinh dưỡng trên bao bì để chọn lựa những sản phẩm tốt cho sức khỏe.

Mong rằng với những kiến thức về dinh dưỡng, với sự khéo léo của các bà nội trợ, mỗi gia đình sẽ vui xuân thật đầm ấm, hạnh phúc mà vẫn đảm bảo sức khỏe.

Trần Thị Minh Nguyệt

Sài Gòn giải phóng Xuân 2015

VI. NGƯỜI BÌNH THUẬN ĐÓN TẾT ẤT MÙI 2015

NHỚ TẾT PHAN THIẾT XƯA

Trong ký ức tôi, tết Phan Thiết xưa là những hình ảnh khó quên.

Cha mẹ tôi người gốc Cao Lãnh (Đồng Tháp), không biết thế nào lại chọn Phan Thiết làm nơi lập nghiệp. Kể từ đó đất này trở thành quê hương thứ hai của gia đình tôi.

Tôi còn nhớ ngày mấy anh em tôi theo cha mẹ ra Phan Thiết là vào khoảng đầu thập niên 40 thế kỷ XX. Nhà của chúng tôi nằm trên con đường Gia Long, thuộc xã Châu Thành, Phan Thiết (cũ) - nay là đường Nguyễn Huệ, phường Đức Nghĩa, TP. Phan Thiết.



Buổi chợ mừng 2 tết năm Quý Tỵ (1953) tại đầu đường Gia Long, Phan Thiết. Ảnh: H.L

Đây là con đường trung tâm ở Phan Thiết, phần do có “chợ Lớn” (tính từ ngã tư đường Ngô Sĩ Liên đến cuối đường Gia Long thời ấy), thêm vào đó là sự mua bán sầm uất của nhiều hiệu buôn của người Việt lẫn người Hoa, mở dọc hai bên đường, tạo nên sự nhộn nhịp, sự phồn thịnh ở “đường cái Gia Long” trước đây (và nay sự nhộn nhịp này vẫn duy trì).

Thời đó, đường Gia Long là con đường một chiều, ngay tại đầu đường có đặt một cái “bốt” gác. Đi lại trên con đường này có rất nhiều loại xe, trong đó có cả xe ngựa là phương tiện mà phần lớn người thôn quê ngày đó thường dùng để vận chuyển lương thực, thực phẩm xuống chợ Phan Thiết.

Người tiêu dùng, nhất là những nhà khá giả thường đi “chợ Lớn” bởi phong phú hàng hóa. Chưa kể có thể ghé vào các cửa hiệu hai bên đường để mua các thứ cần thiết, từ món hàng rất đơn giản đến trang sức quý giá... Có

rất nhiều cửa hiệu thời đó vẫn chưa phai pha trong lòng người lớn tuổi đất Phan Thiết như là: Tiệm vàng Mỹ Kim, Hòa Minh, tiệm thuốc bắc Đức Tế, Đồng Nhơn Đường, hay hiệu giày đóng Vĩnh Phát, tiệm guốc dép Cô Ba đến hiệu chụp ảnh Liên Hoa, Hồng Anh... Và với đa số người địa phương lẫn ngoại thành thì tất cả các hiệu buôn nói trên đều nổi tiếng về uy tín, chất lượng về hàng hóa lẫn giá cả.

Đó là việc kinh doanh của mọi người, còn riêng với lũ trẻ con chúng tôi thì tết là thời điểm vui thích nhất. Đường Gia Long ngày thường đã vốn nhộn nhịp, những ngày cuối năm còn đông vui gấp bội phần do có chợ tết hoạt động. Vào đúng ngày đưa ông Táo về trời (23 âm lịch), những người ở xã Châu Thành (cũ) sẽ xuống về ô, đánh số... cho các khu vực của chợ tết, theo lộ trình sau: Từ đường Lê Văn Duyệt (nay là đường Nguyễn Thị Minh Khai) và đường Nguyễn Văn Thành (nay là đường Trần Quốc Toản), chạy dọc theo vườn bông nhỏ (nay là vườn hoa Đức Nghĩa) rồi xuyên suốt con đường Gia Long ngang qua khu nhà lồng chợ. Khởi phải nói, chợ tết ở ngay trước nhà nên mấy anh em tôi vô cùng... “khoái”, ngày nào cũng đi mà không thấy chán.



Ảnh Du lịch Phan Thiết

Ngoại trừ khu vực bán hoa tết nằm xung quanh vườn hoa thì tất cả các ô còn lại, chủ hàng muốn bán gì tùy thích, từ bánh, mứt, trái cây... đến tranh, ảnh, lịch xuân và cả quần áo may sẵn... tất cả được xen kẽ lẫn lộn và hoạt động suốt cả ngày lẫn đêm.

Chợ tết bắt đầu đông dần lên từ ngày 25 âm lịch, vì đây là lúc người ở các khu vực ngoại thành như: Phú Lâm, Phú Hội, Rạng,

Mũi Né... mang hàng hóa (hoa, trái cây, gia cầm...) của địa phương mình xuống bán, tạo nên một không khí tết hồi hã, tất bật.

Với người dân Phan Thiết, việc đi chợ đêm ngày tết là... thú nhất. Có người đi để mua sắm vật dụng, thức ăn, có người không mua gì nhưng vẫn thích dạo... vài vòng chợ tết để nhìn ngắm cho thỏa thích, nhất là những đôi trai gái đang yêu. Tay trong tay, họ chậm chậm bước, khuôn mặt lộ rõ vẻ mãn nguyện hòa cùng dòng người đổ xô về khu vực chợ tết.

Mọi người đi chợ tết thường rất trật tự, tự chia làm hai hướng: đi từ cầu gỗ (nay là cầu Lê Hồng Phong) đến cuối đường Gia Long rồi quay ngược trở lên. Chợ họp đến chiều 30 tết mới tan, người bán dọn dẹp hàng, quay về nhà chuẩn bị mâm cỗ cúng, rước ông bà theo tập tục và chờ đón thời khắc giao thừa.

Sáng mùng 2 tết, chợ bắt đầu họp lại nhưng người ta chỉ bán mỗi món thịt heo quay cùng bánh hỏi (của lò bánh Phú Long) cho người mua về cúng ông bà theo thông lệ và bán rất đắt hàng, đến tầm 8 - 9 giờ sáng là

hết sạch. Tôi còn nhớ có 2 hàng thịt heo quay, một nằm ở đầu đường (ngay bảng cấm ngược chiều), một ở cuối đường Gia Long. Trời còn chưa sáng, đã nghe những âm thanh chát thịt chan chát của các chủ hàng trong khi mọi người vẫn đang chìm trong giấc ngủ.

Sau này vì mưu sinh, một lần nữa tôi lại rời xa Phan Thiết. Thi thoảng có dịp trò chuyện với mấy ông bạn già qua điện thoại, tôi rất đổi vui mừng khi biết “quê hương thứ hai” của mình ngày một phát triển, đời sống người dân dần khá khá lên. Còn riêng tôi, hơn nửa thế kỷ xa quê, cứ mỗi độ xuân về, trong lòng lại ngập tràn những hình ảnh của tết xưa với một nỗi nhớ quay quắt. Nhớ từ nỗi mắng kho hàm thịt đến những hộc cốm được đóng và bao lại bằng giấy nhiều màu sắc... nhớ cả những xấp bánh tráng dẻo mẹ tôi thường dành để cuốn với món măng ăn 3 ngày tết... nhưng nhớ nhất vẫn là bầu không khí nhộn nhịp, tất bật của người mua, kẻ bán.

Lê Hữu Lễ

<http://www.baobinhthuan.com.vn>

NÔNG DÂN XUÂN PHÚ TRỒNG HOA BÁN TẾT

Về thôn Xuân Phú, xã Phong Nẫm, TP. Phan Thiết thời điểm này, chúng tôi thấy bà con nông dân đang tất bật với công việc chăm sóc hoa để phục vụ cho thị trường Tết Nguyên đán.



Ông Võ Bình Minh, Chủ tịch Hội Nông dân xã Phong Nẫm cho biết: Ngoài việc chăm sóc rau màu, cây thanh long thì dịp gần tết, hầu như nhà nào cũng dành ra vài trăm mét đất trồng hoa trường sinh để kiếm thêm thu nhập, vì hoa bán trong ngày tết rất được giá và cũng được nhiều người ưa thích. Nhà nào trồng ít thì cũng vài trăm cây, nhà nào trồng nhiều thì hơn ngàn cây. Trong đó, thôn Xuân Phú là nơi

trồng hoa nhiều nhất xã, mà chủ yếu là hoa trường sinh.

Theo quan niệm từ xưa, trường sinh tượng trưng cho sự trường thọ, bền vững và phú quý. Hoa có nhiều bông nhỏ kết thành từng chùm có màu sắc vàng, lá dày màu xanh tím, thời gian rất lâu tàn có thể kéo dài hơn nửa tháng. Vì vậy bên cạnh các loài hoa như điệp, cúc, vạn thọ... thì trường sinh là loài hoa được ưa chuộng nhất để thờ cúng ông bà tổ tiên trong dịp tết đến xuân về. Ghé thăm gia đình bà Lê Thị Chín, thôn Xuân Phú, chúng tôi được bà dẫn đi thăm quan thửa ruộng trồng hoa của mình, bà cho biết: “Muốn cho hoa nở đúng vào dịp tết thì tôi phải xuống giống từ tháng 4 âm lịch. Tết năm rồi, tôi trồng trên 2.500 cây trường sinh, sau khi trừ chi phí kiếm lời khoảng 40 triệu đồng nên gia đình ăn tết khá sung túc. Năm nay tôi chăm sóc và đầu tư nhiều hơn, hy vọng là hoa sẽ đẹp thì nguồn thu nhập sẽ khá hơn”. Gia đình bà Đỗ Thị Cái, ở tổ 7 là hộ dân đã gắn bó với nghề trồng hoa gần chục năm qua. Bà Cái vui vẻ bật mí với chúng tôi về kinh nghiệm trồng hoa: “Muốn cho hoa trường sinh đạt hiệu quả kinh tế, có năng suất cao thì khâu xuống giống

phải đúng thời điểm, bên cạnh đó là kỹ thuật điều tiết lượng nước tưới cho phù hợp và công đoạn cuối cùng là lật bông vào tháng 11 âm lịch để cho hoa xoay tăn đều như mâm xôi thì mới đạt”.

Trường sinh là loài hoa rất dễ trồng, cho năng suất cao nhưng cũng khó chăm sóc, vì thường có triệu chứng bệnh vàng lá, úng thân và không phải đất nào cũng trồng được, chỉ có đất sét dẻo mới phù hợp với loại hoa này. Nếu như trong vườn có nhiều hoa có dáng đẹp thì việc trồng hoa sẽ mang lại lợi nhuận

cao, bình quân một cây bán tốt khoảng 40.000 - 50.000 đồng. Nếu cây nào bắt mắt khách hàng, vào thời điểm “trúng giá” có thể lên đến cả trăm nghìn đồng. Hiện nay, bà con trong thôn đang tích cực chăm sóc những vườn hoa để cho hoa nở đúng vào dịp Tết Ất Mùi.

Sao Mai

<http://www.baobinhthuan.com.vn>

VẠN THỌ THÂN TÍM – MÓN NGON CỦA NGƯỜI PHAN THIẾT

Tháng này lên Phú Nhang, Xuân Điền, hai thôn của xã Hàm Hiệp (Hàm Thuận Bắc), thỉnh thoảng gặp không ít đám vạn thọ, loại làm thực phẩm, trong những khu vườn nhà.

Bất ngờ vạn thọ

Một loại vạn thọ không quá xa lạ với người Phan Thiết, song lại làm ngạc nhiên không ít người phương xa khi họ đến Phan Thiết, được người Phan Thiết mời bữa cơm, bữa tiệc và bất ngờ nhận ra lá, đọt vạn thọ trong đĩa rau xanh trước mặt. Ngỡ ngàng rồi hỏi dồn, đến khi được chính chủ nhân của bữa tiệc xác nhận là vạn thọ thì thực khách dầu đang cầm đũa, đang gấp thức ăn ấy cũng không sao dấu được sự phấn khích của việc biết thêm một thực phẩm rất bình dân, nhưng rất lạ, có đôi chút “dị thường”. Từ lúc đó, khách không khỏi không chú ý đến cái màu xanh có pha một chút tím lá húng, nhưng nhạt hơn lá húng của lá vạn thọ, nổi lên giữa màu tươi xanh của xà lách, rau cải xanh trong đĩa...

Điều đó phần nào giải thích việc cô phóng viên của Báo An Giang đã kêu lên kinh ngạc khi thấy đọt và lá vạn thọ trong đĩa gỏi cá đuối trộn của nhà hàng Viễn Đông tại bữa tiệc do Báo Bình Thuận đảo gần đây, nhân khi Báo An Giang đi công tác miền Trung, ghé lại. Lúc này đây tôi nhớ đôi mắt cô phóng viên tròn ra khi nghe bạn tôi giải thích: “Vạn thọ mà cô thấy là một trong những “đặc sản” của người Phan Thiết, bên cạnh “mực một nắng”, nước mắm. Vạn thọ dùng ăn sống, được trồng nhiều ở xã Phong Nẫm (Phan Thiết) và Hàm Hiệp của huyện Hàm Thuận Bắc và thị trường tiêu thụ lớn nhất là Phan Thiết, cụ thể là các nhà hàng, hàng quán bán đặc sản”...Tôi không thật biết lời giải thích đó hấp dẫn thế nào

nhưng rõ ràng là cô phóng viên nghe chăm chú, rồi hỏi tới: “Có khoảng bao nhiêu ha vạn thọ ở hai nơi chuyên trồng là Hàm Hiệp và Phong Nẫm?”. Đến câu hỏi này thì chịu! Muốn biết kỹ cần một bữa đi thực tế bởi ngành nông nghiệp của Bình Thuận mấy năm nay luôn có sự thay đổi về diện tích một số cây trồng. Một số giống cây không còn lợi thế, được thay bằng cây thanh long...

Cá đồng, vạn thọ...

Chính vì lẽ đó giờ đây tôi có mặt trên đồng đất Phú Nhang, trò chuyện với anh Văn Công Nhị, còn gọi là Hai, ngoài sáu mươi tuổi, nhà ở ngay cầu Xéo thôn Phú Nhang. Anh Nhị cho hay: Vạn thọ mà tôi thấy trong đĩa gỏi của nhà hàng Viễn Đông đó là vạn thọ thân tím, một giống nhỏ cây, lá đối dạng kép, hình lông chim. Loại này, hoa không to như vạn thọ bình thường...nhưng lá và đọt rất thơm, có hơi chút cay của mù tạt, của bông cải xanh, khứu giác rất dễ tiếp nhận. Đây là loại “lá gia vị” không thể thiếu trong đĩa cá đồng nướng. “Cá đồng, vạn thọ, khế chua...thiếu trong ba thứ thì chưa ngon lành”. Một đĩa cá đồng nướng thiếu vạn thọ chẳng khác gì món lẩu thiếu rau xanh. Chỉ là thực phẩm của người bình dân, nhưng lá và đọt vạn thọ làm nên hương vị, “mỹ vị” trong một số món ăn của người Phan Thiết. Chẳng hạn, cá nục kho cuốn bánh tráng với rau xanh và đọt vạn thọ; cá thu chiên ăn cùng rau xanh trộn đọt vạn thọ với nước mắm giã, pha chút canh.....”gần đây, nhà vườn trồng vạn thọ thân tím có giảm so với hồi chưa phát triển thanh long. Tuy vậy, những đám đất trống trước sân nhà vẫn là “đất” của vạn thọ thân tím, bởi có những lúc thanh long chưa ra trái, hoặc trái chưa bán được vì giá thấp, thì vẫn cần một thứ gì đó đem lại đồng tiền, trong trường hợp này là

vạn thọ. Gần tết, vạn thọ thân tím được trồng nhiều hơn một chút, bởi nó là một trong những thứ rau làm giảm chất béo của thịt mỡ các loại. Dừng một chút như để tôi cảm nhận được cái ưu thế của vùng đất mình đang sống, đang giàu lên từng ngày, anh Nhị tiếp: “Anh hỏi, người Phan Thiết ăn vạn thọ hồi nào tôi không rành, nhưng nguồn gốc của cây là này là ở Mexico và Trung Mỹ, trong trạng thái hoang dại. Còn cách nào sang tận Việt Nam thì dự đoán là do người Pháp đưa sang trong quá trình cai trị. Vạn thọ có nhiều dược tính. Trị nhiều bệnh đường tiêu hóa: đau bụng lỵ, không tiêu, táo bón nặng... lá vạn thọ vò nấu nước, trị bệnh ngoài da, mụn cóc, rửa vết thương, đau nhức mắt...”. Cũng theo người đàn ông này, thời chiến tranh gian khổ, người Bình Thuận còn dùng hoa vạn thọ tươi xé nhỏ, trộn với rau xanh các loại cho đĩa rau thêm màu sắc. Người Bình Thuận quen ăn lá vạn thọ, nhất là vạn thọ thân tím. Nhiều năm trước, anh Nhị trồng khá nhiều vạn thọ. Mỗi buổi chiều, người trong gia đình anh cắt bỏ từng bó để sáng hôm sau đi chợ Phan Thiết. Vài năm gần đây, dù dành đất cho thanh long, song trong một số chậu kiểng, anh cũng gieo mỗi chậu một, hai cây vạn thọ để phòng khi làm món cá đồng vui vẻ với bạn bè.

Chuẩn bị tết

Nhân tìm hiểu về vạn thọ thân tím, tôi có dịp trò chuyện với bà Chín, ngoài bảy mươi

tuổi, nhà ven con đường lờm chờm đá bên kia ga Phú Hội, thuộc thôn Xuân Điền. Bà Chín cho hay: Gần đây, vẫn thấy các nhà hàng ở Phan Thiết thường lên mua vạn thọ tím, trộn gỏi cá đuối. Riêng chuẩn bị cho tết Ất Mùi (2015) tới đây, bà vừa chuẩn bị đất gieo khoảng 150m² vạn thọ thân tím. Về cách trồng không khác gì vạn thọ thường, mất khoảng hơn hai tháng từ lúc gieo đến lúc cho bông, và đều cần phân chuồng hoai bón lót cũng như đất trồng phải tơi xốp, nhanh ráo nước. Tôi hỏi bà Chín có cảm thấy người trồng vạn thọ dùng làm thực phẩm giảm đi, bà cho hay: Không rành vì con dâu bà đi chợ, nhưng bà biết nhiều người vẫn trồng vì bán được hàng. Một lần đi chợ phường Phú Trinh, bà vẫn thấy nhiều người bán rau hành, bán kèm ớt và lá vạn thọ tím.

Câu chuyện của chúng tôi sẽ còn dài nữa nếu đưa cháu ngoại của bà, không mời bà vào nhà ăn cơm. Trước lúc bước đi, bà còn quay lại dặn: “Người bụng yếu, muốn ăn rau sống nhưng sợ đau bụng thì nên kèm với lá và ớt vạn thọ thân tím”. Tôi nghe thế và tự nhủ lòng: Đừng quên điều này khi còn sống ở đất Phan Thiết.

Hà Thanh Tú

Người làm báo Bình Thuận số xuân Ất Mùi 2015

MÙA NỔ TẾT

Tờ mờ sáng, các lò rang nổ nếp làm cơm ở thị trấn Phú Long (Hàm Thuận Bắc) đã đỏ lửa. Từng mẻ nếp được cho vào chảo rang, trên lửa củi bập bùng bông nếp trắng tinh bung ra khỏi vỏ với những tiếng nổ tí tách, hương thơm ngào ngạt lan tỏa khắp các khu phố...



Cứ mỗi độ xuân về, khoảng từ đầu tháng 11 âm lịch, các hộ dân ở Phú Long lại tấp bập đắp lò, chuẩn bị củi, trấu rang nổ nếp. Mặc dù là nghề thời vụ, và chỉ vồn vện trong vòng một tháng giáp tết, nhưng để có nếp rang nổ mỗi nhà phải chuẩn bị nếp từ vụ trước, phơi cất bảo quản kỹ càng. Để có những mẻ nếp nổ bung đều, gần ngày rang nổ, nếp lại được rầm nước đem ra phơi cho thật khô, khi rang mới nổ to, bung ra như hoa chanh, hoa cam. Nếu chỉ được búp, khó mà đóng bánh cơm ngon được. Nếp khô rang trên bếp than hồng, hạt nổ bung vỏ trấu ra, khoe ruột nổ trắng ngần. Sau khi sàng sảy, giã đãi bằng tay hay bằng máy sào cho sạch vỏ trấu thì đóng bao cân bán ra tận Phan Rang (Ninh Thuận), Cam Ranh, Nha Trang (Khánh Hòa). Trong cái nóng hừng hực của than lò, bà Nguyễn Thị Trúc

(khu phố Phú Hòa, Phú Long) vẫn không ngại tay cho nếp vào chảo, vớt nở ra sàng sảy. Bà Trúc nói: “Nhà tôi làm nghề nổ đã mấy đời rồi, nếp của nhà làm, mình bỏ công cũng kiếm được khoản kha khá lo tết, vừa đóng cốm làm quà biếu bà con gần xa”. Theo kinh nghiệm bà Trúc, rang nếp để làm cốm cũng kỳ công lắm, phải rang làm sao cho nếp chín đều, hạt nở bung và không được cháy để giữ sắc trắng của nở. Trước hết, phải bỏ nguyên nếp vào chảo to bắc lên lò lửa, dạng lò này cũng giống như lò tráng bánh tráng, chảo rang nở có một cái nắp dày được khoét một cái lỗ tròn, rồi dùng cây que dài cho vào cái lỗ đã khoét sẵn trộn nếp đều tay đến khi tróc vỏ, hạt nếp nở bung ra như hoa cho vào thúng hay mẹt lớn để lượm bỏ đi những vỏ trấu, mảy sót lại. Năm nay, gia đình bà Trúc rang nở 5 tấn

nếp, theo tính toán, với giá nở từ 22.000 - 24.000 đồng/kg, xong mùa rang nở trừ chi phí có thể kiếm được 15 triệu đồng.

Hiện nay, ở thị trấn Phú Long có hơn 10 hộ rang nở, đối với những gia đình có công nhà như hộ bà Trúc thường đổ bếp rang nở từ sáng sớm đến tối mịt để đáp ứng được nhu cầu thị trường cuối năm. Một số hộ neo người, thuê người rang nở chỉ làm từ 4 giờ sáng đến tầm trưa là nghỉ. Những ngày này, đi đâu hương thơm của mùi nếp bung chín hòa quyện trong gió xuân, những tiếng nổ được phát ra từ lò nghe thân thuộc đang báo hiệu một mùa xuân mới sẽ đầy ắp niềm vui.

Thanh Duyên
Báo Bình Thuận

TÂN BÌNH VÀO VỤ RAU TẾT

Còn hơn 1 tháng nữa đến Tết Nguyên đán 2015, thời điểm này, nhiều nông dân xã Tân Bình (thị xã La Gi) đang khẩn trương xuống giống, làm cỏ, bón phân... để cung cấp đủ lượng rau màu phục vụ người tiêu dùng trên địa bàn.



Ông Đặng Văn Nghĩa đang chăm sóc vườn rau

Năm nào cũng vậy, cứ đến vụ cuối năm, ông Nguyễn Xuân Năm (thôn Bình An 1) lại ngưng trồng bắp trên diện tích 2 sào để chọn 2 - 3 loại rau trồng bán tết. Năm nay gia đình ông quyết định trồng cà tím, bạc hà và súp lơ. Ông Năm cho biết, do cà tím thời gian từ khi trồng đến thu hoạch kéo dài hơn nên ngay từ tháng 9 âm lịch ông đã cày ải đất, bón phân, lên luống, ươm giống... hiện vườn rau của gia đình đang phát triển tốt và

nếu giá ổn định như hiện nay, dự tính vụ này cho thu nhập khoảng 15 triệu đồng.

Là thành viên trong tổ rau an toàn của thôn Bình An 3, cộng với kinh nghiệm trồng rau hơn 10 năm nay nên ông Đặng Văn Nghĩa nắm khá rõ về thời gian xuống giống, quy trình trồng và chăm sóc các loại rau để có hiệu quả cao vào vụ cuối năm. Sau một đợt thu hoạch súp lơ vào tháng 10 âm lịch, ông Nghĩa tiếp tục trồng loại rau này trên diện tích 1,5 sào cho dịp Tết Nguyên đán tới. Theo ông Nghĩa, đây là loại rau chịu được lạnh, rất thích hợp trồng trên đất thịt nhẹ, nhiều mùn; là giống ưa ẩm, nên nếu đất không đủ độ ẩm sẽ cho búp bé, năng suất thấp. Ông thường chọn giống súp lơ Nhật Bản và Thái Lan để trồng. Đây là giống rau cần lượng phân bón khá lớn vì thế để đạt hiệu quả cao cần bón lót, bón thúc và bón phân vi sinh khi chuẩn bị ra bông. Để tận dụng diện tích đất khi súp lơ còn nhỏ, ông Nghĩa đã gieo tần ô trên các luống cho thu hoạch thêm. Theo tính toán, với giá 8.000 - 15.000 đồng/búp súp lơ, vụ rau tết này gia đình ông Nghĩa sẽ có thêm khoản thu hơn 10 triệu đồng.

Bên cạnh diện tích của gia đình ông Nghĩa, nhiều hộ chuyên trồng rau ăn lá cũng đang gieo hạt, làm cỏ cho các loại cải,

rau gia vị, rau dền... góp phần làm phong phú thêm hàng hóa phục vụ thị trường tết.

Ông Phan Văn Lai - cán bộ nông lâm xã Tân Bình cho biết, Tân Bình là một trong những địa phương có truyền thống trồng rau màu ở thị xã La Gi. Hiện toàn xã có khoảng 30 ha trồng rau các loại, trong đó có hơn 9 ha trồng theo mô hình rau an toàn. Hàng năm, Hội Nông dân xã và các ban ngành mở lớp tập huấn, hướng dẫn khoa học kỹ thuật, đồng thời các thành viên trong

tổ rau an toàn cũng thường xuyên gặp gỡ trao đổi kinh nghiệm sản xuất, sử dụng giống... nên 31 hộ thuộc 4 tổ rau an toàn của xã đều có thu nhập khá từ nghề này. Nhiều hộ còn đầu tư hàng chục triệu đồng để xây dựng nhà lưới, hệ thống tưới khu sản xuất rau màu. Hy vọng với thời tiết thuận lợi như hiện nay, người trồng rau ở Tân Bình sẽ có một vụ mùa bội thu.

Thùy Linh

<http://www.baobinhthuan.com.vn>

CHẶT TRE LÀM NÊU Ở TÁNH LINH

Cây nêu là hình ảnh quen thuộc trong những ngày tết cổ truyền của người dân Việt. Người xưa quan niệm: Dựng cây nêu tết trước cửa nhà nhằm xua đuổi tà ma và rước điều may mắn, an khang đến gia đình. Cây nêu đối với người đồng bằng miền Trung Việt Nam thường là cây tre vì cho rằng cây tre có tác dụng chống tà ma.



Trồng cây nêu ngày tết ở một gia đình nông thôn Việt Nam. Ảnh: Internet.

Tại Bình Thuận, cụ thể là vùng Huy Khiêm (Tánh Linh), mặc dù là cận rừng, lắm gỗ thẳng, nhưng người Huy Khiêm chỉ chọn một loại cây để làm nêu, đó là loại tre to, mắt dài và thẳng, cả cây dài khoảng 5 - 6m. Đó cũng là những cây tre lâu năm mọc dọc theo sông La Ngà, hoặc ven bờ những con suối đầy nước trong núi Ông, núi Bắc và rất khó chặt một phần vì gốc tre to và bụi đầy gai. Đêm trước ngày vô núi, những người đàn ông Huy Khiêm có thói quen là giữ sự thanh sạch, vì vậy đã có chuyện vợ thấy chồng trèo núi thương quá muốn tỏ một chút tình thì chồng dứt khoát gạt đi hẹn lần

khác... mà theo cách nói của các anh “leo núi rất chi tốn sức”...

Cây nêu ở Huy Khiêm nói riêng và nhiều xã ở Tánh Linh, ngoài việc treo vào dịp tết để trừ tà ma, nó còn mang nhiều ý nghĩa khác. Có người dùng một phần cây tre định làm nêu cắm trên đám ruộng sau khi thu hoạch. Khi thấy dấu hiệu này người ta sẽ nhận biết chủ ruộng muốn giữ lại lúa rài cho vụ sau, nên không tùy tiện thả trâu bò vào ăn.

Đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở Tánh Linh, cây nêu xuất hiện khá nhiều trong các dịp lễ hội và ngay cả dựng nêu để xác định chủ quyền vùng đất rẫy. Khi tìm được miếng đất chưa có chủ, bà con tìm 4 cây cao, to, chặt ngang thân, dựng ở 4 góc rẫy và gọi đó là cây nêu thông báo đất có chủ.

Khi dựng nêu, người ta treo vào ngọn nêu những vật xua đuổi ma quỷ như: khánh bằng đất, lá dứa, cành đa, máu chó... đây là những thứ mà dân gian cho là ma quỷ rất sợ không dám bén mảng vào nhà. Ngoài những thứ chống tà ma như trên, người ta còn treo lồng đèn vào buổi tối để ông bà, tổ tiên biết đường về nhà đón tết với con cháu, có nơi treo thêm vài điều, lá phước...

Nói chung tùy theo tập tục từng vùng miền, từng dân tộc, cây nêu ở mỗi nơi ít nhiều có sự khác nhau nhất định.

NGÔ VĂN TUẤN

Báo Bình Thuận